



CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 26 - THÁNG 6.2011

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **TÁNH PHẬT BÌNH ĐẰNG** (HT. Thích Chơn Thành), trang 1
- **HÒA THƯỢNG XE BUS** (Điều ngự từ Tín Nghĩa), trang 2
- **CHUYẾN XE ĐÊM** (Thái Siêu), trang 3
- **THI ĐIỀU GIÁC LINH ĐLHT THÍCH TRÍ CHƠN** (Minh Đức - Triều Tâm Ảnh), trang 3
- **QUAN NIỆM SỬ HỌC CỦA DUY THỨC** tt. (HT. Thắng Hoan dịch), tr. 4
- **HÁT TRÊN ĐÌNH CÔ PHONG** (thơ Hàn Long Ân), trang 4
- **SÁNG SOI HẬU THÉ** (Thích Hải Chánh), trang 5
- **MỘT TRANG KINH ĐẸP** (thơ Tuệ Nguyễn - Thích Thái Hòa), trang 5
- **SỰ ĐẢN SANH CỦA ĐỨC PHẬT, HOA ANH ĐÀO...** (Thị Giới), trang 6
- **BÒ TÁT NGUYỆN** (Tuệ Sỹ), trang 8
- **LÚC TRỞ VỀ, THẾ KỶ, BÓNG NGÀY QUA** (thơ Nguyễn Lương Vy), trang 8
- **CẢM NIỆM LÊN ÔN** (Thích Nữ Hạnh Thanh), trang 10
- **MỪNG PHẬT ĐẢN SANH** (thơ Minh Giới), trang 10
- **ÁNG MÂY TRẮNG NGÀN** (Thích Nữ Giới Châu), trang 11
- **QUÁN KHÔNG, TRỊ BỰC BỘI...** (thơ Lam Nguyễn), trang 11
- **VESAK KIM QUANG—2011** (Sa môn Thích Minh Đạt), trang 12
- **HAO NHIÊN, QUY HƯƠNG, NHẬP MIỀN VÔ TRỤ** (thơ Phù Du), trang 12
- **MỘT VÌ SAO VỮA KHUẤT** (Huỳnh Kim Quang), trang 13
- **KÍNH MỪNG ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN** (thơ Nhật Thanh - Tuyết Nguyễn), trang 13
- **LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA - Từ Xuất gia đến Nhập diệt** (GDPTVN tại Hoa Kỳ biên soạn), trang 14
- **ĐẠO VÀNG XUẤT HIỆN** (thơ Tâm Tấn), trang 15
- **HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN VÀ LỄ CHUNG THẮT CỜ ĐLHT THÍCH TRÍ CHƠN** (Hải Triều Âm), trang 16 & 17
- **ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN TẠI CHÙA BÁT NHÃ** (Binh Sa), trang 19
- **TIỀN ĐƯA ÔN** (TN Giới Định), tr. 20
- **TÀN TRAO, NGƯỜI VỀ** (thơ Nguyễn Thị Minh Thủy), trang 20
- **TIỀN ÔN** (thơ TN Giới Huệ), trang 20
- **THIÊN DƯỚI MẮT KHOA HỌC** (Cư sĩ Nguyễn Giác), trang 21
- **VÔ THƯỜNG** (thơ Kiều Mộng Hà), trang 21
- **CHƯA MẶC CA-SA NGẠI VIỆC NHIỀU...** (Tịnh Minh soạn dịch), tr. 21
- **MƯA KHÔNG ƯỚT ÁO** (Ngọc Bảo), trang 22
- **LỤC BÁT HAI CÂU, TÒ SỰ BÒ ĐÈ** (thơ Biểu Ý), trang 22
- **CHUÔNG VỌNG ĐÊM TRƯỜNG** (Vĩnh Hữu), trang 23
- **ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN: HÒA BÌNH - TỰ DO - DÂN CHỦ** (Cổ Ngưu), trang 24
- **GIỮA BẠN VÀ TÔI** (Donella Meadows - Bạch Xuân Phê dịch), trang 25
- **BÌNH YÊN** (thơ TN Viên Quang), tr. 25
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 26

TÁNH PHẬT BÌNH ĐẰNG

DIỄN VĂN KHAI MẠC LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PL 2555 CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM - NAM CALIFORNIA



Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ
Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa Quý Quan Khách, Quý Đồng hương và Đồng bào Phật tử.
Hôm nay ngày thiêng liêng-chúng ta cử hành Lễ Hội Phật-Đản tại phòng khánh tiết Arena, thật huy hoàng do Cộng Đồng Phật Giáo Việt-nam Miền Nam California hợp tác với chư tôn đức Tăng Ni các Châu tổ chức. Thay mặt Ban Tổ Chức, xin cung kính đảnh lễ và cảm ơn sự quang lâm Đại lão Hòa thượng Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, cùng hiện tiền chư tôn đức Tăng Ni trong đó, đặc biệt có chư vị đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất từ các châu lục và quốc gia, đã về tham dự. Đồng thời, chúng tôi cũng xin kính chào quý vị lãnh đạo tôn giáo bạn, quý Quan Khách, quý đồng hương và đồng bào Phật Tử đã hoan hỷ đến chung vui trong ngày Lễ Hội Phật Đản Liên Châu năm nay.

Kính thưa Quý liệt vị,
Đức Phật ra đời 2635 năm trước, nhằm mục đích giáo dục chúng sinh đạt đến sự hiểu biết toàn diện và chỉ rõ các phương pháp thực tiễn giúp nhân loại, chúng sinh áp dụng vào

cuộc sống để được an vui hạnh phúc, thăng hoa tinh thần và đạt đến giác ngộ, giải thoát. Sau 45 năm tận tụy thuyết pháp độ sanh, Ngài đã để lại một di sản tinh thần thật phong phú gồm ba tạng kinh điển (Three Pitaka), vì thế, người đời sau đã tôn xưng Ngài là nhà Đại Giáo Dục.

Ở một phương diện khác, nhân loại cũng vinh danh Ngài như một nhà Đại Cách Mạng, qua tuyên ngôn bất hủ "không có giai cấp trong giòng máu cùng đỏ và nước mắt cùng mặn," nhằm kêu gọi xóa bỏ giai cấp, thực hiện sự bình đẳng xã hội. Đi xa hơn, giáo pháp của Ngài phủ nhận cả uy quyền của thần linh, lấy con người và nỗ lực phát triển trí tuệ làm nền tảng cho sự giải thoát giác ngộ, qua một tuyên ngôn tuyệt vời khác: "Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành." Đây là lý thuyết về Phật tánh, về tánh bình đẳng của tất cả chúng sanh. Từ lý thuyết trên, Phật giáo đã thể hiện tinh thần Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền ngay từ thuở Tăng đoàn nguyên thủy được thành lập. Điểm vô cùng đặc biệt mà không nền giáo lý, triết thuyết, hay học thuyết xã hội nào có thể thực hiện được, đó là, trong việc truyền bá giáo pháp của Đức Phật sâu rộng và lưu truyền khắp nhân gian suốt hơn 2500 năm, Phật giáo đã không nhân danh

Ngài và giáo pháp của Ngài để làm đổ một giọt máu của bất cứ ai. Vì thế, vào đầu thiên kỷ thứ 3 này, Liên Hiệp Quốc cũng đã vinh danh Phật giáo là con đường Hòa Bình.

Kính thưa quý liệt vị,
Phật giáo Việt Nam cận đại, qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một tổ chức kết tinh ý nguyện của đại đa số các hệ phái, tông môn, giáo hội cũng như của đại khối Phật tử, đã cắt những bước đi cao đẹp trên con đường Giải Thoát Giác Ngộ tâm linh, đồng thời mưu cầu phúc lạc cho toàn dân bằng Hòa Bình, Tự Do và Dân Chủ như thế.

Nhân Lễ Hội Phật Đản Liên Châu hôm nay, nhìn về đất mẹ thân yêu, chúng ta muốn kêu gọi các nhà lãnh đạo Việt Nam phải mở ra con đường hòa bình, dân chủ, tôn trọng các quyền tự do căn bản, để toàn dân có cơ hội đóng góp vào công cuộc bảo vệ đất nước, mang lại an lạc hạnh phúc và phú cường thực sự cho quê hương sau nhiều năm chiến tranh, thống khổ.

Cũng nhân ngày Lễ Hội Phật Đản này, trước hết xin thành kính thâm tạ ân sâu Đức Phật, đồng thời tri ân các bậc tiền bối hữu công dựng nước giữ nước, các chiến sĩ hữu danh vô danh đã hy sinh để bảo vệ tổ quốc. Đây cũng là dịp để chúng ta cùng nhau cầu nguyện cho các nước trên toàn hành tinh này mau chấm dứt chiến tranh, khắc phục sức bảo vệ môi sinh, sớm vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính, để thế giới được hòa bình, chúng sinh được an lạc. Trong tinh thần ấy, thay mặt ban tổ chức xin cung kính khai mạc Lễ Hội Phật Đản Liên Châu.

Thành thật cảm ơn Liệt Quý vị.
Sa-môn Thích Chơn Thành



LỄ HỘI PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2555 (DL. 2011) CỦA CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO NAM CALIFORNIA
LỄ CHUNG THẮT CỜ HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ CHƠN

HÒA THƯỢNG XE BUS

Điều ngụ tử TÍN NGHĨA

Đây là một biệt hiệu du tăng của cố Trưởng lão Hòa thượng Thích Trí Chơn mà Tăng ni Tín đồ khắp thế giới ai ai cũng đều biết.

Tôi và Hòa thượng Thích Trí Chơn vừa đồng môn (*Tây Thiên Pháp Phái, được vua Khải Định sắc tứ là Tây Thiên Di Đà*) và biết nhau từ thời thơ ấu. Hồi đó, trước 1963, tôi thường gọi là chú Bình (*vì Ngài có quý danh là Trương Xuân Bình*), mặc dầu Hòa thượng đã là nhà giáo cho các trường Bồ Đề và cũng là tu sĩ dịch thuật đầu tiên cho Tạp chí Liên Hoa của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Thừa Thiên-Huế chủ trương (*cổ đại lão Hòa thượng Thích Đôn Hậu, viện chủ Linh Mục Quốc Tự làm chủ nhiệm*); nhưng sống với cuộc sống bình dị, ngày ngày chỉ biết Văn hóa qua dịch thuật với chiếc xe đạp bình thường tới lui với ngôi trường Bồ Đề Thành Nội rất thoải mái.

Thầy là đệ tử lớn, có học vị sau thầy Trí Không, trước thầy Trí Siêu của ôn Linh Mục, nhưng giới Tăng Ni trẻ ít ai biết rõ ràng. Thầy chỉ sống âm thầm cho đến ngày du học, thành danh và hoằng dương Phật pháp tại Hải Ngoại, thì thiên hạ mới biết rõ về Ngài.

Mẫu người chân tình:

Tôi gặp lại Thầy Trí Chơn sau 1975. Tôi đến Hoa Kỳ định cư vào ngày 19-09-1979 do Hòa thượng Mãn Giác bảo lãnh từ trại tỵ nạn HongKong. Thầy Trí Chơn do Hòa thượng Thiên Ân bảo lãnh từ Ấn Độ vào năm 1977 qua hợp tác với Giáo Hội Phật Giáo Liên Hữu, trụ sở chùa Việt Nam Los Angeles.

Vừa đến Hoa Kỳ được một tuần. Chủ nhật tuần mới nhất nói chuyện với đồng bào Phật tử chùa Việt Nam; tuần kế, Thầy Trí Chơn đi xe Bus lên đốn tôi tận chùa và đưa về chùa Vạn Hạnh nói chuyện với Đồng bào Phật tử ở vùng San Diego. Ở lại với Thầy, tâm sự, hàn huyên những chuyện xưa, tích cũ thời còn hàn vi từ quê nhà. Thầy hỏi hết chuyện này qua chuyện nọ. Nhắc chuyện bà Tham, bà Thị, bà Đốc Xương, v.. v... thường hay giúp đỡ cho Thầy về phương tiện sách vở hoặc là những gói xôi nhỏ nhỏ với muối mè kèm theo mỗi khi đi học, dùng trưa. Thôi thì, Thầy hỏi thăm đủ thứ, ai còn ai mất. Hỏi không bỏ sót một đường tơ kẻ tóc nào. Có cái Thầy biết, tôi không biết cũng bị lôi ra hỏi.

Những ngày ở Vạn Hạnh, Thầy tự thân đưa tôi đi xem thắng cảnh đẹp, nổi tiếng vùng San Diego. Đi trên xe, Thầy cũng hỏi lại chuyện xưa, rồi kể chuyện tìm cách đi nghiên cứu Phật tích ở Thái Lan, tìm cách đi du học Ấn Độ. Có lẽ, Thầy thâm nhập cách học ở Ấn, nên mỗi khi nhắc một câu chuyện hay hỏi địa chỉ, điện thoại mới Thầy đều nhắc lại ít nhất ba lần hoặc người tiếp chuyện cũng bị nhắc lại ba lần y như trong kinh luật Phật dạy vậy. Bởi thế, tất cả Phật tử, đệ tử hoặc Tăng Ni được Thầy tiếp chuyện,

nếu không hiểu ý Thầy cũng có vị không vui, nhưng lâu rồi cũng quen.

Khi tôi được Giáo hội đưa lên làm Trụ trì chùa Việt Nam Denver cũng như Lãnh đạo tinh thần Cộng Đồng Phật Giáo Việt Nam tại tiểu bang Colorado, lâu lâu cũng được Thầy gọi điện thoại thăm hỏi, khuyến tấn làm việc đạo nơi xứ lạ quê người.

Có một sinh hoạt mới lạ, một bản tin của Giáo hội, Thầy tận tay đi gởi cho hàng Phật tử phương xa để biết. Nhất nhất đều khuyên hội viên của những ngôi chùa, những hội Phật giáo do Thầy sáng lập hay của giáo hội đều đi theo con đường Thống Nhất mà đặc biệt là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Một Đời Cho Văn Hóa:

Hòa thượng Trí Chơn không trước tác, trước thuật chi nhiều mà chỉ dịch thuật. Ngày còn làm nghề gỗ đầu trẻ ở quê nhà cũng đã dịch những mẫu chuyện Phật pháp ngắn đăng trong các tập san Phật giáo. Đặc biệt, khi xong chương trình Tiến sĩ qua định cư tại Hoa Kỳ thì Thầy vừa làm Phật sự, vừa làm văn hóa chuyên ngành dịch thuật. Hầu hết các tập san, đặc san Phật giáo dù ngắn hạn dài hạn khắp trên thế giới, cũng như những tờ báo lớn Việt ngữ ở Hoa Kỳ đều có bài mang tên Thích Trí Chơn. Trên 15 dịch phẩm giá trị của Thầy còn lưu lại, có dịch phẩm được tái bản nhiều lần không những chỉ ở hải ngoại mà còn ở quốc nội cũng được ấn hành như: Phật giáo Văn Đáp (*The Buddhist Catechism*), Phật giáo Hòa Bình Thế giới và Chiến Tranh Nguyên Tử (*Buddhism, World Peace and Nuclear War*), Con Đường Dẫn Đến Chân Hạnh Phúc (*The Blueprint of Happiness*), Lòng Thương Yêu Sự Sống (*The Love of Life*), ...

Sau khi tang lễ của Thầy hoàn mãn, chúng tôi cùng môn đồ pháp quyến lên tận Phật Học Viện Quốc Tế để thu dọn sách vở và những tài liệu của Thầy, cũng thấy còn một số dịch phẩm đang là bản thảo chưa được in ấn (*Số tài liệu này, bây giờ môn đồ pháp quyến cất giữ*).

Một Vị Xây Dựng Nhiều Cơ Sở Cho Giáo Hội:

Những Hội Phật Giáo hay chùa do Thầy sáng lập như là:

Hội Phật Giáo vùng Tây Nam Louisiana (*Chùa Tịnh Độ*) tại Lafayette (*Tiểu bang Louisiana*), Hội Phật Giáo Việt Nam tại Jackson (*Mississippi*), Hội Phật Giáo Tây Bắc Florida (*Chùa Diệu Đế*) tại Pensacola (*Florida*), Hội Phật Giáo Đông Bắc Florida (*Chùa Hải Đức*) tại Jacksonville (*Florida*), Hội Phật Giáo Palm Beach (*Chùa Lộc Uyển*) tại thành phố Greenacres (*Florida*), Cộng Đồng Phật tử Việt Nam tại Gainesville (*Florida*), Hội Phật Giáo Việt Mỹ (*Chùa Phổ Đà*) tại Memphis (*Tennessee*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Tịnh Tâm*) tại Nashville (*Tennessee*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Pháp Bảo*) tại Knoxville (*Tennessee*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Phước Thành*) tại Lib-

eral (*Tiểu bang Kansas*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Phổ Minh*) tại Fort Smith (*Tiểu bang Arkansas*), Cộng Đồng Phật Tử tại Little Rock (*Arkansas*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Tây Phương*) tại Gainesville (*Georgia*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Cát Tường*) tại Garden City (*Georgia*), Hội Phật Giáo Việt Nam Trung Tâm Georgia (*Chùa Viên Thông*) tại Atlanta (*Georgia*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Từ Ân*) tại Louisville (*Kentucky*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Niệm Phật Đường Giải Thoát*) tại Grand Island (*Tiểu bang Nebraska*), Hội Học Phật Tịnh Tâm tại Lincoln (*Nebraska*), Cộng Đồng Phật Tử Việt Nam tại Hastings (*Nebraska*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Phổ Môn*) tại Sioux City (*Tiểu bang Iowa*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Hồng Ân*) tại Des Moines (*Iowa*), Hội Phật Giáo Việt Nam tại Columbia (*South Carolina*), Hội Phật Giáo Việt Nam tại Myrtle Beach (*South Carolina*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Viên Quang*) tại Pittsburgh (*Tiểu bang Pennsylvania*), Hội Phật Giáo Việt Nam tại Erie (*Pennsylvania*), Trung tâm Phật Giáo Boston (*Chùa Lục Hòa*) tại Dorchester (*Tiểu bang Massachusetts*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Huyền Quang*) tại Springfield (*Massachusetts*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Phước Điền*) tại Manchester (*Tiểu bang New Hampshire*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Quan Âm*) tại Binghamton (*Tiểu bang New York*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Thanh Tịnh*) tại Rochester (*New York*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Long Hoa*) tại Albany (*New York*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Tịnh Quang*) tại Dayton (*Ohio*), Hội Phật Giáo Việt Nam vùng Bắc New Jersey (*Chùa Tường Vân*) tại Jersey City (*New Jersey*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Viên Quang*) tại Cleveland (*Ohio*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Quốc Ân*) tại Omaha (*Nebraska*), Hội Phật Giáo Việt Nam (*Chùa Phước Hải*) tại Coralville (*Iowa*) và Cộng Đồng Phật tử Việt Nam tại Charleston (*South Carolina*).

Phải nói, Thầy Trí Chơn là vị Lãnh đạo trong Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở H Hải Ngoại thành lập các Hội Phật Giáo Việt Nam hay chùa là nhiều nhất. Không có một vị nào có thể sánh bằng. Có những Hội Phật Giáo hay chùa, Thầy đã chọn những vị Tăng có tâm cơ để gánh vác việc chùa, việc hội và có đầy đủ pháp lý, pháp nhân. Công việc sắp đặt cho các hội đang từ từ tiến hành để có những vị tu sĩ hướng dẫn thì Thầy thuận tịch.

Những Ngày Ở Phật Học Viện:

Ba chúng tôi, Cố Hòa thượng Thích Đức Niệm, Khái sáng kiêm Giám Đốc Phật Học Viện Quốc Tế và cũng là vị Chánh thư ký đầu tiên của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, Cố Chủ tịch Điều hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Trưởng lão Thích Trí Chơn và chúng tôi (*Tín Nghĩa*) đồng cộng trú và làm việc với nhau cho Giáo hội, cho Viện rất tương đắc và cũng đem lại nhiều thành quả khiêm tốn; mặc dầu Thầy Trí Chơn ở tại Phật Học Viện sau chúng tôi, nhưng thời gian dài lâu hơn.

Sau khi nghe Thầy bệnh khá nặng, chúng tôi thưa với Hòa thượng Thích Nguyên Trí thỉnh Thầy về Bát Nhã để tìm bác sĩ chữa trị. Những ngày cuối đời, Thầy vẫn thuận nghe chư Tăng Ni đưa đi khám nghiệm đủ điều, nhưng Thầy vẫn một lòng niệm Phật, tin Phật chứ không chịu nhận một sự thử nghiệm nào theo khoa học giống như hơn 25 năm về trước khi còn Trụ trì và lãnh đạo Cộng đồng Phật Giáo Việt Nam chùa Vạn Hạnh vùng San Diego (*thời gian Thầy ở đây cũng đã từ chối sự khám nghiệm, mổ xé của bệnh viện về phổi. Bác sĩ cho hay, nếu không thử nghiệm và chữa trị như thế sẽ chỉ được sống thêm sáu tháng hoặc tối đa một năm rưỡi. Thầy đồng ý trả lời, chúng tôi tin Phật, niệm Phật và trì tụng kinh Phổ môn. Quả thật, Bác sĩ và Phật tử địa phương cũng ngạc nhiên qua sự chối từ này và sống đến ngày nay. Điều này chúng tôi, cố hòa thượng Thiên Ân và cố Hòa thượng Đức Niệm biết rõ*). Trước khi viên tịch, Thầy nhờ Hòa thượng Thích Nguyên Trí và chư Tăng Ni cùng môn đồ pháp quyến đưa lên tận Viện để nhìn một lần chốt như báo hiệu sự ra đi của mình.

Vào khoảng 11 giờ 30 trưa thứ Hai, ngày 14-03-2011, thầy Quảng Định gọi điện thoại cho chúng tôi hầu chuyện với Thầy. Giọng nói qua phone rất yếu, nhưng chủ yếu là muốn gặp chúng tôi tại Bát Nhã những điều cần nói, cần dặn dò, vào chiều thứ Bảy tuần ấy; vì Thầy đã biết chúng tôi đã mua sẵn vé về kỷ niệm húy nhật cố Hòa thượng Thích Đức Niệm mỗi năm. Tuy thế tất cả những gì Thầy nói với tôi, như Hòa thượng Nguyên Trí và chư Tăng ni thấp tùng hôm ấy cũng đều biết. Tôi hứa khi về Viện là xuống ngay Bát Nhã để gặp và Thầy nói thầy hơi yếu, xin gác máy.

Vào khoảng hai giờ chiều cùng ngày,



Bà vị Thiên Sư, Thích Trí Chơn, Thích Đức Niệm và Thích Tín Nghĩa cùng chung lý tưởng, chung lòng chung sức, trọn đời hy hiến cho Đạo pháp và Quốc gia.

tôi điện thoại cho Hòa thượng Nguyên Trí để biết sức khỏe của Thầy. Hòa thượng Nguyên Trí cho hay là tạm yên ổn, tôi mừng thầm và hy vọng là sẽ gặp và sẽ được Thầy nói những gì muốn nói.

Than ôi, chưa đầy bốn tiếng đồng hồ sau đó, Hòa thượng Nguyên Siêu, Hòa thượng Nguyên Trí gọi phone tới tập cho biết là Thầy đã an nhiên tịch tịch có đầy đủ chư tôn đức và môn đồ pháp quyến đứng quanh Thầy niệm Phật tiếp dẫn.

Ngài đã an nhiên xả bỏ báo thân vào lúc 6 giờ chiều ngày 14 tháng 3 năm 2011 (nhằm ngày Mùng 10 tháng 2 năm Tân Mão) trong tiếng niệm Phật trang nghiêm của chư Tăng, Ni Chùa Bát Nhã và môn đồ pháp quyến.

Những Năm Tháng Cuối Đời:

Sinh tiền, khi làm Phật sự, đi hoằng dương chánh pháp đó đây, Thầy nói nhiều và trùng tuyên câu nói của Thầy ít nhất là ba lần y như trong kinh vậy. Nhưng ba ba năm gần đây, sau Giáo Chỉ số 9, Thầy lại không còn nói nhiều mà chỉ im lặng ngồi nghe, hay mỉm cười. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ ra đời, Đại Tăng và Đại chúng cùng thỉnh Thầy lên Ngôi vị Chủ Tịch, Thầy từ chối.

Thầy bảo:

- ... "Chúng tôi qua Hoa Kỳ do sự mời và bảo lãnh của Hòa thượng Thiện Ân, tham gia với bao nhiêu Giáo Hội khác nhau, tôi nhất nhất trung thành và làm việc hết mình. Sau khi vâng lời Di huấn của đức Đệ Tam Tăng Thống, thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, là Giáo hội đẹp và lý tưởng nhất; thế nhưng, không có

gì ra ngoài nghiệp chúng cả. Tôi năm nay cận kề cho tuổi tám mươi, tôi được yên thân niệm Phật để theo Phật là đủ..."

Tuy nhiên, Phật sự đa đoan, Đại chúng đương cần lương đồng, Thầy hoan hỷ nhận lời với trách nhiệm Giáo hội giao phó.

Thầy bảo:

- "Chúng tôi chỉ xin nhận một kỳ mà thôi". Đại chúng cười vang và đồng thanh niệm Phật. Mặc dầu, Thầy là Chủ tịch, nhưng mỗi khi họp hay có những tin tức Phật sự dù dễ, dù khó, Thầy không đơn phương tự chuyên mà đều tham khảo với những vị có trách nhiệm, dù vị ấy chỉ tương đương là học trò của Thầy. Những lúc An cư Kết hạ, Thầy không bỏ sót một thời kinh hay lễ sám. Những buổi giảng, nói chuyện của quý vị Tăng Ni trẻ Thầy vẫn im lặng ngồi nghe suốt. Thầy có phát biểu chẳng khi Đại chúng yêu cầu. Giờ họp Giáo hội, chứng minh đại lễ, giờ Quá đường, ngồi thiền chỉ tịnh, Thầy là vị y hậu chính tể và có mặt sớm hơn ai hết và Thầy không khẩu giáo mà chỉ thân giáo. Một hình ảnh đẹp tuyệt vời. Giờ thì, Thầy đã đi xa và xa mãi, chúng tôi ở lại tính sao đây khi Giáo hội đang thiếu bậc long tượng, Tăng đoàn thiếu bậc lương đồng, Tín đồ thiếu bậc hướng dẫn đầy lòng vị tha vô ngã. Những gì Thầy muốn dặn dò với riêng tôi như trong điện thoại Thầy đã nhắc cũng không có được mà chỉ vang vọng tưởng tượng mỗi khi đứng trước bàn thờ của Thầy thấp nén hương lòng tưởng niệm và xin nguyện là đem hết khả năng có được với tấm lòng sắt son cùng Giáo hội, Tăng đoàn, Quê hương và Dân tộc.

Từ Đàm mùa Đản sanh 2555,
Điều ngự tử Tín Nghĩa

Thi điều Giác linh Đại lão Hòa thượng Thích Trí Chơn

Một cội tùng xưa lại ngã rồi!
Tông môn, pháp lữ lạnh lùng ôi!
Nước mây Bát Nhã - trời sao xuyên
Sông núi Hà Khê - đất bồi hồi
Bán kỷ huân tu vun tuệ đạo
Bát tuần phổ nguyện hiển duyên đời
Đệ huynh, tình nghĩa trắng non linh
Thiền tín, nghiêm tử đức biển khơi
Chim ghé hồ ao không để bóng
Gió lau trúc chẳng tầm hơi
Gốc xưa Linh Mục sinh tài tuần
Đất khách Kỳ Hoa hiểu tiết thời
Tự tại thân không rời trăm mối
Thong dong hạc chiếc dạo muôn nơi
Sa-môn, mặt pháp gìn thanh hạnh
Phụng tiễn giác linh vụng chữ lời!



Huế, Việt Nam
Rừng thiền Huyền Không Sơn Thượng
26/3 Tân Mão (28/4/2011)

TỶ-KHỰU SĪLAGUṆA

(Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

CHUYẾN XE ĐÊM

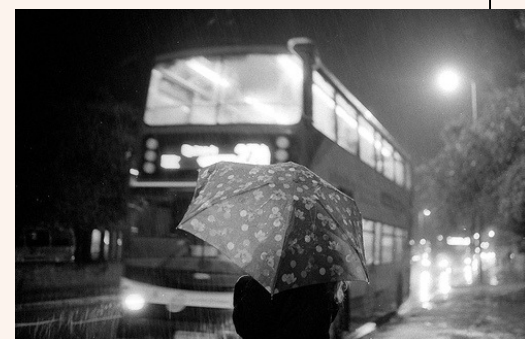
Thích Thái Siêu

Từ lò thiêu Peek Family về lại chùa Bát Nhã gần 6:00 pm. Sau đó có cuộc họp chớp nhoáng với môn đồ pháp quyến. Mọi hành trang lên đường đã sẵn sàng. Chúng tôi rời chùa Bát Nhã lúc 7:00 pm đến chùa Quan Âm đánh lễ hòa thượng Đạo Quang trước khi về San Jose. Ở đây thầy Minh Thông thông báo, tối nay có bão và mưa rất lớn, mời quý thầy ở lại qua đêm sáng mai hãy về. Ở lại tiện thật, nhưng làm sao thấy được những cơn mưa dữ dội, bão tố dọc đường và mình ứng phó như thế nào. Chúng tôi quyết định ra đi, trước sự ngạc nhiên của quý thầy cô và sự thương yêu lo lắng của hòa thượng.

Xe lăn bánh, trời đổ mưa. Đến freeway 405 North trời mưa khá lớn, lớn đến độ hai quạt nước làm việc liên tục, nhanh chóng mà không sao đẩy hết lượng nước dồn dập trút lên kính xe. Bầu trời không trăng sao, không gian đen ngịt với những giọt mưa liên tục rơi. Chúng gây nên những tâm lý trái ngược: vui buồn, thích thú, bực dọc. Xe nọ nối tiếp xe kia nương vào vệt sáng mờ mờ ảo ảo nên xe chạy rất chậm. Chúng tôi đến freeway 5 North gần như ngừng hẳn phải cạp xe sát lề đường nhường cho xe cảnh sát và xe cầu đang lao mình về phía trước một cách vội vã với âm thanh quen thuộc khi có tai nạn. Chúng tôi chấp tay làm râm cầu nguyện chư Phật mười phương gia hộ cho những ai đó đang bị nạn được bình an vô sự. Có ai thích dính líu với cảnh sát và xe cầu bao giờ, ấy vậy, giờ đây họ là những người bạn thân thiện, mau mắn, dễ thương, tử tế, hy sinh nhất cho mình. Nhờ đi trong mưa gió mới thấy đâu là tình người, tình bạn, ai hy sinh giúp cho ai. Trong hoàn nạn tìm ra sự yêu thương, tình bạn.

Tâm nhìn phía trước thật gần, chỉ thấy hai ánh đèn leo lét của xe trước, hai vệt sáng vàng nhòe nhòe của xe sau cố vươn lên giúp xe trước. Nếu nhìn từ trên không xuống sẽ thấy một vệt sáng dài lung linh trong trật tự, người trước giúp người trước, người sau giúp người sau đùm bọc, che chở, lo lắng cho nhau khi tai trời ập nước ập đến.

Chạy suốt ba tiếng đồng hồ mới được một phần ba đoạn đường, bây giờ đã 10:00 pm. Nhờ đèn pha trên cầu chiếu rọi mới thấy được dưới chân cầu nước mưa đọng lại lênh lênh, mọi xe đều được chuyển hướng về 101 North. Nhìn đồng hồ xăng xuống dần mà xe vẫn còn chậm chạp, không biết dừng ở đâu và lúc nào, ai cũng phập phồng lo lắng. Chạy thêm hai miles nữa, may quá trạm xăng ở trước mặt, trời bớt mưa nhưng còn gió mạnh. Đến nơi ôi thôi là người, kẻ xếp hàng mua ly cà phê nóng, người xếp hàng vào restroom, các bác tài thay nhau cầm vòi xăng liên tục. Mọi vật đều quý hiếm khi cung không bằng cầu. Không gì hạnh phúc hơn khi được "trút bầu tâm sự" trong cơn biến động khó khăn. Gần một giờ sau chúng tôi mới rời trạm xăng, mọi người ai ai cũng nhẹ nhõm thở phào trong cơn nóng bức vì lạnh và gió để lên đường. Cà phê chưa thấm, bác



tài đôi lúc "yes" nên cán đường ranh kẻ lộp bộp, có ai yên tâm mà "hồn bướm mơ tiên". Bầu trời đen ngịt, mưa lại nặng hạt, gió thổi ù ù, cái lạnh ngoài trời cố len lỏi vào xe, nhờ heater mang lại ấm áp trong đêm dài không ngủ. Tất cả trên xe đều thức, thức thì nói, nào chuyện buồn, chuyện vui, chuyện tiểu lâm, cuối cùng "chuyển hướng" về Ôn - Hòa Thượng Thích Trí Chơn. Nỗi buồn làm trên xe im phăng phắc, không tiếng cười, không to tiếng, nghe tiếng sụt sùi của thương nhớ về Ôn. Mọi người cùng nhau hát bài kính mến thầy. Hôm nay đâu còn thầy để về đây, thầy đã ra đi, ra đi vĩnh viễn. Nhưng thầy vẫn còn là bóng mắt che chở cho chúng con trong những cơn hè nóng bức, lòng thầy sưởi ấm lòng chúng con trong những cơn mưa gió lạnh lẽo. Đôi mắt thầy là ánh sáng hướng dẫn cho chúng con trên đường học đạo, hành đạo. Trọn đời Ôn đã hy hiến cho quê hương và đạo pháp. Ôn ra đi thật nhẹ nhàng không bận bịu, không hoảng sợ vì duyên độ sanh, thân tứ đại đã mãn. "Ôn đến tay không, Ôn về tay không" duy còn tấm lòng độ sanh.

Gắm lại năm xưa, Ôn vào đời với chí nguyện xuất gia. Từ Việt Nam sang Ấn Độ đến Hoa Kỳ từng bước đi thể hiện cả tấm lòng vị tha qua thuyết giảng, giáo dục, phiên dịch, viết bài trên tạp chí cùng pháp hữu ngày đêm vun xới cội bồ đề để che mát nhân gian. Rày đây mai đó trên những chuyến xe đêm, Ôn xây dựng lòng người. Đôi lúc được đón tiếp, có lúc nằm co ro trước hiên chùa chờ trời sáng. Khi được chén cơm nóng tô canh đây, khi trái chuối ổ bánh mì cho qua cơn đói. Ôi! Cao cả thay tấm lòng của Ôn!

Trước khi về cõi an tịnh, Ôn có dạy: năm nay tôi 79 tuổi, không dám bằng tuổi Phật khi Ngài vào Niết Bàn. Tôi có bệnh, bệnh của tứ đại vào thời kỳ hoại, đã hoại mà mổ xẻ, chữa trị chẳng đi đến đâu, gây đau đớn thân xác lại hao tổn tiền bạc của bá tánh vô ích. Ôn dặn dò chư huynh đệ như đêm cuối cùng của đức Phật tại Câu thi na. Khóe mắt đầy giọt lệ đau thương, đầu đầy vọng lên tiếng cười hí... hí... hí của thiên ma ba tuần đã lạc lối về. Hạnh nguyện vào Ta bà đã viên mãn, Ôn ra đi tự tại. Chúng ta còn ở lại hãy nguyện như Ôn đã nguyện, làm như Ôn đã làm. Tưởng nhớ Ôn là vậy. Mong thay!

Niệm Phật Đường Fremont
Thái Siêu



QUAN NIỆM SỬ HỌC CỦA DUY THỨC

Người giảng: **Pháp Sư PHÁP PHẪNG**

Người dịch: **THẮNG HOAN**

(tiếp theo kỳ trước)

CHƯƠNG III LỊCH SỬ PHẬT HỌC TRUNG QUỐC XEM DUY THỨC HỌC

C.- DUY THỨC HỌC VÀ THIÊN HỌC:

Thiên Tông là cốt tủy của Phật Học Trung Quốc. Đại sư Thái Hư đã nói: "Tánh chất đặc biệt của Phật Học Trung Quốc thì ở nơi Thiên Tông." (1) Thiên Học Trung Quốc bắt đầu từ nơi ngài An Thế Cao của nhà Hán. Mãi đến đời Tấn và đời Tống, ngài La Thập và ngài Bồ Đề Lưu Chi mới dịch các sách thuộc về yếu chỉ của pháp Thiên. Pháp Thiên từ đây lần lần thanh hành. Nguyên do, Phật pháp vốn xem trọng ở nơi tu chứng và coi thường ở nơi học lý. Trong sự tu chứng, pháp Thiên đương nhiên là công phu bậc nhất. Pháp Thiên thì thuộc về Tâm Học Tăng Thượng trong ba môn học Tăng Thượng. Năm lấy vấn đề xét tâm tu chứng chính là một trong ba môn học vô lậu. Vì thế các cao tăng của Tây Vực khi đến Trung Quốc đều trao truyền pháp Thiên. Đến đời Lưu Tống (khoảng năm 470 - 475), ngài Bồ Đề Đạt Ma, người Nam Ấn Độ đến Trung Quốc tự mình truyền thọ Thiên Học cho hậu thế. Thiên Học Trung Quốc từ đó phát sanh một loại Thiên biến hóa (2). Từ Bồ Đề Đạt Ma trở về trước, Thiên Tông Trung Quốc không có kiến lập hệ phái truyền thừa chánh thống và khi đến ngài Bồ Đề Đạt Ma sang Trung Quốc trở về sau, Thiên Tông Trung Quốc mới có kiến lập lịch sử truyền thừa, đồng thời cũng có quy định rõ ràng phương pháp dụng công tu tập. Ngài Bồ Đề Đạt Ma trụ nơi Thiếu Lâm Tự tại Trung Nguyên, trải qua chín năm diện bích, tự mình tu chứng, tự mình truyền thọ học đồ (đệ tử). Nhờ vậy Thiên Tông Trung Quốc tôn vinh ngài Bồ Đề Đạt Ma là Sơ Tổ. Chúng ta cũng nên cần biết đạo lý của Thiên Tông Trung Quốc. Pháp Thiên kể từ Bồ Đề Đạt Ma trở về trước thì có sử dụng Kinh Giáo. Đến ngài Lục Tổ Huệ Năng trở về sau, Thiên Tông Trung Quốc phần lớn không căn cứ trên Kinh Giáo, không lập văn tự và đơn độc tham cứu một câu thoại đầu hoặc một loại công án để tâm trực chỉ tự ngộ bốn tánh. Cho nên pháp Thiên này được gọi là "Giáo Ngoại Biệt Truyền" của "Kiến Tánh Thành Phật," hoặc gọi là "Siêu Giáo Đốn Ngộ Thiên" mà cũng gọi là Tổ Sư Thiên. Theo họ quan niệm, Văn Học chỉ là một loại dây leo rễ má và Kinh Giáo cũng chỉ là một thứ giày cỏ rách nát, tất cả đều là vật chướng ngại của sự trực ngộ bốn tánh. Mãi đến đệ tử đời thứ hai (Mã Tổ) của Lục Tổ Huệ Năng trở về sau, Thiên Học Trung Quốc lại trở thành một thứ Thiên hoàn toàn vượt ra ngoài Phật và vượt

ra ngoài Tổ, nghĩa là thứ Thiên không có Phật và không có Tổ. Thiên này được gọi là Thiên Siêu Phật Tổ. Đây cũng là tinh thần của Thiên Học Trung Quốc. Cảnh giới của Thiên Học Siêu Phật Siêu Tổ đạt đến là Đẳng Phong Tạo Cực (Lên đỉnh núi tạo dựng Thế Giới Cực Lạc).

Ngài Bồ Đề Đạt Ma dùng Kinh Giáo để làm căn cứ. Kinh Giáo mà ngài mang đến là một bộ kinh Lăng Già gồm bốn quyển.

(Kinh Lăng Già có bốn người dịch:

- Ngài Đàm Vô Sấm thời Bắc Lương dịch 4 quyển.
- Ngài Cầu Na Bạt Đà La thời Lưu Tống dịch 4 quyển.
- Ngài Bồ Đề Lưu Chi thời Bắc Ngụy dịch 10 quyển.
- Ngài Thật Xoa Nan Đà thời Đường dịch 7 quyển.

Kinh Lăng Già mà ngài Bồ Đề Đạt Ma truyền thừa chính là bộ kinh của người dịch thứ hai.)

Kinh Lăng Già nói trên là bộ kinh duy nhất của Thiên Tông làm tông chỉ, nghĩa là Thiên Tông căn cứ kinh điển này để ấn tâm. Hành giả tham cứu kinh điển Lăng Già để ngộ được chỗ kiến giải của mình có chính xác cùng không, nghĩa là hành giả đem chỗ kiến giải của mình so sánh với giáo lý của kinh này xem có hợp với nhau không để xác định tiêu chuẩn. Có thể nói, Thiên Tông kể từ Bồ Đề Đạt Ma, tổ thứ nhất tiến thẳng một mạch đến Hoảng Nhẫn, tổ thứ năm đều truyền thừa kinh Lăng Già. Đương thời, kinh Lăng Già rất thanh hành nơi phương Bắc (Trường Giang là thuộc về phương bắc) và đã kiến lập được một tông phái gọi là Lăng Già Tông. Như Tăng Truyền nói rằng: "Thiên sư Sơ tổ Đạt Ma đem bốn quyển Lăng Già trao truyền cho Huệ Khả và nói rằng: 'ta xem đất Hán chỉ có kinh này, các bậc nhân giả nên y cứ theo đó thực hành, tự nhiên sẽ được đạt đạo.'" Lại nữa, ngài Huệ Khả mỗi khi thuyết pháp đều nói rằng:

"Bốn quyển kinh này lưu truyền cho đời sau sẽ biến thành danh tướng, như thế thật đáng thương hại vậy!" Chưa hết, tư chất truyền thừa kinh Lăng Già của thiên sư Pháp Xung được thấy trong Pháp Xung Truyện. Nguyên vì thiên sư Pháp Xung hoảng pháp tại bắc phương chuyên sử dụng mạng mạch gia bảo của kinh Lăng Già. Cho nên Lăng Già Tông ở đây được gọi là Nam Thiên Trúc Nhất Thừa Tông. Trong Pháp Xung Truyện nói rằng: "Xung vì áo điển của Lăng Già say mê nghiên cứu lâu ngày, theo đuổi, phỏng vấn các vị sơ tại, không sợ hiểm nguy, gặp được đồ đệ của Khả Sư, gia công học tập kinh này, Xung liền y chỉ nơi sư để tu học, thường đá kích Đại Sư (thầy của Xung) rồi bỏ đồ chúng ra đi. Xung tha hồ giảng dạy khắp nơi, tức là liên tục giảng Lăng Già hơn 30 lần.

Sau đó Xung lại gặp được chính Khả Sư và đích thân nhận người làm giáo thọ. Xung căn cứ nơi Nam Thiên Trúc Nhất Thừa Tông giảng giải Lăng Già cả trăm lần." (3) Nam Thiên Trúc Nhất Thừa Tông sở dĩ thành danh là do Kinh Lăng Già và kinh này được mang đến từ Nam Ấn Độ. Kinh Lăng Già là bộ kinh chính do đức Phật giảng tại núi Lăng Già thuộc Nam Ấn Độ. Như Kinh nói: "Ta vì các chúng sanh diệt trừ các phiền não, biết được căn tánh ưu khuyết của họ và vì họ mà nói pháp môn độ thoát. Các pháp mỗi mỗi được phát sanh không phải được thành lập ngoài nguồn gốc phiền não. Pháp ta nói tuy Nhất Thừa, nhưng chính là Đại Thừa vậy."

Đời nhà Đường, vị thầy giảng dạy kinh Lăng Già chính là thiên sư Tịnh Giác và trong truyện Pháp Xung, Thiên sư cũng có giảng đến Pháp Thoại này. Pháp truyền thừa của kinh Lăng Già là truyền thẳng và truyền đến Ngũ Tổ. Ngũ Tổ truyền pháp cho Thần Tú cũng là truyền kinh Lăng Già. Nhưng Ngũ Tổ khi truyền pháp cho Huệ Năng thì lại truyền kinh Kim Cang mà không truyền kinh Lăng Già. Tại sao Ngũ Tổ không truyền kinh Lăng Già mà lại truyền kinh Kim Cang? Lý do là, Lục Tổ trước kia khi chưa đến Đông Sơn học pháp, một hôm nghe người tụng kinh Kim Cang đến chỗ thích hợp thì tỏ ngộ. Khi đến Hoàng Mai, Lục Tổ tự mình thường tụng kinh Kim Cang làm căn bản. Tổ Hoảng Nhẫn chưa từng chỉ dạy cho Huệ Năng về tâm yếu của kinh Lăng Già. Cho nên Ngũ Tổ liền đem tâm pháp nơi chỗ sở ngộ của Huệ Năng trao truyền cho Lục Tổ. Đó là loại tùy cơ thuyết giáo của Ngũ Tổ. Tất cả học chúng của Ngũ Tổ kể luôn cả Lục Tổ Huệ Năng mỗi khi cùng nhau học pháp đều tôn vinh Thần Tú lên ngôi vị Thủ Tọa. Như thế tư cách của Thần Tú thì cao hơn Huệ Năng. Chỉ vì chỗ ngộ đạo của Thần Tú thuộc về cảnh giới Lăng Già là cảnh giới tiệm giáo mà không phải là cảnh giới đốn giáo. Điều đáng chú ý, Thần Tú không phải không bằng Lục Tổ về chỗ đốn ngộ thâm sâu. Lễ đương nhiên Thần Tú cũng thấu rõ lý đốn ngộ và họ cũng đã trải qua sự đốn ngộ đó rồi. Lúc bấy giờ (đương nhiên Thần Tú cùng Huệ Năng đều ở chung một chùa), Thần Tú lại

chú trọng đến sự tu tập nhiều hơn. Nếu như so sánh với nhau về sự tu tập, công phu của Lục Tổ thì tiến bộ hơn Thần Tú một bậc. Về sau Thần Tú thì hoảng hóa ở phương bắc và sử dụng kinh Lăng Già làm tông yếu. Sự thành công của Thần Tú là "hai lần làm Pháp Vương ở Bắc Kinh và làm Quốc Sư ba đời vua." Các môn hạ của Thần Tú gồm có các ngài như: Phổ Tế, Nghĩa Phước, Huyền Trách, v.v... Lại nữa, "Thần Tú tiếp tục lãnh chúng, thọ ân huệ sự tôn sùng của cung đình và sự tôn vinh của toàn quốc." Do nhân duyên đó, các Thiên nhân trong thiên hạ đều tấp nập đến chỗ của Thần Tú để nương tựa. "Đông Sơn Pháp Môn" (4) tôn vinh Thần Tú là Tổ thứ sáu và Phổ Tích là Tổ thứ bảy. Còn Huệ Năng thì đi về phương nam, sử dụng kinh Kim Cang Vô Tướng làm pháp môn đốn ngộ để xiển dương Tâm Yếu. Tất cả mọi giới tại Đại Giang Nam đều quy hướng về tông môn của ngài. Đệ tử của Huệ Năng là Thần Hội. Thần Hội đến phương bắc hoảng dương đại sự. Trong Đại Hội Vô Giá, Thần Hội thẳng tay công kích toàn bộ phương pháp truyền thừa của dòng Phổ Tế, cho phương pháp truyền thừa của họ là phi pháp và phương pháp đó không phải là chánh tông. Thần Hội luôn luôn đề cao y pháp của Thiệu Châu. Lúc bấy giờ Thần Tú đã viên tịch và môn đệ của Phổ Tế đã già nua. Tông đương của Lăng Già thì không bằng thế lực hoạt bát lớn lao của Thần Hội. Lăng Già Tâm Tông chung cuộc lần lần bị mai một. Ngược lại, sự hoảng dương kinh Kim Cang từ từ chiếm địa vị ưu thế khắp cả nước. Thế nên Kinh Giáo của Thiên Tông lúc bấy giờ là kinh Kim Cang thay thế kinh Lăng Già. Huệ Năng nhờ thế lực của Thần Hội mới được chánh thức trở thành Đại Tổ Sư thứ sáu. Toàn bộ pháp môn truyền thừa của kinh Lăng Già bị thay thế bởi pháp môn truyền thừa của kinh Kim Cang và lối truyền thừa này được trao truyền cho đến ngày nay. Về sau, các Thiên nhân căn cứ nơi Tông Lăng Già xem lại thì nhận thấy toàn bộ pháp môn truyền thừa của Huệ Năng đều là pháp môn biên soạn cả.

(xem tiếp trang 7)

Hát Trên Đỉnh Cô Phong

*Cất tiếng hát trên Cô Phong tuyệt đỉnh
Đặt mây về hội tụ giữa ngàn sao
Ta nhấn giọng gọi mùa thu trở lại
Chiếc lá nào bay chấp chới trên cao.*

*Nghêu ngao hát mà Tào Khê cuộn cuộn
Gánh phồn hoa, ôi sinh tử triền miên
Thì xin hỏi cọng lau bên bờ suối
Cuộc đi này còn đâu bể chung chiêng?*

*Đi đi nữa cho dài thêm cuộc lữ
Hát hát lên vang vọng bản trường ca
Đầu ngày tháng vẫn hanh hao niềm cũ
Cõi ân tình đọng mấy giọt sương sa.
Ta làm kẻ tiêu phu quên ngày tháng
Hát rong chơi bên dốc đá rừng cây
Từ hồ thắm dội lên lời âm vọng
Bản lai về diện mục ở đâu đây!*



Thiên Trúc, 5/ 2011

HÀN LONG ẮN



SÁNG SOI HẬU THẾ

Thích Hải Chánh

Có lẽ con với Ông đã có nhân duyên từ kiếp trước, đã là Thầy trò, huynh đệ với nhau từ nhiều kiếp. Dẫu cùng là đệ tử của Đức Cố Hòa thượng Đệ tam Tăng Thống, nhưng Ông xuất gia ở chùa Linh Mục - Huế vào năm 1950; đến năm 1966, khi con được cất tiếng khóc chào đời thì Ông đã đi du học ở Hải ngoại. Thế nhưng, nhờ duyên lành sau này con cũng được xuất gia tại chùa Linh Mục và có một thời gian được làm thị giả hầu cận Đức Đệ tam Tăng Thống, được nghe kể lại, Ngài có nhiều vị đệ tử lớn như quý Thầy Trí Diệm, Trí Đăng, Trí Cảnh, Trí Không, Trí Tánh...mà nay chỉ còn lại có Thầy Trí Chơn, là một đệ tử giỏi, khiêm cung, đức hạnh, một cậu ấm con nhà Quan mà xuất gia học đạo thì thật là hiếm. Nay Thầy đang hoằng pháp tại Hải ngoại...

Thời gian trôi qua, khi Hòa Thượng Bổn sư viên tịch, huynh đệ chúng con vì muốn thập sáng hoài bảo của Thầy mình, suốt đời hy hiến cho Đạo pháp và Dân tộc mà bị quy tội chống đối chính quyền, rồi bị bắt đi tù khổ sai tại Trại Ba sao ở Nam Hà miền Bắc Việt Nam. Sau khi ra tù lại không cho ở Chùa Linh Mục - Huế nữa, mà bị đưa về quản chế tại quê nhà ở Quảng Trị. Từ Hải ngoại, nghe vậy, dù Ông chưa một lần biết mặt chúng con, nhưng nhờ sẵn có tâm từ bi, và nhất là tinh thần trách nhiệm của một bậc "quyền huynh thế phụ", Ông đã tìm cách bảo lãnh anh em chúng con qua Mỹ theo diện tôn giáo và đưa đi Trụ trì tại các tự viện mà Ông đã vận động thành lập hoặc làm lãnh đạo tinh thần khắp các tiểu bang ở Hoa Kỳ.

Khi chưa gặp Ông, con cứ nghĩ Hòa Thượng Tiến sĩ, cao niên, chắc phải có thị giả theo hầu, mỗi khi Ngài đi hoằng hóa phải có lọng rước tàng che. Thế nhưng, khi ra đón Ông lần đầu tại phi trường Atlanta, con đã lay Ông ba lay, một thân hình ốm nhỏ với một đẫy ba y bình dị, tự tại, ung dung! Đúng là vị Bồ tát hóa thân thông dong giữa cõi đời ngũ trước. Được nghe Ông kể chuyện xưa, chuyện nay, chuyện một mình ra đi cầu học, đi tham cứu, hành hóa khắp đó đây...Và, từ khi đi du học cho đến nay đã gần ngót 50 năm, vẫn trung thành với lý tưởng "nhất bát thiên gia phạn, cô thân vạn lý du", cũng chưa một lần về lại quê Cha đất Tổ! Khi được thỉnh cử làm việc qua các Giáo hội, đi hoằng pháp, khai sáng đạo tràng, lãnh đạo tinh thần cho mấy mươi chùa khắp các tiểu bang, dịch kinh trên các chuyến xe bus, ngồi lạnh đầu đêm chờ ở bến xe...mà lúc nào cũng nghĩ, cũng lo cho Đạo pháp, cho Giáo Hội!

Rồi thế sự vô thường, nhân tâm ly tán, Đạo pháp ngã nghiêng... Huynh đệ chúng con xin thỉnh ý Ông chọn một chỗ đất làm chốn Tổ đường cho Tông môn tại hải ngoại, để có nơi hàng năm quay về an cư, gặp nhau sách tấn tu học. Ông dạy, chỉ có Atlanta quý Thầy quý cô đi về tiện lợi hơn cả, khí hậu bốn mùa không có tuyết nhiều như các tiểu bang khác, nên chọn chỗ ấy yên tịnh để tu hành. Con nghe lời Ông dạy đã chọn chỗ đất rộng hơn 8 mẫu Tây, có khe, có suối, cây cối xanh tươi ở bên chân núi 'Stone Mountain' ở Georgia. Ông đã về an vị và môn đồ thỉnh Ông làm Trụ trì,

xem như chùa Tổ chính thức thành lập vào ngày 8/8/2008. Con và sư cô Giới Châu ra luật sư làm giấy tờ (Chùa Linh Mục tọa lạc tại số: 3828 South Rockbridge Rd., Stone Mountain - GA 30087). Ông đã về đây tổ chức ngày giỗ Hòa thượng Bổn Sư - Đức Đệ Tam Tăng Thống được 2 năm. Anh em chúng con cùng nhau quy tụ về đây, cùng quỳ bên Ông trước di ảnh và bần thờ của Cố Hòa Thượng Bổn sư nơi đất khách, thật cảm động và ấm cúng vô cùng.

Được sống gần bên Ông, có nơi nương tựa, chúng con cảm thấy yên lòng, với bớt đi bao niềm cô quạnh trong những năm đầu ra đi học đạo và hành đạo ở phương xa. Những tưởng rằng cái khung cảnh ấm cúng hạnh phúc của chúng con như thế sẽ còn dài lâu thêm nữa, để cứ hằng năm, mỗi lượt tháng ba về, chúng con lại nhắc điện thoại í ới gọi nhau:

*"Nhẫn cùng huynh đệ gần xa,
Nhớ ngày hai một tháng ba giỗ Thầy!"*

Và cứ mỗi lần như thế chúng con lại được quây quần bên Ông, được quỳ sau lưng Ông với tất cả lòng tự hào và biết ơn vô hạn...

Nhớ năm ngoái, khi Ông về cùng chúng con để giỗ đức Cố Hòa thượng Bổn sư, như đã tiên liệu trước sự vô thường sắp đến, Ông đã cho anh em chúng con biết về việc di chúc của Ông đã lập, mọi việc hậu sự của Ông đều phú chúc nhờ Giáo hội và quý Thầy ở Phật Học Viện Quốc Tế - California cùng lo, anh em chúng con chỉ lo đem di cốt của Ông về Chùa Linh Mục ở đây để thờ là được. Khi nghe Ông cho biết việc này, chúng con đã linh cảm thấy rằng, đám mây đen lại một lần nữa đang vờn vũ trên đỉnh đầu và những chặng đường học đạo, hành đạo của chúng con!

Kính lạy Giác linh Ông,
Mấy tháng trở lại đây, cứ mỗi cuối tuần, con đều gọi điện thoại hầu thăm Ông, nghe giọng nói của Ông hơi yếu, con sinh lo, nhưng Ông dạy không sao đâu, quý Hòa thượng bên này ai cũng bệnh cả. Ông dùng gạo lứt muối mè tốt lắm, anh em đừng có lo, hãy cứ yên tâm lo việc chùa, nhắc nhau tinh tấn tu học cho tốt!

Tuần kế tiếp, con gọi mà không nghe ông trả lời, nhắn tin lại Ông cũng không gọi lại, con càng lo hơn, may có TT. Trí Thành ở California đến thăm cho

biết Ông đang bệnh. Hòa thượng Nguyễn Trí đưa đi Bác sĩ. Bác sĩ nghi Ông bị bệnh gan, xin Ông cho làm xét nghiệm, Ông dạy: "...sống chừng này được rồi, đừng làm khổ người khác, xin cho tôi về Chùa Bát nhã tịnh dưỡng!"

Anh em chúng con cùng nhau lo sắp xếp hầu Ông. Chiều Chủ nhật ngày 13/3/2011, con bay qua thăm lễ Ông ba lay, thấy Ông hơi đau nơi bụng một chút rồi lại bớt. Sáng thứ hai, Ông dạy Hòa Thượng Nguyễn Trí và anh em đưa Ông về thăm Phật Học Viện Quốc Tế. Chiều trở về chùa nghi, tinh thần Ông minh mẫn sáng suốt lạ thường, không có gì là mê mết cả. Thế mà vào 06 giờ chiều Ngày 14/3/2011 (nhằm mồng 10 tháng Hai năm Tân Mão), trong khi huynh đệ đang hầu bên cạnh thì Ông dặn dò một vài công việc chùa chiền lần cuối, rồi Ông nhắm mắt ra đi nhẹ nhàng, bình an và thư thái trong tiếng niệm Phật của chư Tăng chùa Bát Nhã và tất cả huynh đệ chúng con đồng quỳ quanh Ông để hộ niệm.

Kính lạy Giác linh Ông,
Cuộc đời của Ông, đúng là bậc xuất trần thượng sĩ, hạnh nguyện của Ông giống như hạnh nguyện của vị Bồ tát hóa sanh, đến và đi tự tại, vượt lên tất cả những thị-phi, nhân-ngã, tranh chấp tầm thường của thế gian... Ông đã sống một cuộc đời bình dị mà tâm hồn và trí tuệ thì kỳ vĩ bao la, đức hạnh khiêm cung nhẫn nhục, trọn đời xả thân hành đạo để tiếp nối dòng Thánh, làm cho Phật Pháp trường tồn... thật không mấy ai dễ làm được. Huynh đệ chúng con nguyện cố gắng tu học theo hạnh nguyện của Ông, một bậc Thầy mô phạm, một vị Sư huynh chí kính trong Tông môn, một Trưởng lão Hòa thượng và một bậc cao Tăng trong dòng sư Việt Nam... Tấm gương đạo hạnh của Ông sẽ mãi còn soi sáng cho các thế hệ mai sau.

Nam mô tự Lâm Tế Chánh Tông Từ Thập Tam Thế, Việt Nam Phật Giáo Thống Nhất Giáo Hội Hoa Kỳ, Hội Đồng Điều Hành Chủ Tịch, Khai sơn Linh Mục Hải ngoại Trụ trì húy thượng Tâm hạ Chánh, hiệu Trí Chơn Đại lão Hòa Thượng Giác Linh Thủy Từ chứng giám.

Chùa Linh Mục - Hải Ngoại tháng 3.2011
Đệ tử kính bái,
Tỳ kheo **THÍCH HẢI CHÁNH**

Một trang kính đẹp

(Kính dâng giác linh cố trưởng lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn, Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN Hoa Kỳ, viên tịch ngày 14.3.2011, tại California, USA)

*Vẫy tay hoằng pháp người về
Năm bình yên giữa trăm bề gió lay;
Lung linh nguyệt nền với đầy,
Huỷ thân trả lại bên này cuộc chơi.*

*Bây giờ người đã về ngôi,
Vượt qua đại mộng luân hồi thế gian;
Bát y chừ hóa sen vàng,
Chừ bình minh hiện giữa hoàng hôn xưa.*

*Can chi đời nắng và mưa,
Một hoa sen nở giữa trời mệnh mông;
Một vần thơ, một cõi lòng;
Một trang kính đẹp gửi hồng hạc bay!*

TUỆ NGUYÊN – THÍCH THÁI HÒA



SỰ ĐẢN SINH CỦA ĐỨC PHẬT, HOA ANH ĐÀO VÀ ZEN

Thị Giới

Mùa Phật đản năm nay diễn ra trong trong thời gian mà ký ức con người chưa xóa mờ được hình ảnh cuộc thiên tai kinh hoàng xảy ra cho nước Nhật. Kèm với thiên tai đó là sự ô nhiễm phóng xạ ảnh hưởng đến nhiều nước mà nguyên nhân do bàn tay của con người.

Qua cuộc thiên tai và nhân tai này, thế giới đã chứng kiến sức sống phi thường của người dân Nhật, cũng như nhìn thấy sự mong manh của một nền văn minh. Đó cũng là dịp để chúng ta chiêm nghiệm tính chất phù du, vô thường của đời sống.

Đời sống ngắn ngủi và mong manh. Thế giới biến dịch vô thường. Được mất, tụ tán là tính chất của thế gian. Cả thế gian như lúc nào cũng lảng vảng tìm chỗ trốn tránh khổ đau, trong vật chất hay trong tinh thần, trong bước chân mò mẫm đi tìm thực tại hay trong trí tưởng tượng mơ hồ để xoa dịu sợ hãi, khổ đau...

Trong khung cảnh đó, hơn hai ngàn năm trăm trước, đức Phật xuất hiện ở thế gian để xác quyết cho loài người rằng đời là khổ và có con đường chân thật để thoát khổ. Và con đường thoát khổ không phải tìm đâu xa, mà ngay tại nơi đây và bây giờ, trong trái tim của mỗi người.

Đức Phật là người đầu tiên khuyên con người hãy nhìn thẳng vào tính chất của đời sống. Đó là con đường Trung Đạo, con đường không chạy theo cũng không trốn tránh đời sống, con đường đồng hành với đời sống mà không để bị đời sống nhận chìm. Với đạo Phật, đời sống có chất liệu để cho hoa sen vươn lên bầu trời, có sức đẩy để cho chiếc bè tự do nổi được và vươn ra đại dương. Kinh Pháp hoa nói rằng tháp Đa bảo bày báu nổi lên ngay từ mặt đất này, vô số hằng sa Bồ tát xuất thân ngay từ cõi ta bà này.

Do đó, Khổ, một trong bốn chân lý đầu tiên được đức Phật nhìn thấy và nói ra, cũng là chất liệu để con người vươn lên. Càng đối diện, càng thâm nhập vào tính chất vô thường, vô ngã của mọi hiện tượng, càng thâm hiểu được ý nghĩa đích thực của đời sống, cũng là lúc con người tiến sâu vào tính vắng lặng của Niết bàn, vào sự ấm áp trong mối tương liên của vạn pháp. Bà Pema Chodron viết:

"Lòng ấm áp tự nhiên khởi lên khi chúng ta trải qua kinh nghiệm khổ với tất cả những tính chất đẹp đẽ của con tim: tình thương, tâm bi mẫn, lòng biết ơn, sự đồng cảm dưới mọi hình thức. Nó cũng chứa nỗi cô đơn, đau khổ và sợ hãi. Trước khi những tính chất tốt đẹp không bền vững này được làm cho bền vững, trước khi có những thứ khác xen vào, những cảm nhận đến tự nhiên này được thai nghén với lòng lân mẫn, đón nhận và quan tâm. Những cảm nhận mà chúng ta đã cố ý lẩn tránh này có thể làm cho lòng chúng ta mềm lại và chuyển hóa chúng ta. Sự mở lòng ra cho sự ấm áp tự nhiên đôi khi dễ

chịu, đôi khi gây khó chịu. Tu tập là không lẩn tránh những cảm nhận không ưa thích khi chúng khởi lên. Qua thời gian, chúng ta có thể ôm ấp chúng như những cảm nhận êm ái của tâm tử và lòng biết ơn chân thật. (Sư Âm Áp Tự Nhiên)."

Đối diện với khổ, với tính chất phù du vô thường của thế gian, cũng là đối diện với chính mình, nhìn thấy chính mình. Nhìn thấy chỉ thật sự là nhìn thấy khi trong và ngoài hợp nhất, khi không có sự xen vào của tâm phân biệt. Đó là Trung Đạo, là con đường giữa, con đường không nghiêng lệch. Chánh tri kiến là trở về với tâm mình, dừng lại mọi niệm tưởng để thấy được Pháp thân. Chánh tư duy là trở về với tâm mình, dừng lại mọi phân biệt, để tư duy không bị nghiêng lệch. Chánh ngữ là trở về tâm mình, dừng lại mọi hí luận và biết rằng mọi ngôn ngữ đều hàm hồ, khiếm khuyết...

Mọi sự ngăn ngại đều xuất phát từ tâm, mọi chia cắt, phân biệt, mọi gập ghềnh của đời sống đều xuất phát từ tâm. Tâm dẫn đầu các pháp.

Dưới con mắt của đạo Phật, sự khổ mà con người cảm nhận khi đối diện với tính chất phù du, vô thường của đời sống, với tiến trình sinh lão bệnh tử, thành trụ hoại không của vạn vật đều phát khởi từ tâm. Những tính chất kia của đời sống vốn không có nội hàm khổ hay vui. Chúng chỉ biến thành khổ hay vui khi được chiếu rọi qua tấm kính của tâm, bám víu hay buông bỏ, chạy theo hay dừng lại. Và nhìn một cách tổng thể, đời sống của con người và của mọi sự vật giống như một lần nhô lên và chìm xuống của một làn sóng. Làm gì có khổ hay vui trong những làn sóng đó.

Với đạo Phật, để thấy được tính chất như thật của đời sống, để giải thoát khổ đau do chính mình tạo ra, con người phải can đảm đối diện với đời sống.

Thường xuyên đối diện với sự đe dọa của thiên tai, sóng gió và núi lửa, người Nhật đã sớm có ý niệm coi đời sống mong manh như những cánh hoa anh đào.

Có người nói rằng trong mỗi tâm hồn của người Nhật đều có những cánh hoa anh đào. Vàng. Trong mỗi con người Nhật đều có bóng dáng hoa anh đào và Zen. Hoa anh đào và Zen bàng bạc trong truyện, trong phim, trong võ đạo, kiếm đạo, hoa đạo, trà đạo, thi đạo... Hoa anh đào và Zen là cái nền mỹ quan của người Nhật, cũng là sức mạnh để người Nhật đối diện và vượt qua tính chất vô thường, phù du, như có như không của thân phận làm người.

Với người Nhật, hoa anh đào được hình dung như những đám mây. Khi hoa nở thì cả không gian như phủ bằng những tầng mây hồng ngun ngút. Mây thì tụ tán phù du, đến đi vô định. Trong một bài hát có tên "Hoa anh đào hoa anh đào (sakura sakura)" chúng ta đọc được những câu như sau:

Hoa anh đào, hoa anh đào,
Trải dài ngút mắt
Trên núi đồi.
Là sương mù hay là mây?
Thơm ngát trong ánh mặt trời buổi sáng.
Hoa anh đào, hoa anh đào,

Hoa anh đào đang nở rộ.
Hoa anh đào, hoa anh đào,
Xuyên suốt bầu trời mùa Xuân,
Trải dài ngút mắt.
Là sương mù hay là mây?

...
Là sương mù hay là mây? - Chẳng phải sương mù cũng chẳng phải mây. Là hoa anh đào, là hình ảnh của phù du chóng vánh, tụ tán vô thường. Như mây, như sương, như điện, như chớp.

Tính chất phù du, chóng tàn của mọi hiện tượng trong đời sống đó được thể hiện trong ý niệm *mono no aware* của người Nhật. *Mono no aware* là sự cảm thương trước tính chất vô thường của mọi sự vật, mọi hiện tượng. Cảm thương với tính chất vô thường của cuộc sống cũng là đối diện với tính chất cô đơn của mỗi con người, đối diện với vực sâu thăm thẳm trong tâm của mỗi con người, đồng thời cảm nhận sự kết nối vô cùng với mọi người, mọi sự trong vũ trụ. Và cái đẹp của vô thường là tính chất cảm thương, kết nối này. Hoa anh đào nở ngút ngàn, rồi rơi rụng ngút ngàn. Đứng trước trời đất đó, tâm làm sao không cảm khái với cái vô cùng của không gian và thời gian, với sự biến thiên của đất trời, lịch sử.

Khi hoa anh đào nở rộ cũng là lúc xác hoa bắt đầu trải hồng mặt đất. Người ta thường thức cái đẹp của hoa anh đào bao nhiêu, thì người ta cũng trân trọng với những bước chân dẫm trên những xác hoa. Nở đẹp và tàn cũng đẹp. Chết và sống như nhau. Và thật sự người Nhật đã coi cái chết như lông hồng, như hoa rơi, cũng như đã coi cuộc sống là nơi để vẽ nên một bức tranh đẹp cho cuộc đời, dù đó là cái đẹp u hoài.

Nước Nhật là một trong những nước có nền khoa học kỹ thuật tiên tiến bậc nhất thế giới, có một nền nghệ thuật cũng thuộc loại dẫn đầu thế giới, nhưng dường như tâm hồn của người Nhật là những tâm hồn u hoài. Đọc những tác phẩm của người Nhật, xem những cuốn phim về nước Nhật, chúng ta cảm nhận điều đó. U hoài không phải là buồn khổ mà có thể là một cảm giác như ngài Tsoknyi Rinpoche viết:

"Khi mặt trời lặn ở phương tây, nếu chúng ta bước ra bên ngoài và ngồi xuống, hướng về phía mặt trời đang lặn, một cảm giác tử bi sẽ khởi lên một cách dễ dàng, tự phát. Đó là thứ tự do với một chút vui, một chút nhay cảm, một chút buồn. Tất cả đều tự đến. Nếu chúng ta không hoàn toàn

mở rộng và tâm không được giải phóng khỏi những điên đảo, nỗi buồn nhẹ nhàng này sẽ không được cảm nhận một cách chân thật, ngay cả không được nhận biết. (Nước Từ Bi)"

Và tính chất *mono no aware* không thể thành tựu nếu không có Zen.

Zen phát xuất từ Thiền Đông Độ, tức Thiền của ngài Bồ Đề Đạt Ma được ngài Huệ Năng phổ vào một sức sống thần kỳ tươi mát, truyền vào và phát triển ở Nhật. Và nguồn cảm hứng của Zen là *satori*.

Satori là sự bừng tỉnh về tính chất không sinh không diệt, không tăng không giảm của mọi hiện tượng vô thường, và vì vậy *satori* là tâm vô niệm trước vô thường. Vô niệm là không khởi tâm, không bám giữ, không trôi theo, cũng không quên lãng.

Zen đã thấm nhập vào đời sống của người Nhật trong hầu hết các ngành nghệ thuật hay đạo. Với sự thức tỉnh, với sự mở ra cho sự kết nối, cảm thông, thương cảm trước những hiện tượng vô thường, những cung bậc tâm hồn trong suốt và nhạy cảm được phổ vào làm nền cho đời sống, nâng những cái tâm thường của đời sống thành nghệ thuật, thành cái đẹp. Cái đẹp của người Nhật là cái đẹp của sự cảm nhận về tính chất vô thường. Đó là chấp nhận vô thường, là *wabi-sabi*, chấp nhận tính chất phù du của vạn vật.

Với Zen, nhận chân được sự tịch tĩnh của vô thường là bước đầu của ngộ, tức *satori*. Cái đẹp của người Nhật là cái đẹp chưa hoàn tất, đang đổi thay và không toàn hảo. Đó là cái đang còn lưu chảy trong dòng vô thường bất tận. Sống và chết, hợp và tan, nở và tàn đều đẹp. Sống và chết đều thơ mộng như nhau. Đến một mình rồi ra đi một mình, như những kiếm sĩ giang hồ, như thi sĩ haiku Basho. Cô đơn và đối diện với cô đơn. Đó là một sự cô đơn mẫu nhiệm, nói như bà Pema Chodron:

"Khi có thể dừng lại ở điểm giữa, trung đạo, chúng ta bắt đầu có một sự kết nối không sợ hãi với cô đơn, một sự cô đơn dịu dàng và mẫu nhiệm chuyển hóa hoàn toàn mọi sợ hãi của chúng ta.

Sự cô đơn đó cho phép chúng ta nhìn vào tâm chúng ta một cách trung thực, không vướng ngại. Chúng ta sẽ dần dần dừng lại ý tưởng về mẫu người mà chúng ta nghĩ chúng ta phải là. Chúng ta xả bỏ mọi ý niệm và chỉ nhìn thẳng vào chúng ta với lòng tử bi và con mắt khôi hài. Từ đó, cô đơn sẽ không còn là một sự đe dọa, đau buồn hay trừng phạt.



QUAN NIỆM SỬ HỌC CỦA DUY THỨC

(tiếp theo trang 4)

Còn sự biến hóa của Thiền Tông như thế nào? Đó là sự chuyển biến tư tưởng nơi Phật Học và sự chuyển biến này đã đạt được đến cứu cánh. Nguyên nhân áo nghĩa của kinh Lăng Già và kinh Kim Cang thì hoàn toàn khác nhau. Điểm bất đồng của hai bộ kinh nói trên có thể là do một thời kỳ nào đó đã tìm được căn cứ. Nhân đây, xin tuần tự trình bày nội dung của hai bộ kinh: Kinh Lăng Già thì chuyên giảng về Pháp Tướng Duy Thức và kinh Kim Cang thì chuyên giảng về Vô Tướng Tánh Không. Nhưng tông chỉ của Lăng Già hoàn toàn chú trọng nơi phương diện Pháp Tướng và theo kinh này, nhờ Pháp Tướng mới có thể tiến sâu vào Pháp Tánh. Đó là tông chỉ của kinh Lăng Già và tông chỉ này thì thuộc về Tiệm Giáo mà không phải là Đốn Giáo [1]. Còn chủ trương của kinh Kim Cang là trình bày Pháp Tướng và cũng là mục tiêu chính yếu của Thiền Tông. Pháp Tướng thì chú trọng nơi sự phân tích và sự phân tích của Pháp Tướng đều khởi điểm từ chỗ phức tạp nhất của các pháp để tìm ra sự mạch lạc của chúng. Hồ Thích là một học giả danh tiếng của Trung Quốc nói rằng: "Duy Thức Học Trung Quốc là bộ phận triết học phức tạp." Duy Thức Học tận lực phân tích khả năng của sự vật hy vọng có thể minh tâm kiến tánh. Do đó, kinh Kim Cang cũng bắt đầu từ Tánh Không Duyên Khởi để phát huy Pháp Tánh (Chân Như) và kinh Lăng Già cũng khởi điểm từ Pháp Tướng Duyên

Sanh trên để Minh Tâm. Nếu như so sánh cả hai bên, kinh Lăng Già và kinh Kim Cang thì hoàn toàn không giống nhau. Pháp Tánh thì là nói năng và cũng không lo nghĩ đến chỗ đạt đạo. Cho nên tông chỉ của Tổ Sư Thiền là chú trọng nơi tu chứng, cứ một lòng tham cứu thì tương lai một ngày nào đó rốt cuộc sẽ được khai ngộ. Vì chủ trương như thế của Tổ Sư Thiền, cho nên các Thiền khách lúc bấy giờ không ham muốn học nhiều về Pháp Tướng phiến toái của kinh Lăng Già, mà ở đây họ chỉ ưa thích Pháp Tướng đơn giản trực tiếp của kinh Kim Cang. Theo họ, tham cứu về nguyên lý, Ý Thức nắm lấy bốn tâm thì mới có thể chứng đắc Bốn Tánh. Đây là nguyên nhân chủ yếu khiến cho kinh Kim Cang thay thế cho kinh Lăng Già.

Như trước đã trình bày, lịch sử của Thiền Tông thì đã phát triển và biến hóa. Một cách nói thẳng, Thiền Tông kể từ Huệ Năng trở về sau thì hoàn toàn không lập văn tự và chủ trương không cần phải nghiên cứu ba tạng giáo lý, chỉ cần sử dụng Thiền Quán để xem câu Thoại Đầu như thế nào là đủ rồi. Nhưng trên thực tế, lối chủ trương này xét ra thì không phải đơn giản. Vấn đề không đơn giản ở đây được nhận định trên hai phương diện như sau:

1)- Căn cứ về triết lý, Thiền Tông quan niệm "Minh Tâm Kiến Tánh và Kiến Tánh Thành Phật" là quan trọng trên hết. Vấn đề Minh Tâm được giải thích như sau:

* Minh Tâm: chữ Tâm ở đây là chỉ cho tám Thức Tâm Pháp và 51 Tâm Sở Pháp mà Duy Thức thường trình bày. Ngoài chữ Tâm theo Duy Thức còn có nghĩa khác là chỉ cho tất cả pháp tướng do tám Thức Tâm Pháp và 51 Tâm Sở Pháp biến hiện. Chữ Minh đi theo chữ Tâm có nghĩa là thông suốt một cách tường tận tất cả cảnh giới do Tâm Pháp và Tâm Sở Pháp biến hiện ra.

* Kiến Tánh: chữ Tánh của Kiến

như sự chết.

Có thể nói Basho là một điển hình của tâm hồn Nhật. Ông là tổ của thơ Haiku, một nhà thơ mà cuộc đời gắn liền với những cuộc hành trình. Chứng kiến bao cuộc chia ly, trải nghiệm bao cuộc đổi dời của thế sự và vạn vật, không biết từ lúc nào ông đã nhìn thấy được tính chất chân thật của vô thường, để từ đó, mỗi phút giây của ông là mỗi phút giây mới mẻ, để có lần, nhìn một thác nước từ trên cao, ông reo lên:

*Chỉ một lần
nơi thác nước
mùa hè vừa đến*

Và khi đã một lần nhìn thấy phút giây đó rồi thì mỗi sát na là một đời sống mới, và lúc ra đi cũng nhẹ nhàng như cánh hoa đào rơi trong nắng xuân. Ông nhuộm bệnh trên đường và từ già cõi đời này để tiếp tục cuộc hành trình vui chơi nhìn ngắm vô thường ở một thế giới nào đó sau một giấc mơ đẹp:

*nhuộm bệnh trên đường lữ khách
tôi mơ cảnh đờng khờ
đang chạy nhảy.*

Thị Giới

Tánh tức là chỉ cho Thật Tánh của Duy Thức mà cũng gọi là Chân Như.

Thiền Tông cho rằng, Kiến Tánh là thành Phật. Còn Duy Thức thì cho rằng, Ngộ Nhập được Thật Tánh của Duy Thức là có thể thành Phật. Theo Phật Học, người nào nếu như không có Minh Tâm thì không thấy được Tánh và họ nếu muốn thấy được Tánh thì trước hết phải Minh Tâm. Cho nên Thiền Tông có câu: "Người nào nếu như biết được bốn Tâm của mình và thấy được bốn Tánh của mình thì người đó là Phật, là bậc Đại Trưởng Phu và cũng là thầy của cõi trời, của cõi người." (5) Nơi Duy Thức, người nào nếu như không thấy được Tánh Viên Thành Thật thì không thể hiểu biết rõ ràng Tánh Y Tha Khởi là một loại dung hợp, ngăn che và như huyền. Cho nên Duy Thức chủ trương, thông suốt Duy Thức Tướng để chứng nhập Duy Thức Tánh làm mục đích. Theo họ, ai không thông suốt Duy Thức Tướng thì người đó không thể ngộ nhập được Duy Thức Tánh và cũng không thể thành Phật. Nhất trí theo nguyên lý này, Duy Thức và Thiền Tông có chỗ khác nhau về phương pháp tu tập.

2)- Căn cứ theo giáo nghĩa, Duy Thức và Thiền Tông có những điểm tương đồng như sau:

* Giáo Nghĩa của Bồ Đề Đạt Ma: Tục Cao Tăng Truyện có ghi cương yếu tổng quát về Giáo Nghĩa của Bồ Đề Đạt Ma như: "An tâm như thể nghĩa là quán vào vách vạt, phát hạnh như thể nghĩa là bốn pháp vạt. Thuận theo vật như thể là giáo dục và hộ trì thức hiềm nghi. Phương tiện như thể là giáo dục không cho chấp trước. Lễ tất nhiên đi vào giáo lý thì có nhiều đường lối, nhưng cốt yếu chỉ có hai thứ gọi là Lý và Hành." Lý nghĩa là sáng suốt về giáo lý và Hành nghĩa là sự khởi hành. Như nói: "Mượn giáo lý để ngộ được tông chỉ, tin sâu thì bao hàm chân tánh cùng nhau phát sanh, khách trần thì luôn luôn làm chướng ngại. Hãy xả cái ngại để trở về cái chân. Nếu nghi ngờ thì trụ vào vách để quán, quán đến khi không còn thấy mình và người, quán thấy phàm và thánh đều bình đẳng như nhau, hãy an trụ kiên cố không cho thay đổi, không nên chạy theo lời dạy của kẻ khác. Với đạo lý thâm sâu màu nhiệm hãy vắng lặng vô vi, như thế gọi là vào lý vậy. Người thực hành vào lý phải tu tập bốn hạnh và vạn hạnh. Bốn Hạnh gồm có: Báo Oán Hạnh, Tùy Duyên Hạnh, Danh Vô Sở Cầu Hạnh, Danh Xưng Pháp Hạnh, tức là lý tánh thanh tịnh vậy." (6) Bốn Quán Hạnh này của Thiền Tông nếu như so sánh thì không khác với Khiển Tướng Chứng Tánh trong Ngũ Trung Quán của Duy Thức.

* Kinh Lăng Già: "Năm Pháp, ba Tự Tánh, tám Thức, hai Vô Ngã", nguyên lý của mỗi loại đều có hệ thống nơi Duy Thức Học. Và lại kinh Lăng Già là loại kinh giáo trước tiên của Thiền Tông, cũng là một trong sáu loại kinh của Duy Thức nương tựa để phát triển. Cho nên Duy Thức và Kinh Lăng Già quan hệ với nhau rất mật thiết (giống như Pháp Hoa của Thiền Đài Tông, như Hoa Nghiêm của Thiền Thủ Tông).

* Từ Huệ Năng Trở Về Sau: Kinh Kim Cang được sử dụng ẩn tâm. Chỗ thuyết minh của kinh Kim Cang là

Pháp Tánh. Pháp Tánh chính là Như Như trong năm Pháp, chính là Viên Thành Thật Tánh trong ba Tánh và cũng chính là hai Vô Ngã Tánh. "Ứng Vô Sở Trụ" của kinh Kim Cang chính là thật không có chỗ chứng đắc, nói chung thì giống nhau với Pháp Tánh.

* Đản Kinh Của Lục Tổ: Đản Kinh của Lục Tổ là giáo điển căn bản của Thiền Tông sau này. Người tu Thiền sau này chủ trương mang Phật chú Tổ, cầm Đản Kinh cũng giống như ném đồ vật. Họ nói rằng, Thiền Tông không giảng giáo lý, không lập văn tự, những cảnh giới mà họ chứng ngộ chẳng qua là như thế. Nhưng cũng do lời nói này, tất cả Thiền khách trong thiên hạ đều bị mù lòa từ ngàn năm nay. Đản Kinh nói rằng: "Bản tánh của Đại Viên Cảnh Trí thì thanh tịnh, bản tâm của Bình Đẳng Tánh Trí thì không bệnh hoạn, bản tánh của Diệu Quan Sát Trí thì không có công đức, Thành Sở Tác Trí thì đồng với Đại Viên Cảnh Trí. Quả của tám Thức do nhờ chuyển y nên trở thành bốn Trí và chỉ chuyển danh ngôn không thật tánh của Thức. Hôm nay chỗ chuyển y nếu như không lưu tình, chứng tỏ chỗ thiền định Na Già mãi mãi hưng thịnh".

Sáu câu trong bài Tụng ở trước là trình bày tám Thức chuyển thành Trí và hai câu Tụng sau là nói về Thiền. Kinh nói thêm rằng: "Như trên nói chuyển tám Thức thành trí, nghĩa là giáo lý giải thích: chuyển năm Thức trước thành Thành Sở Tác Trí, chuyển Thức thứ sáu thành Diệu Quan Sát Trí, chuyển Thức thứ bảy thành Bình Đẳng Tánh Trí, chuyển Thức thứ tám thành Đại Viên Cảnh Trí. Nhưng chuyển Thức thứ sáu và Thức thứ bảy là chuyển trong cái nhân, còn chuyển năm Thức trước và Thức thứ tám là chuyển trên cái quả. đúng ra chỉ chuyển cái tên của Thức, nhưng không phải chuyển cái thể của Thức vậy" (thấy trong Lục Tổ Đản Kinh). Trong đây, sự chuyển Thức thành Trí chính là công phu của minh tâm và kiến tánh. Ngoài ra kinh này còn nói đến đạo lý của ba Thân không cần phải dẫn dụ cụ thể để làm chi. Như thế, ai nói là Thiền Tông không lập văn tự, không trọng giáo nghĩa? Do đó nên biết Duy Thức Học và Thiền Tông quan hệ giống nhau.

Chú thích:

1. Thấy trong "Thái Hư Đại Sư Toàn Thư", Trung Quốc Phật Học, chương 2, tiết 1, trang 11.
 2. Cùng đồng với "Thái Hư Đại Sư Toàn Thư" ở trước, tiết 2 gồm có:
 - Y Giáo Tu Tâm Thiền, Phán An Ban Thiền, Ngũ Môn Thiền,
 - Niệm Phật Thiền, Thật Tướng Thiền.Tiết 2 còn có: Ngộ Tâm
 - Thành Phật Thiền, đây tức là Thiền từ Bồ Đề Đạt Ma trở về sau.
3. Điều thấy trong Lăng Già Tông Khảo của Hồ Thích (Hồ Thích Luận Cận Trước, trên tập 1, trang 198).
 4. Kinh Lăng Già có nghĩa của "Tông Thông Thuyết Thông". Tông Thông nghĩa là thấy được Pháp Tánh và Thuyết Tông nghĩa là thấu rõ Pháp Tướng.
 5. Thấy trong "Đản Kinh".
 6. Thấy trong "Lăng Già Tông Khảo" và "Tục Cao Tăng Truyện".

(còn tiếp)



BỒ TÁT NGUYỆN

TueiSyó

TIẾT 1: HẠNH NGUYỆN CỦA BỒ TÁT I. Ý NGHĨA BỒ TÁT NGUYỆN

Bồ-đề tâm, Bồ tát hạnh, và Bồ tát nguyện, đó là ba yếu tố quyết định đưa đến Phật thừa. Trên kia, với chương thứ nhất, tán thán những phẩm tính siêu việt của Như Lai, Thắng Man phu nhân đã phát khởi tâm nguyện Bồ-đề, mong cầu quả vị giác ngộ vì lợi ích không chỉ riêng mình mà vì lợi ích của tất cả. Rồi ở chương hai, Phu nhân lại đề ra những hành vi đạo đức thực tiễn của Bồ tát hạnh bằng mười đại thọ. Nhưng, như luận Thập trụ ti-bà-sa nói: «Phát nguyện cầu Phật đạo nặng nhọc hơn cả việc nâng đỡ ba ngàn đại thiên thế giới.» Chỉ có thể thành tựu mục tiêu tối thượng ấy bằng ý chí kim cương bất hoại. Ý chí ấy được gọi là «nguyện», là thế nguyện hay quyết tâm. Cho nên, sau khi đã phát Bồ-đề tâm, khởi Bồ tát hạnh, chương này sẽ nói đến thế nguyện vĩ đại của Bồ tát. Hoa nghiêm thám huyền ký[1] phân tích có bốn loại nguyện của Bồ tát:

1. Thế nguyện, ước hẹn thời gian trước khi hành động.

2. Hành nguyện, gồm hai trường hợp: (a) cùng phát khởi một lần với hành động, (b) đối sự mà phát nguyện với chủ đích giữ vững tâm chí không để gián đoạn và tán loạn.

3. Nguyện sau hành tức bằng hành động mà hướng ước nguyện của mình đến Bồ-đề đạo.

4. Tự thể vô ngại nguyện, tức đại nguyện cứu cánh đồng với biến pháp tánh, thông dong mà thành tựu tất cả sự nghiệp.

Bốn loại nguyện này trải suốt con đường hành đạo từ khi mới phát tâm cho đến khi đạt địa vị không thoái chuyển.

Nhóm nguyện thứ nhất, như trường hợp Thiện Tài đồng tử sau khi được Văn-thù giảng dạy, phát tâm hướng thượng, mong cầu học hỏi đầy đủ Phật pháp và giác ngộ rốt ráo.[2]

Nhóm hạnh nguyện thứ hai, là những lời nguyện trong lúc hành động như được nói trong phẩm «Tịnh hạnh» của kinh Hoa nghiêm.[3] Theo đó, mỗi hành vi của mình đều mang ước nguyện tưởng đến sự an lạc của chúng sanh. Thí dụ, khi trải giường chiếu thì nguyện như vậy: «Khi trải giường chiếu, nguyện cho chúng sanh trải bằng thiện pháp, thấy chân thật tướng.» Hoặc khi cất bước ra đường thì nguyện rằng: «Cất bước ra đường, nguyện cho chúng sanh bước lên lối Phật, vào vô y xứ.» Hoặc khi ngủ nghỉ thì nguyện rằng: «Vào lúc ngủ nghỉ, nguyện cho chúng sanh thân được an ổn, tâm không loạn động.» Những lời nguyện như vậy, có mục đích làm cho tâm niệm của mình không hề rời bỏ chúng sanh trong mọi hành vi cử chỉ của mình, và do đó không hề xao lãng chí nguyện Đại thừa của mình.

Nhóm nguyện thứ ba, cũng nói là sự hồi hướng.

Nhóm thứ tư là hạnh nguyện hay quyết tâm hành động của Phổ Hiền.[4]

Ba đại nguyện của Thắng Man phu nhân như là kết quả của các hành động bởi mười đại thọ nên có thể liệt vào nhóm thứ ba. Tuy nhiên, bản chất và nội dung của các đại nguyện này cũng bao trùm cả bốn nhóm nguyện vừa kể. Chúng ta sẽ nói thêm ở đoạn sau. Ở đây, chúng ta đưa ra một số nguyện thuộc nhóm thứ tư, và một số nguyện có tính chất tổng quát.

Nhóm nguyện thứ tư trong bảng liệt kê của Hoa nghiêm kinh thám huyền ký trên đây thực sự là nguyện lực bất khả tư nghị của Bồ tát trên hàng pháp thân đại sĩ,[5] nghĩa là đã trải qua một thời gian dài tu tập, thấy rõ bản chất của thế gian, thấy biết sâu xa Phật pháp. Đặc sắc của nguyện lực này như được diễn tả trong kinh Hoa nghiêm, phẩm «Nhập pháp giới», qua lời Bồ tát Di-lặc tán dương Thiện Tài đồng tử. Sau khi trải qua 51 nơi học hỏi đạo lý, trên quá trình tu chứng của Đại thừa, bấy giờ Thiện Tài đồng tử đã hoàn toàn an trụ vững chắc trong chí nguyện Đại thừa. Ước nguyện và hành vi, cả hai không còn cách biệt. Cho nên, lời tán dương của Bồ tát Di-lặc nói: «Với những kẻ trôi nổi trong bốn dòng nước xoay,[6] con người chân thật này muốn làm con thuyền đại pháp đưa chúng sinh vượt qua đại dương. Với những kẻ chìm ngập trong bùn lầy của kiến chấp, người này muốn làm chiếc cầu đại pháp. Với những kẻ tối tăm ngu dốt, người là ngọn đèn đại trí. Với những người lạc lối trong sa mạc sanh tử, người muốn làm kẻ chỉ bày lối đi của bậc Thánh...»[7] Thiện Tài sau khi nghe những lời tán thán ấy, hoan hỷ phấn khởi, chấp tay cung kính hướng về Bồ tát Di-lặc, bắt giác nhìn lại hai bàn tay của mình thấy đầy những hoa thơm đang nở rộ.

II. MƯỜI NGUYỆN SƠ PHÁT TÂM

Nhóm nguyện được nói có tính chất tổng quát, đặc trưng chí hướng của Bồ tát đạo, là mười nguyện được nhắc đến trong Du-già.[8] Xét về bản chất thì thấy chúng có tính chất tổng quát, nghĩa là bao hàm từ những vị mới phát tâm mong cầu Phật đạo cho đến những hàng đại Bồ tát. Nhưng trong quá trình tiến bộ của Bồ tát, chúng được liệt kê trong bảng những đức tính của Bồ tát sắp sửa bước vào Sơ địa, tức bắt đầu dự vào hàng Thánh giả của Đại thừa, vượt lên các hạng phàm phu.

Nói là được nhắc đến trong Du-già nhưng xuất xứ chính xác phải nói từ phẩm «Thập địa», kinh Hoa nghiêm. Dưới đây sẽ lược dẫn theo trình bày của kinh Hoa nghiêm.[9] Mười nguyện này như sau:

1. Nguyện cúng dường Phật:[10] Bồ tát quyết định như vậy: «Bằng tất cả mọi vật dụng cúng dường, cung kính cúng dường hết thầy chư Phật.» Giải thích của Thập trụ[11] nói: «Kể từ khi vừa mới phát tâm cho đến lúc thành

tự đại Bồ-đề, trong khoảng trung gian đó... cúng dường, tôn trọng... (Nhưng) bằng pháp Tiểu thừa mà giáo hóa chúng sanh, gọi là cung dường (tức là cho). Bằng pháp Bích-chi-Phật mà giáo hóa chúng sanh, gọi là phụng cấp (tức là cấp dưỡng). Bằng pháp Đại thừa mà giáo hóa chúng sanh, gọi là cung kính.» Nói tóm lại, cúng dường chư Phật bằng sự giáo hóa được đề cao nhất.

2. Nguyện thọ trì chánh pháp: «Nguyện tiếp thọ Pháp luân của hết thầy chư Phật; nguyện nhiếp thọ Bồ-đề của hết thầy chư Phật; nguyện thủ hộ giáo của hết thầy chư Phật; nguyện duy trì pháp của hết thầy chư Phật.» Nhiếp thọ, tức thế nguyện học hỏi để thấu suốt. Hộ trì, là sẵn sàng xả bỏ thân mạng cho sự tồn tại của chánh pháp vì lợi ích cho tất cả.

3. Nguyện nhiếp pháp thượng thủ: «Nguyện trong tất cả thế gian, nơi nào có Phật xuất hiện, từ Đâu-suất thác sanh, nhập thai, trụ thai, sơ sanh, xuất gia, thành đạo, thuyết pháp, thị hiện Niết-bàn, tôi thầy đều đi đến nơi đó, thân cận cúng dường, làm bậc thượng thủ trong đại chúng, thọ hành Chánh pháp, vận chuyển khắp trong mọi thời, khắp trong mọi xứ.» Nguyện này có hai phần: nhiếp thọ Phật pháp và làm thượng thủ trong đại chúng, nghĩa là ước nguyện có thể thay thế Phật mà vận chuyển Pháp luân. Nói cách khác, đây là thế nguyện đảm trách công việc tuyên giáo cho bất cứ vị Phật nào xuất hiện trong thế gian.

4. Tăng trưởng chúng sanh tâm hành: «Nguyện rằng, tất cả Bồ tát hạnh, quảng đại, vô lượng, không hoại, không tạp, nhiếp các ba-la-mật, tịnh trị các địa, tổng tướng, biệt tướng, dị tướng, thành tướng, hoại tướng, tất cả Bồ tát hạnh ấy, tôi đều giảng thuyết như thật, giáo hóa tất cả khiến cho tiếp thọ và hành trì, tâm được tăng trưởng.» Trong nguyện này, mong bằng các phương tiện, đúng với chân tính của sự vật, khuyến khích và làm tăng trưởng tâm hành của chúng sanh, nghĩa là nâng cao trình độ tâm linh, để hướng dẫn bước vào Phật đạo. Nguyện này cũng được gọi là «tri chúng sanh tâm», ước nguyện biết rõ căn tánh của mỗi chúng sanh để thích hợp trong sự giáo hóa và tăng trưởng. Nhiếp luận thích gọi là «tu hành nguyện.»

5. Giáo hóa chúng sanh: «Nguyện rằng, tất cả chúng sanh giới, sắc hay vô sắc, tưởng hay vô tưởng, phi hữu tướng phi vô tướng, loài sanh bằng trứng, bằng thai, bằng ẩm thấp, bằng biến hóa, hệ thuộc ba cõi, ở trong sáu thú, tất cả sinh xứ, được thân nhiếp trong danh và sắc, các chủng loại như vậy, vân vân, tôi đều giáo hóa đưa vào Phật pháp, để vinh viễn đoạn trừ tất cả cõi thú của thế gian cho được an trụ trong Nhất thiết trí đạo.»

Nguyện thứ nhất, tu tập để phát triển tín tâm bằng sự cúng dường gần gũi, nguyện thứ hai, học hỏi vô biên Phật pháp. Hai nguyện này hướng đến sự thành tựu bản thân. Nguyện thứ ba, làm thượng thủ trong giáo hội, nguyện thứ tư, hỗ trợ phát triển, nâng cao đạo tâm cho những người đồng học học đã có tín tâm. Nguyện thứ năm này là đưa những người chưa có tín tâm vào con đường Nhất thiết trí. Do đó, nguyện này cũng được gọi là «thành tựu chúng sanh.»

6. Nguyện biết rõ thế giới: «Nguyện rằng, hết thầy thế giới, quảng đại, vô lượng, thô hay tế, loạn trụ, hay đảo trụ, hay chánh trụ, hoặc đến, hoặc đi, sai biệt như màng lưới để thanh minh châu, mười phương vô lượng, đủ loại bất đồng, tôi được thấy rõ bằng trí, hiện tiền thấy biết.» Nguyện này cũng được gọi là «thừa sự», thừa hành Phật sự hay phụng sự Phật pháp. Bởi vì, ước nguyện thấy biết, hiểu rõ thế gian, thấu suốt bản chất chân thật của chúng, không bị trở ngại trong bất cứ hành động nào của mình, như vậy mà có thể phụng sự được toàn vẹn.

7. Nguyện tịnh Phật quốc độ: «Nguyện rằng, hết thầy quốc độ, nhập vào một quốc độ, một quốc độ nhập vào hết thầy quốc độ, vô lượng cõi Phật, tất cả tôi đều làm cho thanh tịnh, làm rực sáng bằng các vật dụng để trang nghiêm, xa lìa hết thảy ô nhiễm, thành tựu đạo thanh tịnh, vô lượng chúng sanh có trí tuệ sung mãn ở trong đó, tất cả đều vào cảnh giới bao la của chư Phật, tùy theo tâm chúng sanh mà thị hiện, khiến cho hết thầy đều hoan hỉ.» Đây là ước nguyện làm cho tất cả mọi thế gian đều trở thành tịnh độ, không có những khổ khổ vật chất, không có những hệ lụy phiền não.

Lúc trở về

S

en nở trong đêm trắng
Tinh khiết một làn hương
Ôi sen hồng im vắng
Ôi máu nở mười phương...

Thế kỷ

Ngần ấy thôi, mây bay
Trắng thêm ngày quá vắng
Trời đất cũ vẫn xoay
Mà thanh tân vô hạn...

Bóng ngày qua I

Bắc lụn nhớ đêm thiu
Mẹ ngồi đau dáng núi
Khuya khoắc nhớ trằm chiều
Chong mắt người viễn xứ...

Bóng ngày qua II

Thương ai màu nắng tịnh
Về ngủ bên cọng rơm
Rơm khô vàng thấp nền
Mùa khô vàng đẫm đẫm...

NGUYỄN LƯƠNG VY



8. Nguyên đồng tâm hành: «Nguyên rằng, cùng với tất cả Bồ tát đồng một chí hướng và hành động, không thù oán, không ganh tị, tích tụ các thiện căn, với tất cả Bồ tát, cùng một duyên bình đẳng, thường cùng hội họp không rời bỏ nhau, tùy ý có thể hóa hiện đủ các Phật thân, tùy tâm có thể biết cảnh giới uy lực, trí của hết thảy Như Lai, được bắt thối như ý thần thông, du hành tất cả thế gian, hiện hình trong tất cả chúng hội, vào khắp tất cả chỗ thọ sinh, thành tựu bất tự ngại Đại thừa, tu Bồ tát hạnh.» Đây là ước nguyện luôn luôn gần gũi thiện tri thức. Gần gũi thiện tri thức là nhân tố chính yếu của Bồ tát đạo. Vì sự giác ngộ được thành tựu ngay giữa thế giới khổ nạn của chúng sinh, cho nên Bồ tát ước mong với ý chí sắt đá có thể đến bất cứ nơi nào để học hỏi, để giáo hóa.

9. Nguyên ba nghiệp không cùng tận: «Nguyên nương theo bánh xe không thối lui, thực hành Bồ tát hạnh, hành vi của thân, ngữ và ý đều không là những hành vi suông. Nếu chúng sinh nào chợt gặp tôi, mong cho quyết định Phật pháp, bất chợt nghe tiếng nói của tôi, liền được trí tuệ như thật, tịnh tín vừa sinh, tức thì vĩnh viễn đoạn trừ phiền não, được thân hình như gốc cây đại được vương, được thân hình như như ý bảo, tu hành tất cả Bồ tát hạnh.» Đây là thệ nguyện nỗ lực thực hành cho kỳ được tất cả Bồ tát hạnh trong bất cứ trường hợp nào.

10. Nguyên thành Bồ-đề: «Nguyên, ở trong tất cả thế gian mà thành tựu giác ngộ tối thượng, không rời khỏi khoảng bằng đầu ngọn lông xiu mà thị hiện khắp tất cả mọi nơi, dù nhỏ bằng đầu lông xiu, sơ sanh, xuất gia, bước đến đạo tràng, thành chánh giác, chuyển Pháp luân, nhập Niết-bàn, chứng đắc cảnh giới Phật, năng lực đại trí tuệ, ở trong mỗi một niệm, tùy tâm của tất cả chúng sanh mà thị hiện thành Phật, khiến cho được tịch diệt, bằng một niệm chánh giác mà biết tất cả pháp giới tức Niết-bàn tướng; bằng một âm thanh mà thuyết pháp khiến hết thảy chúng sanh đều sanh tâm hoan hỉ, thị hiện nhập đại Niết-bàn mà không đoạn tuyệt Bồ tát hạnh; chỉ bày mặt đất đại trí tuệ; đặt vững tất cả pháp; bằng pháp trí thông, thần túc thông, huyền thông, tự tại biến hóa sung mãn tất cả pháp giới.» [12]

Đây là ước nguyện tối thượng và cùng đích của Bồ tát. Đến đây, chúng ta sẽ so sánh mười đại nguyện trên với ba đại nguyện của Thắng Man phu nhân

TIẾT 2: BA ĐẠI NGUYỆN

I. YẾU TÍNH BA ĐẠI NGUYỆN

Chương này cũng có tên, theo chữ Hán, là «Nhất thiết nguyện nhiếp đại nguyện.» Về cú pháp, như giải thích của Tuệ Viễn, [13] đây là đặt câu theo cách «ngoại quốc», tức theo văn pháp tiếng Phạn. Nếu đặt theo Hán văn phải nói như vậy: «Đại nguyện nhiếp nhất thiết nguyện» Nghĩa là, cái đại nguyện thấu tóm, bao quát tất cả nguyện. Nguyên được chia làm ba, nhưng căn bản chỉ có một. Căn bản đó là Chánh pháp, nói rõ hơn, đó là Chánh lý của Đại thừa. Chánh lý ấy được Phu nhân trình bày một cách hệ

thống suốt từ chương v đến chương xiii.

Nguyên được chia làm ba phương diện, theo quan điểm của Bảo khố [14] của Cát Tạng, ấy là tương đương với ba tụ tịnh giới của Bồ tát. Nghĩa là nguyên tương ứng với hành. Nguyên thứ nhất nói: đời đời thọ sinh đều được Chánh pháp trí, đó là nguyên tự hành, tương ứng với nhiếp luật nghi giới. Nguyên thứ hai nói: sau khi đã thành tựu Chánh pháp trí, bằng tâm không mệt mỏi, sẽ giảng thuyết cho tất cả chúng sanh, đây là nguyên ngoại hóa, tương ứng với nhiếp chúng sinh giới. Nguyên thứ ba nói: đối với sự nhiếp thọ Chánh pháp, sẽ xả bỏ thân mạng và tài sản để hộ trì Chánh pháp, đây là nguyên hộ pháp, thành tựu nhiếp thiện pháp giới.

II. NỘI DUNG BA ĐẠI NGUYỆN

I. Nguyên Chánh pháp trí : được định nghĩa theo Nghĩa ký [15] của Tuệ Viễn, đó là chứng như thật tuệ. Tức trí tuệ thấy rõ bản tánh của các pháp. Định nghĩa của Nghĩa số [16] của Thánh Đức, đó là thường trụ trí, tức trí tuệ bản hữu không bị chi phối bởi mọi sinh thành hay hoại diệt của hiện tượng giới. Nói một cách tổng quát, nguyên Chánh pháp trí ở đây là ước nguyện học hỏi tất cả Phật pháp. Tính cách hoằng đại vô biên của Phật pháp như được Hải Vân ti kheo [17] mô tả cho Thiện Tài đồng tử. Chỉ trong một ý nghĩa, giữa vô biên ý nghĩa của một pháp môn, trong số vô lượng pháp môn, chỉ một câu ấy mà dùng số lượng mực nhiều bằng biển cả và với ngọn bút bằng ngọn núi chúa Tu-di, viết cho đến mực khô bút cùn mà vẫn không thể diễn tả thấu suốt hết. Bởi vì chúng sinh giới vốn vô tận, thế gian tính vô tận, hư không giới vô tận, pháp giới vô tận, niết-bàn giới vô tận, Phật xuất hiện giới vô tận, Như Lai trí giới tâm sở duyên giới vô tận, cảnh giới sở nhập của Phật trí vô tận, giới tính vận chuyển thế gian, vận chuyển pháp, vận chuyển trí vô tận. Với mười tám vô tận ấy, [18] Phật pháp cũng vô tận và do đó thệ nguyện cũng vô tận.

Đối chiếu với mười nguyện đã nói ở trên, nguyên tự hành này của Thắng Man phu nhân bao hàm các nguyện như sau: (1) nguyện cúng dường, (6) nguyện biết thế giới, (9) nguyện ba nghiệp không cùng tận. Bởi vì trên phương diện tự hành, sự thân cận cung kính cúng dường Phật là để xác lập vững chắc tín tâm đối với mục đích tối thượng và quyết định là phải thành tựu. Đó là tu tập bằng tín. Và lại nữa, bởi vì thế gian tính cũng chính là giới tính của Phật pháp, cho nên ước nguyện hiểu biết thấu triệt tất cả thế giới tánh cũng chính là ước nguyện vào sâu trong biển Phật pháp. Đó là tu tập bằng trí. Mọi hành vi cử chỉ, trong mọi môi trường sinh hoạt, đều hướng tới một mục đích tối thượng duy nhất, đó là tu tập bằng hành động thực tiễn. Như vậy, tự hành đạt đến thành tựu trọn vẹn ba phương diện của một nhân cách: tình cảm, trí tuệ và ý chí. Tất cả sự thành tựu ấy cùng hướng đến một cứu cánh cao tột: thành Bồ-đề trong nguyện thứ mười.

2. Nguyên thuyết trí: nếu Chánh pháp trí được hiểu chính xác là như thật trí, thì nguyện thứ hai này hướng đến thành tựu phương tiện trí. Nó bao gồm các nguyện sau đây trong bảng kê mười nguyện: (3) nhiếp pháp thượng thủ, (4)

tăng trưởng chúng sanh tâm hành, (5) giáo hóa chúng sanh, (6) đồng tâm hành.

3. Nguyên hộ pháp: trong nguyên văn nói: «Đối với nhiếp thọ Chánh pháp, con sẽ xả bỏ thân mạng, tài sản để hộ trì Chánh pháp.» Bảo khố [19] của Cát Tạng đưa ra giải thích cổ của các giảng sư đi trước và không đồng ý giải thích ấy. Theo giải thích ấy, không phải xả bỏ thân mạng, tài sản để hộ trì, mà là chứng thật trí, lia hư tướng, đạt được thanh tịnh Pháp thân, xả bỏ thân, mạng, tài sản thuộc vô thường giới. Giải thích này được nói là căn cứ vào kinh Niết bàn, theo đó, phá hoại tất cả kết sử phiền não và các ma tính, sau đó mới xả bỏ thân mạng cho Niết-bàn. Nghĩa ký [20] của Tuệ Viễn theo lý tưởng giải thích này. Bảo khố cho rằng căn cứ trên chính văn bản đây thực sự là nguyện hộ pháp; xả bỏ thân, mạng, tài sản để hoằng thông chính lý Đại thừa. Nguyên này gồm hai nguyện còn lại của mười nguyện: (2) thọ trì Chánh pháp, và (7) tịnh Phật quốc độ. Như đã thấy ở trên, thọ trì Chánh pháp tức là hộ trì Chánh pháp. Nhưng tịnh Phật quốc độ ở đây mà được liệt vào nguyện hộ pháp, đó là muốn nêu rõ tương quan giữa sự tồn tại và hiện hành của Chánh pháp với sự an lạc và lợi ích của thế gian. Hộ trì chánh pháp cũng chính là hộ trì thế gian.

(trích Chương IV, Phần Một, từ tác phẩm Thắng Man Giảng Luận của Tuệ Sỹ)

- 1) Pháp Tạng, Thám huyền, Đại 35, tr. 184c21.
- 2) Hoa nghiêm (Phật), «phẩm 34. Nhập pháp giới, Đại 9, tr. 676ff. Hoa nghiêm (Thật), «39 phẩm. Nhập pháp giới», Đại 10, tr. 319ff.
- 3) Hoa nghiêm (Phật), «7 phẩm. Tịnh hạnh», Đại 9, tr. 430ff. Hoa nghiêm (Thật), «11 phẩm. Tịnh hạnh», Đại 10, tr. 1ff.
- 4) Hoa nghiêm (Phật), «31 phẩm. Phổ Hiền Bồ tát hạnh», Đại 9, tr. 607ff. Hoa nghiêm (Thật), «36 phẩm. Phổ Hiền hạnh», Đại 19, tr. 257ff.
- 5) Thông thường chỉ các Bồ tát địa thứ tám trở lên.
- 6) Bốn bậc lưu (Skt. catvāra oghāh): Dục bậc lưu (kāmaugha), dòng xoáy của dục vọng, hữu bậc lưu (bhavaugha), dòng xoáy của tồn tại, kiến bậc lưu (dṛṣṭyogha), dòng xoáy của kiến chấp, vô minh bậc lưu (avidyaugha), dòng xoáy vô minh.
- 7) Gaṇḍa, tr. 3955: eṣa hi kulaputrāḥ satpuruṣaḥ sattvānām catur oghot-taraṇṭāyai mahādānam mahādharmānaṃ samudānetu-kāmo, dṛṣṭipañkanimagnānām mahādharm-

masetuṃ sthāpayitu-kāmo, mohāndhakāra-prāptānām jñānālokaṃ kartukāmaḥ saṃsāra kāntārapraṇaṣṭānām ārya-mārgaṃ saṃdarśayitukāmaḥ. Cf. Hoa nghiêm (Thật), Đại 10, tr. 429a 8.

- 8) Đại 30, tr. 543b17.
- 9) Hoa nghiêm (Phật), Đại 9, tr. 545b.ff. Hoa nghiêm (Thật), Đại 10, tr. 181c.ff. Cf. Daśa, tr. 9ff.
- 10) Phân tích ý nghĩa tên gọi các nguyện, xem Pháp Tạng, Thám huyền, quyển 11, Đại 35, tr. 306ff. Tham chiếu, theo Nhiếp luận thích (Chân), quyển 10, Đại 31, tr. 225c8.
- 11) Đại 26, tr. 30b21.
- 12) Cf. Daśa, tr. 9.30ff:
 1. mahāpūjopasthānāya...
 2. budhotpāda-saddhar-maparigāhāya,
 3. yāvanmahāparinir-vānopasamkramaṇāya,
 4. cittopādābhīrharāya...,
 5. sarva-sattva-dhātu-pari-pācānāya...
 6. lokadhātuvaimātrya-vatāraṇāya...,
 7. sarvabuddhakṣetrapariśodhanāya...,
 8. ahāyānavataraṇāya...,
 9. amoghasarvaceṣṭatāyai...,
 10. abhi-sambodhi-mahā-jñānābhijñā-bhī-nirharāya... Về giải thích 10 nguyện này, xem Thập trụ, tr. 30b10ff.

- 13) Thắng Man kinh nghĩa ký, Vạn 30, tr. 752b.
- 14) Đại 37, tr. 26a8.
- 15) Sdd., Vạn 30, tr. 573b.
- 16) Thánh Đức Thái tử, Thắng Man kinh nghĩa số, Đại 58, tr. 4c23. Cf. Tuệ Viễn, Thắng Man kinh nghĩa ký, Vạn 30, tr. 573b7.
- 17) Hoa nghiêm (Phật), Đại 9, tr. 690ff; Hoa nghiêm (Thật), Đại 10, tr. 335aff; Hoa nghiêm (Bát), Đại 10, tr. 680c. Cf. Gaṇḍa, «5. Sāgaramegha, » tr. 51. ff.
- 18) Mười vô tận cú (daśa niṣṭhāpada), hay phạm trú vô hạn, xem Hoa nghiêm (Thật), Đại 10, tr. 182b11; Hoa nghiêm (Phật), Đại 9, tr. 546a. Cf. Daśa, tr. 115: daśabhir niṣṭhāpadau (...) yad uta sattvadhātuniṣṭhayā ca lokadhātuniṣṭhayā ca ākāśadhātuniṣṭhayā ca dharmadhātu-niṣṭhayā ca nirvānadhātuniṣṭhayā ca buddhotpādadhātuniṣṭhayā ca tathāgatajñānadhātu-niṣṭhayā ca cittālabanadhātuniṣṭhayā ca bud-dhaviṣayajñānapraveśadhātu-niṣṭhayā ca lokavartanidharmavartanijñānavartanī dhātuniṣṭhayā ca.
- 19) Đại 37, tr. 26c27.
- 20) Sdd., Vạn 30, tr. 573b11.

“Các con hãy vì lòng từ bi rộng lớn đi gieo rắc hạnh phúc cho đời. Đừng đi trùng nhau trên một ngã đường. Các con hãy truyền đạo màu nhiệm cho đời hiểu thế nào là cuộc sống cao cả, trong sạch, hoàn toàn và gương mẫu. Hãy hoằng dương giáo pháp, toàn hảo ở đoạn đầu, toàn hảo trong phần khai triển, và toàn hảo ở đoạn cuối, toàn hảo trong cả hai, tinh thần và văn tự...” – (Kinh Tạp A Hàm)



CẢM NIỆM LÊN ÔN

Thích Nữ Hạnh Thanh

Nam Mô Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật,

Kính Giác linh Ôn thượng Trí hạ Chơn, chứng tri,

Con, Tỳ kheo ni Hạnh Thanh, vừa là môn phái Linh Mục; nhưng thật ra, Ôn, cũng như con và cả Đại chúng Linh Mục đều là tông môn Tây Thiên pháp phái. Vì Ôn Đệ tam Tăng thống tụy Trụ trì Linh Mục quốc tự, nhưng lại là đệ tử út của Tổ Tâm Tịnh, Khai sơn Tổ Đình Tây Thiên, được triều Nguyễn dưới thời vua Khải Định sắc phong là Tây Thiên Di Đà tự. Ôn Cổ Đại lão Hòa thượng Đôn Hậu có cùng Pháp tự chữ Giác với quý Ôn là Giác Thanh, trong Sơn môn Huế thường gọi là hàng thạch trụ Cửu Giác và có thêm một hàng gọi là bậc danh tăng thạch học Cửu Trí (*Chỉ cho các ngài Trí Quang, Thiện Minh, Thiện Siêu v.v...*) Cổ đô Huế là vậy; đó là chưa kể nơi phát sinh ra danh Tăng ưu tú ngũ Mật nhị Diệu (*Mật Tin, Mật Khế, Mật Hiến, Mật Nguyên, Mật Thế, Diệu Huệ và Diệu Không*) và cũng là nơi đào tạo tăng tài, xây dựng trường Đại học Phật giáo đầu tiên không những chỉ cho Huế mà cả miền Trung Việt Nam nữa. Ở Huế thường kính trọng các bậc chơn tu thực học, đạo cao đức trọng nên thường lấy tên chùa để gọi pháp hiệu quý Ngài. Đó đó, quý Ôn Trúc Lâm (*Thích Mật Hiến*), Ôn Linh Quang (*Thích Mật Nguyên*), Ôn Từ Đàm (*Thích Thiện Siêu*), Ôn Giám Đốc hay Ôn Già Lam (*Thích Trí Thủ*), Ôn Bào Quốc (*Thích Thanh Trí*), Ôn Phổ Quang (*Thích Chánh Pháp*), Ôn Hiếu Quang (*Thích Thiện Trí*), v. v... và, còn nhiều nữa.

Ra hải ngoại, Ôn có hạnh nguyện và rải tâm từ để bảo trợ quý thầy đệ tử Ôn Linh Mục ra hoẵng hóa nhiều, nên quý Thầy Cô thường gọi là môn phái Linh Mục vậy thôi. Thật tình, con ở quê nhà chỉ nghe mang máng về Ôn. Khi cra hải ngoại và được thầy con là Hòa thượng Tín Nghĩa bảo trợ từ trại tỵ nạn Hong Kong về chung lo Phật sự tại Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại, con mới chính thức được diện kiến hầu Ôn bốn lần. Và cũng từ đó, mỗi lần Ôn điện thoại qua gặp thầy con, thì con là người hầu chuyện với Ôn nhiều trước khi chuyển máy; cũng được Ôn hướng dẫn nhiều điều bổ ích cho hàng hậu học không những cho riêng con mà quý Tăng Ni cùng trang lứa với con, nhất là vấn đề thừa hành Phật sự ở xứ người. Qua hình dáng độ sanh của Ôn trên mấy chục năm tại xứ người, cũng là bài pháp không lời nhưng vô giá. Bây giờ Ôn đã quây gót đăng trình ra về nơi cõi Phật, thì con mới thấy là mình đã đánh mất những bài pháp ngắn gọn cao quý qua điện thoại. Hồi đó con lại không ghi, ngày nay con không nhớ hết.

Kính Giác Linh Ôn,

Nổi buồn trong con chưa nguôi là Sư phụ của con, Ni trưởng Thích nữ Bảo Nguyệt, Viện trưởng Ni viện Diệu Giác, quận Thủ Thiêm - Sài Gòn và cũng là sư đệ của Ôn, vừa xa báo

thân chưa đầy 4 tuần, thì nay Ôn lại tiếp tục ra đi và đi xa mãi.

Trước khi về chịu tang Sư phụ, con được đọc văn thư do Hòa thượng Phó chủ tịch Nội vụ Điều hành ký là xin quý tự viện trong Giáo hội thường xuyên dâng lễ cầu an cho quý ngài: Trí Chơn, Hạnh Đạo và Nguyên Lai.

Sau khi vừa cúng tuần thứ ba của Sư Phụ con xong, Thầy con gọi về hỏi:

- Con làm gì đó? Khỏe không?

Con thưa:

- Chúng con vừa tụng kinh Dược Sư để cầu an cho Ôn Trí Chơn.

Thầy con bảo:

- Thôi con, đổi vé gấp để qua chịu tang Ôn Trí Chơn. Ôn mới thuận tịch lúc 6 giờ chiều, thứ Hai, ngày 14 tháng 3 tại chùa Bát Nhã.

Con vội vàng đổi vé gấp và qua ngay để kịp chịu tang Ôn. Cũng may là còn chỗ trống và con cũng qua kịp để hầu Ôn trong những ngày nhục thân của Ôn nằm tại chùa Bát Nhã. Bây giờ con ôn lại những gì con học được ở Ôn mà đặc biệt là bốn lần ở Từ Đàm.

1.- Ôn về dự Đại lễ Khánh thành Tân chánh điện Từ Đàm và cũng là Đại hội Thường niên lần thứ hai, nhiệm kỳ 2 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, Văn phòng II Viện Hóa Đạo:

Trong hàng Giáo phẩm cao cấp của Giáo hội, Ôn và Ôn Đức Niệm là hai ngài đầy ân tình và nhiệt huyết với Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại. Hai Ôn về sớm nhất mà từ già để về lại trú xứ lại là trẻ nhất. Trong những ngày hai Ôn đến sớm, con có phước báo hầu hạ và được hai Ôn ân cần dạy bảo tận tình như những vị cha sẵn sóc và giáo huấn con cái. Ôn Đức Niệm thì con được phước duyên hầu cận hoài. Ít nhất là một năm một hoặc hai lần qua những ngày lễ lớn. Riêng Ôn, tuy chỉ gặp bốn lần, nhưng ngược lại hầu chuyện với Ôn qua điện thoại lại nhiều hơn mỗi khi Ôn nói chuyện với Thầy con.

Con nhớ nhất là khi Ôn ở lại hai hôm sau khi Đại lễ được chu tất; ngồi ăn bánh bột lọc do con cúng dường lên quý Ôn dưới giàn khổ qua sai trái sát cạnh chùa: Ôn Thuyền Ấn, Ôn Đức Niệm, Ôn (Trí Chơn), Ôn Thiện Trì (*lúc này ngài phải ngồi xe lăn*) và Thầy con. Chúng con, một số Phật tử của chùa đứng vòng tay chung quanh quý ngài để được nghe quý ngài hàn huyên Phật sự.

Ôn Đức Niệm dạy:

- Tui qua Từ Đàm, lúc nào ăn cũng ngon miệng mà không sợ gì cả. Thầy Tín Nghĩa có phước được sư cô lo lắng kỹ càng về ăn uống. Cho nên, tui qua đây ăn cơm được hai chén mà lại có chao Huế kho với trái bùi, làm tui nhớ tới kỷ niệm trên 40 năm về trước, khi tui đứng hầu quý Ôn Thiện Hòa, Ôn Trí Quang, Ôn Thiện Minh ở Ấn Quang.

Ôn Thuyền Ấn nói:

- Tui nhớ món chao Huế khi thầy Trí Quang cho ăn cũng như ri. Ngon ơi là ngon.

Ôn Thiện Trì vừa cười vừa nói rất cảm động:

- Có lẽ đây là bữa ăn đầu tiên với Từ

Đàm cùng chư Tôn đức mà cũng là lần cuối. Rồi đây, không biết có còn được gặp lại nhau nữa không?

Ôn Trí Chơn vừa cười vừa nói:

- Thầy nói vậy, chứ phước báo thì chưa biết ai đã đi trước. Thầy tuy đau thật, nhưng biết đâu thầy lại trụ thể hơn tui tui không chừng.

Quý Ôn vừa nói, vừa ăn bánh bột lọc, vừa uống trà thật tự nhiên. Chiều lại, chúng con đưa quý ngài ra phi trường.

2.- Lần thứ hai, Ôn qua Từ Đàm thuyết pháp và chiếu phim lịch sử Thánh tích Phật giáo qua hình thức slideshow.

Chiều đến Thánh tích nào, Ôn giải thích đến đó rất minh bạch, ngoạn mục. Tối chiếu phim ấy có khoảng ba trăm Phật tử tham dự. Không khí im lặng và chăm chú nghe Ôn giải thích, bên cạnh đó, Ôn cho biết là những nơi này Ôn đã từng ở lại có khi cả tuần lễ để nghiên cứu. Ôn còn cho biết thêm là sau khi xong chương trình Tiến sĩ, được Hòa thượng Thiện Ấn mời qua Mỹ cộng tác, Ôn cũng còn qua Ấn Độ một lần nữa. Lần này Ôn ở Ấn Độ khá lâu và đi đến những nơi hang cùng ngõ hẻm, nơi nào có dấu tích đức Phật đến là Ôn cũng cố gắng tìm đến. Ôn bảo, tuy ở học Ấn độ lâu, nhưng không có thì giờ đi nhiều như lần đi tìm hiểu này. Ôn cũng cho hay là sẽ thu tóm những chuyển nghiên cứu như thế qua những quốc gia Phật giáo thành một tập sách vừa ảnh, vừa dẫn giải trong nay mai. Có lẽ, ý nguyện này đang ở trong bàn thảo, không biết quý Thầy Cô trong Linh Mục có tập hợp cho ra đời để cống hiến cho lớp hậu học biết về Thánh tích Phật giáo khắp đó đây hay không? Đang chờ.

3.- Lần thứ ba, Ôn qua dự Đại hội Cư sĩ do Hòa thượng Tín Nghĩa tổ chức vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 04 năm 2003.

Kể từ khi thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại Tại Hoa Kỳ, khi Thầy con làm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Cư sĩ mới có được một Đại hội cho hàng cư sĩ có tầm cỡ. Ngoài chư Tôn đức Giáo phẩm và quý Thành viên Cư sĩ

trí thức của giáo hội như giáo sư Trần Quang Thuận, Giáo sư Bùi Ngọc Đường, lại còn có thêm những vị tên tuổi như Trung tướng Quảng Uy Tôn Thất Đính, Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn Thọ Trần Kiên Đoàn, vợ chồng nhà báo Trần Nghi Hoàng và Hoàng Bích Ti về từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn và quý Thiện trí thức Phật giáo khắp đó đây về dự Đại hội. Đại hội gồm 107 vị. Có những phái đoàn như chùa Từ Ân, Louisville trên sáu vị.

Lần này, Ôn cũng về sớm và về bằng tuyến đường xe bus. Con còn nhớ rất rõ là Ôn gọi phone về (*lúc này chưa có phone di động nhiều*), Thầy con đi đón ở trạm xe Bus, downtown Dallas. Thầy con lên tìm gần cả tiếng đồng hồ mà vẫn không gặp được Ôn.

Thầy con gọi về hỏi:

- Ôn Trí Chơn có gọi điện thoại về không?

- Dạ có, Ôn dạy là Ôn ngồi nơi ghế điện thoại và đang dịch bài.

Thầy con nghe vậy, chạy đi tìm và gặp Ôn. Về chùa thầy con kể cho mọi người nghe, mọi người cười vang và Ôn cũng cười chum chim.

Ôn bảo:

- Tui xuống đó, lấy cái xách hành lý nhỏ, có anh chàng Mỹ đen đi theo, tui vừa lui thủi đi, vừa quay đầu ngó lại nó. Nó cười và tách qua phía khác. Tui yên tâm, tìm điện thoại gọi về chùa. Người tui vốn nhỏ, nên Phật tử chưa lần nào gặp mà đi đôn cũng hỏi hoài mấy người ở nhà là thầy có gọi điện về không?

Ôn vừa nói, vừa cười làm bữa cơm chiều hôm đó cũng mang bầu không khí thien vị.

Ôn Đức Niệm thêm vào:

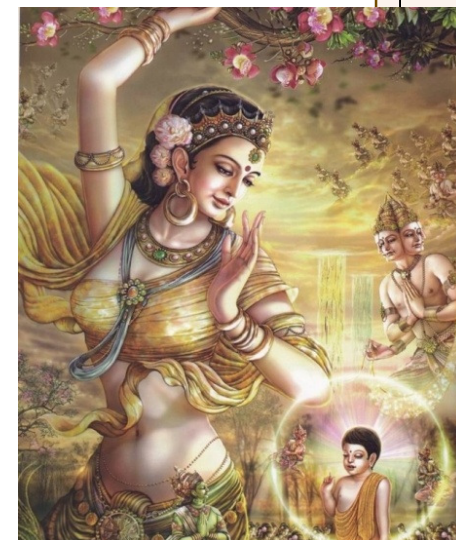
- Thầy Trí Chơn người nhỏ con vậy mà không bệnh hoạn gì cả, sống lâu lắm.

Ôn cười và nói tiếp:

Mừng Phật Đản Sinh

*Năm xưa Đức Phật ra đời
Trần gian mát rượi suối nguồn Vô Ưu
Bao tắm tối dần xưa tan sạch
Xóa mây mờ sáng tỏ trời xanh
Khấp ra thế giới ba ngàn
Chúng sanh muôn loài thoát màn vô minh
Gương trí tuệ chiếu soi các pháp
Thấy sắc hình chỉ giả tạm thôi
Chúng sanh lặn ngụp luân hồi
Từ vô lượng kiếp đến thời vị lai
Đều do bởi tham, sân, nhiễm ái
Luyện sắc trần mê mãi không buông
Tứ Diệu Đế cùng Đường Bát Chánh
Chỉ cho đời phép mẫu tu thân
Giữ lòng vô chấp, vô phân
Thị-phi chẳng vương, ngã-nhân chẳng màng
Đường qua Bến Giác thật gần
Hồi đầu thấy Nẻo Đạo Mẫu không xa
Nam mô Đức Phật Thích Ca
Cúi xin từ phụ liền đến chứng minh
Kính mừng đại lễ Đản Sinh,
Mười phương con Phật nhớ ơn quay về.*

MINH GIỚI





Chùa Từ Ân - KY. 1995

Phật giáo trên khắp thế giới. Đó là chưa kể những dịch phẩm còn tồn đọng mà Ôn chưa có cơ duyên để cho hiện diện với đời.

4.- Lần thứ tư, Ôn qua thập nền cầu nguyện cho Hòa bình thế giới.

Lần này Ôn qua vừa đúng lễ và Ôn về sớm cho nên cũng không có những kỷ niệm đáng nhớ. Một bữa cơm trưa đạm bạc với quý thầy trong Hội đồng Điều hành của Giáo hội, cộng thêm một số chư tôn đức địa phương với trên một trăm năm mươi Phật tử và Gia đình Phật tử Từ Đàm cùng sự phối hợp với hai Cộng Đồng Người Việt Quốc gia Dallas và Fort Worth.

Buổi lễ thập nền cầu nguyện kéo dài gần hai tiếng rưỡi đồng hồ. Sau đó, Ôn lại phải nghỉ sớm để sáng sớm Ôn phải lên xe bus đến thuyết giảng cho một Hội Phật giáo khác.

Con viết gì lên đây, khi Ôn là một bầu trời bao la mà con chỉ là hạt cát nhỏ nhoi. Giờ này con chỉ biết cúi đầu bái niệm và ghi lại đôi dòng hoài niệm về Ôn gọi là bậc Tôn sư khả kính đối với con nói riêng và hàng hậu học nói chung.

Kính bạch Giác linh Ôn, nội trong năm này mà đệ tử của Đức Đệ tam Tăng Thống đã có đến ba vị viên tịch (Ôn, Sư phụ của con và Ni trưởng Diệu Tràng). Tuy tất cả cũng đều khá trọng tuổi, nhưng cũng lấy làm buồn. Chỉ biết niệm Phật, biết nói sao bây giờ, hỡi Ôn!

Con xin đề đầu bái biệt Ôn.
Nam mô Từ Lâm tế Chánh tôn, Từ thập tam thế, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Khai sơn Linh Mục Hải Ngoại tự hựu thượng Tâm hạ Chánh, tự Trí Chơn Trưởng lão Hòa thượng Giác linh chứng giám.

Khế thủ,

Mùa Phật Đản 2555 - Kỷ Mão Trọng hạ.
Hậu duệ Thích Nữ Hạnh Thanh

ÁNG MÂY TRẮNG NGẦN

Thích Nữ Giới Châu

Kính lạy giác linh Ôn!

Hôm nay con viết những dòng tưởng niệm này hầu kính dâng lên giác linh Ôn bằng tất cả tâm thành của một môn đệ. Và cũng là để ôn lại "bài học thân giáo" khi con được thiện duyên hầu cận Ôn trong những ngày cuối đời - trước khi Ôn trở về với Phật!

Con về hầu Ôn được hai ngày, Ôn không ăn cháo, không uống thuốc, thân Ôn gầy ốm, má Ôn hóp lại. Con bạch Ôn: "Nhìn Ôn sao giống như hình đức Phật tu sáu năm khổ hạnh". Ôn bình thản, không một tiếng trách mắng con. Con bạch Ôn: "Ôn cho con đưa Ôn vô bệnh viện để bác sĩ chuyển nước biển cho Ôn khỏe". Ôn im lặng.

Con năn nỉ Hòa thượng Nguyên Trí thưa Ôn giùm. Ngài Nguyên Trí từ Arizona về đến chùa Bát Nhã, lập tức vô thăm Ôn. Thấy Ôn quá ốm, Ngài hỏi thúc con kêu xe cấp cứu để đưa ôn vô bệnh viện. Ở phòng cấp cứu, chỉ một người được ở lại với bệnh nhân. Thầy Hải Quang ngồi ngoài phòng chờ đợi. Ngài Nguyên Trí ngồi trong xe chờ kết quả chẩn bệnh của Ôn lúc nửa khuya. Bác sĩ đến khám, thân thiện, vui vẻ, hỏi "Ôn là ai?" Con cao hứng giới thiệu một loạt về Ôn. Ôn là vị Hòa thượng cao nhất trong Giáo hội của tôi; Ôn là Chủ tịch của Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ; Ôn là nhà văn hóa, nhà giáo dục; Ôn cũng là dịch giả, đã dịch nhiều sách từ Anh văn sang tiếng Việt... Con tưởng Ôn hoan hỷ khi nghe con giới thiệu về Ôn. Nhưng Ôn rầy con: "Con nói mấy chuyện đó làm gì?"

Kính bạch Ôn! Những gì Ôn đã làm cho đạo pháp, cho dân tộc, Ôn xem nó như áng mây bay. Mây bay giữa bầu trời bao la; mây làm ra những hạt mưa tưới tắm cho mùa màng, cây cối được xanh tươi, nhưng mây không lưu trú nơi nào trên hư không. Cũng thế, với thân gầy ốm nhưng trí tuệ tuyệt vời, Ôn đã đem giáo pháp Thế Tôn đến với đồng bào Phật tử khắp nơi bằng thân giáo, khẩu giáo và bằng những quyển sách Ôn đã trước tác, phiên dịch... nhưng Ôn không chấp trước những gì Ôn đã hiến tặng cho đời!

Đứng bên cạnh Ôn, con thấy những cô y tá lấy máu xét nghiệm mà lòng con se thắt. Lấy máu xong, tay Ôn sưng to. Ôn nằm yên, không than van, không rên rĩ. Khuôn mặt Ôn thật bình thản đến nỗi cô y tá nhờ con hỏi, "Ôn có đau không?" Con muốn hỏi thật to để Ôn nghe, nhưng cổ con nghẹn cứng, hai hàng nước mắt con chảy. Con nói khẽ trong miệng: "Ôn có đau không?" Con xoa bóp bàn chân Ôn hầu mong giảm bớt sự đau đớn của Ôn. Con không biết Ôn đang nhập thiền ở đệ thứ mấy? Nhìn sức chịu đựng cơn đau của Ôn, con biết Ôn đang hành pháp vô sanh nhẫn, thân già, tâm già, và bệnh cũng già, nên Ôn thật bình thản khi cơn bệnh đang hành hạ tẩm thân tứ đại của Ôn.

Hai hôm sau, bác sĩ muốn xét nghiệm thêm để biết bệnh trạng rõ hơn. Ôn dạy con nói với bác sĩ, "tuổi Ôn đã lớn,

gần 80, sống chết là chuyện bình thường. Ôn không muốn tốn phí của bệnh viện, và cũng không muốn làm phiền bác sĩ, y tá". Khi bác sĩ rời phòng, Ôn dạy tiếp: "...mình có Phật Dược Sư và Quán Thế Âm Bồ Tát, sống chết đều nhờ Phật. Ôn đã 80, việc giáo hội Ôn đã làm xong. Các chùa Ôn hướng dẫn đã có Tăng ni. Quý thầy cô thay Ôn để hướng dẫn Phật tử. Tất cả những gì cần làm, Ôn đã làm. Còn gì để Ôn luyến tiếc mà phải mổ xé thân này cho tốn kém. Hãy xem tử sanh như một cuộc hành hương qua trần thế. Nếu thân này đến lúc mạng chung, thì việc kéo dài mạng sống thêm một thời gian ngắn nào có nghĩa gì". Ôn thật phi thường, Ôn ơi! Ngón tay nào cho đủ để con nói lên lòng can đảm, sức chịu đựng, và trí minh mẫn của Ôn!

Sau khi nói chuyện với bác sĩ, Ôn dạy con: "Làm thủ tục xuất viện để Ôn về chùa tịnh dưỡng. Người xuất gia cả đời sống trong cảnh già lam thanh tịnh, thì giây phút cuối đời nên trút hơi thở cuối cùng trong sự ấm cúng Thiền môn." Con đi gặp y tá trưởng để ký giấy ra viện, quý Thầy thu dọn dụng cụ cá nhân của Ôn. Nét mặt Ôn thật hoan hỷ khi nghe tin đưa Ôn về chùa. Quý Thầy cũng vui vẻ cùng Ôn. Ôn cười thật tươi. Riêng con lo lắng vì sợ Ôn mất sức nếu Ôn không ăn, không uống. Trước khi ra về, vài cô y tá Mỹ đến chấp tay tạm biệt Ôn với giọng nói nho nhỏ lần vài giọt nước mắt trên khóe: "Xin ông ban phép lành cho chúng tôi!" Dù thân bệnh, nhưng tâm Ôn không bệnh, nên Ôn đã gieo niềm tin đến những người khác niềm tin tôn giáo...

Và cuối cùng nỗi lo sợ của con không tránh khỏi. Về đến chùa, Ôn lại bỏ ăn, bỏ uống. Vài ngày sau, Ôn già từ trần gian hệ lụy này một cách bình an. Nhìn Ôn nằm yên bất động, con cảm thấy chới với, bơ vơ. Con muốn đến cầm tay Ôn vĩnh biệt lần cuối, nhưng tiếng niệm Phật của Tăng ni quá lớn đã kéo tay con lại. Con ngồi yên niệm Phật với những giọt nước mắt chảy dài trên má.

Con đã gặp Ôn nhiều lần, nhưng không lần nào con được hầu chuyện cùng Ôn hơn mười phút. Lần này, con thực sự được gần gũi săn sóc Ôn khá lâu, nhưng không ngờ đây là lần cuối. Những ngày tháng cuối đời của Ôn để lại trong con bài học: Hãy để tâm ta luôn tự tại cho dù đang đứng giữa Sanh - Tử đôi bờ. Bậc Đại sĩ xuất trần không để tâm mình dính mắc, ràng buộc khi đối diện trước cuộc đời mộng ảo, phù du!

Kính bạch giác linh Ôn!

Tang lễ của Ôn xong, con về lại Denver - Colorado. Ngồi trên máy bay, nhìn ra bầu trời mây trắng mênh mông, con nhớ Ôn chi lạ. Con tự thầm nhủ lòng mình rằng: Ôn không mất, Ôn chỉ thay đổi sắc tướng để hòa quyện vào thế giới bao la vô tận muôn đời. Cuộc đời Ôn đẹp như áng mây trắng ngần bay qua trần thế, thông dong, tự tại, phải không bạch Ôn!

Thích Nữ Giới Châu

- Tui, chắc không cao hơn Đại lão Hòa thượng Tây Thiên (tức Ôn Giác Nguyên, đệ nhị Trú trì Tây Thiên Di Đà tự).

Thầy con bảo:

- Ôn Tây Thiên không cao lắm. Hồi Mậu Thân chúng tôi ra đưa hai Ôn Tây Thiên và Thuyền Tôn từ Tổ Đình Linh Quang về lại Tây Thiên. Ôn Thuyền Tôn (tức Đệ nhị Tăng Thống) chịu ngồi xe để chạy cho nhanh; còn Ôn Tây Thiên bảo, tui lùn đạn bản không trúng. Cứ thế Ôn chạy lúc thúc làm chúng tôi sợ muốn chết. Tụi Mỹ thấy cũng nực cười.

Thầy con kể đến đây, cả chùa phá lên cười. Thế nhưng, Ôn Tây Thiên hầu Phật 107 tuổi, Ôn thì vừa đúng 79 tuổi. Và, hành hoạt tại Hoa Kỳ cũng như hải ngoại 40 năm dư.

Bốn mươi năm hành hoạt ở xứ người, riêng tại Hoa Kỳ trên 40 cơ sở. Cũng đã có khoảng một nửa đầy đủ quý Thầy Cô đứng ra cúng dường Phật sự, trên 15 dịch phẩm và một số bài rải rác trên các tờ báo hoặc đặc san

Quán Không

*Các hiện tượng trước mắt
Là hòa hợp nhân duyên
Tan mau như sương sớm
Quán "Không" khỏi ưu phiền!*

Trị bực bội

*Phương pháp trị bực bội
Quán chiếu chỗ khởi tâm
Tại chính mình động niệm
Nên mới nổi cơn sân!*

Ý nghĩa sám hối

*Ý nghĩa của sám hối
Là bày tỏ lỗi mình
Không phạm vào tội trước
Sẽ dứt nẻo điều linh!*

Sai sót

*Người quanh ta sai lầm
Ta chớ nên nổi sân
Có thể họ Bồ Tát
Nhắc ta nhớ Chân Tâm!*

Nhân Quả

*Gặp cảnh cùng khổn khổ
Ta hãy tự quán rằng
Nhân ta gieo kiếp trước
Nên quả báo hiện thân!
Rồi hồ then sám hối
Niệm Phật dứt lỗi lầm!*

LAM NGUYỄN



VESAK KIM QUANG—2011

Sa môn Thích Minh Đạt

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni;
Kính thưa quý quan khách, hội đoàn,
đàn thể và tổ chức GDPT;
Kính thưa quý đồng hương và đồng bào
Phật tử;

Kính bạch chư tôn đức Tăng Già,
Sự câu hội của chúng ta hôm nay,
ngoài việc bày tỏ lòng thành kính lên
Đấng Đạo Sư nhân ngày lễ Đản Sanh
của Ngài, còn bày tỏ một sức mạnh
tâm linh vô cùng quan trọng. Sự quan
trọng đó là: Thứ nhất, bày tỏ sự quyết
tâm vận chuyển bánh xe Chánh Pháp
mà trước khi vào Niết Bàn, Đức Thế
Tôn đã giao trọng trách đó cho Cộng
Động Tăng Già. Thứ hai, thể hiện trọn
vẹn sự hòa hợp trong Tăng Già, vì
Tăng Già có nghĩa là Hòa Hợp.

Kính thưa liệt vị thiện hữu tri thức,
Nếu Chúng Tăng là con thuyền chuyên
chở Phật Pháp, thì liệt vị là giòng
nước giúp cho thuyền lưu chuyển.
Chúng ta quyết tâm thế hệ này tiếp
nối thế hệ khác kết nối nhau đưa con
thuyền Chánh Pháp luân lưu để giúp
đời bớt khổ.

Kính thưa quý liệt vị,
Khởi đầu từ khóa họp thứ 54 của đại
hội đồng liên hiệp quốc; trong chương
trình nghị sự mục 174, thảo luận về
văn hóa, tôn giáo và hòa bình thế giới,
người ta đã đồng thuận rằng Đức Phật
về nhân cách, lời giáo huấn và bản
chất giáo lý của Ngài là Trí Tuệ và Hòa
Bình; do vậy, đáng vinh danh Ngài lên
hàng đầu trong việc phát huy văn hóa,
đóng góp phẩm chất hòa bình thế giới
và làm thăng hoa cuộc sống nội tâm
của nhân loại. Cuối cùng người ta đã
chọn ngày sinh của Ngài làm ngày lễ
hội lớn về văn hóa, tôn giáo, hòa bình
mang tầm cỡ quốc tế, với danh xưng
là Lễ Hội Vesak.

Vesak là tên của một tháng tại Ấn Độ,
tương đương với tháng 5 tây lịch. Tại
sao lấy tên của tháng Vesak để đặt lên
cho một Lễ Hội lớn? Theo truyền thống
của Phật Giáo Nam Truyền thì tháng
Vesak có 3 sự kiện quan trọng đã xảy
ra trong cuộc đời Đức Phật, đó là Đản
Sanh, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn.
Do đó Lễ Vesak còn được gọi là Lễ
Tam Hợp.

Khóa họp thứ 54 của Liên Hiệp Quốc
tổ chức vào ngày 15/12/1999 và bắt
đầu từ năm 2000 Đại Lễ Vesak được
long trọng tổ chức tại trụ sở liên hiệp
quốc, thành phố Nữu Ước, Hoa Kỳ;
sau đó lần lượt đến các quốc gia phật
giáo, mà khởi đầu là Thái Lan. Tuy là
quốc gia phật giáo, nhưng muốn được
đại hội chấp thuận đơn xin tổ chức
phải do Bộ Ngoại Giao của nước đó ký
gởi trước khi xảy ra Đại Lễ một năm.

Hôm nay không phải là quốc gia Hoa
Kỳ xin tổ chức, mà là một số các Cộng
Động Phật Giáo, đứng đầu là Cộng
Động Tăng Già với sự yểm trợ đặc lực
của nam nữ tín đồ.

Để đạt được kết quả mỹ mãn về hai mặt
hình thức và nội dung, trong tư cách đại
diện Cộng Đồng Tăng Già Việt Nam phát
biểu hôm nay, tôi kêu gọi quý Phật tử
hãy ôn tập giáo lý của Đức Phật và thực
tập các điều sau đây:

Thứ nhất, giữ lòng thật thanh tịnh,
tưởng nhớ đến sự hy sinh tìm cầu chân
lý để hiến tặng cho chúng sanh của Đức
Phật. Thứ hai, trong cuộc sống hằng
ngày, nỗ lực thực tập giáo lý của Ngài
để chuyển hóa thân tâm ô trược trở
thành thánh thiện. Thứ ba, đối với tha
nhân, hoặc bằng hành động, hoặc bằng
lời nói, hoặc bằng ý nghĩ hãy trao truyền
Giáo Lý Giác Ngộ của Đức Phật đến mọi
người và mọi loài. Ngoài ra, còn phải
thường xuyên thân cận Chúng Tăng để
cùng vận chuyển bánh xe Chánh Pháp
đến vô tận vị lai như bản nguyện của
Đức Phật khi giáng trần.

Kính chúc quý liệt vị một Mùa Vesak an
bình. Trân trọng bái tạ Chư Tôn Đức
Tăng Ni và kính chào liệt vị.

2001 VESAK – BUDDHA DAY Sacramento Buddhist Centennial Festival

Namo Shakya Muni Buddha,
Dear Venerable Sanghas,
Ladies and Gentlemen,

We gather here today not only to pay
our deepest respect to the Buddha, the
Awaken One, and to commemorate his
Birthday, but to also show our unity and
spiritual strength. First and foremost,
our gathering is to show our determina-
tion to keep steering the Dharma Wheel
in the right direction, that before pass-
ing away, Buddha had dedicated that
responsibility to the Sangha Members;
and secondly is to convey the harmony
among Sangha Members. After all, the
true meaning of Sangha is being harmo-
nious.

If Sangha Members are the ship that
carries the Teachings of Buddha, then all
of the Buddhist lay persons are the cur-
rent that helps the ship flow. We are
determined, from this generation to the
next, to continue to be a driving force in
helping spread the message of wisdom
and compassion from the Buddha and to
help ease the suffering of humanity.

Sangha Members,
Ladies and Gentlemen,

In the 54th Meeting of United Na-
tions General Assembly, Section 174,
discussing about Cultures, Religions and
Universal Peace, The General Assembly
unanimously agreed that the core of
Buddha's teachings is Wisdom and
Peace. The Buddha was also honored for
promoting cultures and contributing to
the quality of Universal Peace, and en-
hancing the spiritual life of mankind.
Finally, the General Assembly chose the
Buddha's Birthday as the celebration of

Culture, Religion, and Universal Peace
with the name: Vesak Celebration.

Vesak is the name of a month in
India, equivalent to the month of May.
Why do we pick Vesak as a name for
such a big Celebration? According to the
Theravada Tradition, Vesak month has
three most important events in Buddha's
life: His Birth, His Enlightenment, and
his Passing away.

The 54th Meeting of the United Na-
tions General Assembly was held on De-
cember 15th 1999, and beginning in
2000, the first Vesak was commemorat-
ed at the United Nations Headquarters in
New York City, New York. The first
country that had the honor of hosting
Vesak Celebration after the United Na-
tions was Thailand. Today, in 2011,
Vesak Celebration in Sacramento is be-
ing hosted by the Community of Sangha
Members in Sacramento Area, with the
support of all the Lay members from
various Buddhist Organizations.

Sangha Members,
Ladies and Gentlemen,
On behalf of the Vietnamese Sangha

Community in Northern California, it is
my honor to speak with all of you to-
day. In order to achieve satisfactory
results in both formality and content, I
urge all of you to review the Teachings
of Buddha and practice the followings:

1. Keep your mind clean, keep in
mind the sacrifice that Buddha made in
order to attain Enlightenment and ulti-
mately had found the Way for us.

2. Practice the Teachings of Bud-
dha diligently and daily to transform
your body and your mind from defiled
into purity and holy one.

3. Spread the Enlighten words of
wisdom of the Buddha through actions,
words or thoughts to all living beings.
Keep regular and close contact with
the Sangha Members to help steer the
Dharma Wheel to eternity as wished
by the Buddha when he was born.

Wishing all the Sangha members
and everyone here today peace and
happiness on this special occasion and
always.

Thank You.

Hạo nhiên

*trăng mọc mây trôi gió bạt ngàn
đường về thung lũng rợp hoa lan
bên trời cúi xuống nghe lòng thở
rạo rức hồn quay muôn dặm ngàn*

*khe núi lạnh cảm tiếng vượn gào
chim đêm vỗ cánh gọi xô xao
ngày về nơi cũ sao vui nhĩ?
chợt hết vang đời mộng hết chao!*

Quy hương

*gót hành thiền động chiêm bao
lòng hieu quạnh quẽ đổ vào cốc hương
mênh mông bờ cõi thể lương
ngoảnh qua vô tận con đường ngoảnh đi
và vô tận ý từ khi
sau lưng trước mặt, không gì trong không
bon bon nếp cõi phù trần
vọng hoài cố quận phôi lòng rỗng thên
nhân sinh, bến đậu im lìm
nhà xưa một mái vi huyền tắc gang
vén y, quấy bước lên đàng
ngàn năm mộng寐 vút quàng dưới chân.*

Nhập miền vô trụ

*thần hồn giây phút té nghiêng vào
trời đất bao dung mở cánh chào
chấn ấy hoa vàng mây trắng cũ
lòng xanh gieo hạt xuống chiêm bao
lòng xanh trảy nọ đến vô cùng
vô thủy vô chung cũng vô chừng
quê cũ ngàn mây xô mộng ảo
thinh không vô trụ niú vô ngôn.*

PHÙ DU



MỘT VÌ SAO VỪA KHUẤT

Huỳnh Kim Quang

Trong cõi nhân gian mịt mù tăm tối vì vô minh và phiền não, sự xuất hiện của một bậc chân tu đạo hạnh để dìu dắt con người trên đường tìm về giác ngộ và giải thoát, quả thật không khác gì một vì sao sáng trên bầu trời làm định hướng cho lối hành trong đêm tối. Trong ý nghĩa này, Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn là một vì tinh tú sáng rực.

Từ khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nơi Pháp Hội Linh Sơn khai thị con đường lớn Nhất Thừa, và mở bày bí mật ngàn đời mà phàm phu chúng sinh không làm sao biết được, rằng trong mười phương thế giới có hằng hà sa số chư Bồ Tát thị hiện bằng cách từ dưới đất vọt lên (tùng địa đồng xuất) để làm Phật sự, trải qua trên hai ngàn rưỡi năm, hàng Bồ Tát vô danh như vậy đã có mặt khắp mọi nơi bằng cách này hay cách khác xiển dương giáo pháp chuyển mê khai ngộ.

Những Bồ Tát tùng địa đồng xuất đó là những người không cầu danh, không phô trương sắc tướng. Họ như những vì tinh tú lặng lẽ có mặt trong không gian vô biên, rồi cũng âm thầm mất hút trong cõi tịch lặng không cùng. Họ đến và đi như sự xuất hiện của hoa đốm trong không trung. Họ làm vô số việc lành mà thật ra là không làm gì cả, vì họ lúc nào cũng an trú trong cảnh giới vô sở trụ xứ. Những việc thiện mà họ làm không danh, không tướng đó đều là Phật sự. Chẳng phải thế sao? Trong Luận Đại Trí Độ, Bồ Tát Long Thọ nói rằng tất cả mọi việc thiện trên đời này đều bắt nguồn từ Phật tánh, từ Bồ Đề tâm, vì Phật tánh là cội nguồn của điều thiện, dù là điều thiện ấy được thực hành bởi bất cứ ai, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào. Không nơi nào khác ngoài Phật tánh có thể xuất sanh ra điều thiện, chỉ vì chúng sinh bị trói buộc trong ngã chấp, pháp chấp tầm thường nên dính mắc vào phân biệt việc thiện của người này, của tổ chức nọ, của tôn giáo kia,

v.v... mà không trực nhận ra được bản thể tối hậu của thiện pháp là Phật tánh đó thôi.

Bồ Tát tùng địa đồng xuất vô danh, vô tướng, cho nên những việc làm của họ đều là việc thiện cũng vô danh, vô tướng, nhưng bao trùm khắp mười phương pháp giới, không bỏ sót một hạt bụi, một mảnh vi trần nào. Khi khai phát con đường Bồ Tát, Phật Giáo đã mở ra đến tận cùng biên tế thời gian và không gian cho sự nghiệp giác ngộ và giải thoát chúng sinh. Thế mới thấy ý nghĩa cực kỳ thâm áo của câu nói trong nhà Thiền rằng, "Bồ Tát thị hiện đa phương." Đa phương là nhiều dạng thức, nhiều phương tiện, nhiều hình thái, nhiều giai kỳ, nhiều quốc độ, là bao phủ lên tất cả mọi hành hoạt thực hiện các thiện pháp. Đa phương cho nên, mới có hình ảnh một Văn Thù Sư Lợi, một Di Lặc, v.v... với oai nghiêm phạm hạnh của bậc xuất gia. Đa phương cho nên, mới có một Duy Ma Cật, một Thăng Man, một A Dục, một Tuệ Trung Thượng Sĩ, v.v... với biểu tượng cư sĩ tại gia mà đạo lực xuất trần.

Ồi, vi diệu thay! Ở trên thế gian này, từ cổ chí kim, có nơi nào có thể dung chứa được diệu nghĩa và hình ảnh siêu việt như vậy chẳng, ngoài Phật Pháp?

Nói đến công hạnh "đa phương thị hiện" của một Bồ Tát trong thời đại ngày nay, mà đặc biệt tại Hoa Kỳ, người ta không khỏi nghĩ đến hình ảnh một vị Tăng có vóc dáng gầy gò, nhỏ thó mà sức chịu đựng dẻo dai phi thường, đi xe buýt từ tiểu bang này sang tiểu bang khác, từ vùng hẻo lánh này đến vùng xa xôi nọ, để đem giáo pháp Đức Phật truyền bá khắp nơi. Đó là hình ảnh Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn.

Bình sinh, Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn sống một đời bình dị, lặng lẽ, an nhàn, cặm cụi trong công việc sáng tác, dịch thuật, kiến lập đạo tràng và tiếp Tăng độ chúng khắp nơi. Ngài là vị tăng sĩ duy nhất làm được điều mà ít

ai làm được, đó là âm thầm, lặng lẽ suốt hơn 6 tháng mỗi năm và trải qua bao nhiêu năm như thế đi đến 15 tiểu bang ở Hoa Kỳ để hướng dẫn Phật tử tu học và tổ chức các khóa lễ vào những dịp lễ lớn như Tết, Phật Đản, Vu Lan. Điều đặc biệt là để tiết kiệm thì giờ và tiền bạc của thập phương thiện tín, Ngài lấy vé máy bay từ California đến một tiểu bang nào đó, rồi từ đây Ngài mua vé xe buýt đi từ nơi này sang nơi khác để hoằng pháp. Trong thời gian trên máy bay, trên xe buýt và tại các nơi dừng chân, Ngài tranh thủ từng giờ, từng phút sáng tác, dịch thuật kinh điển và liên lạc hướng dẫn việc tổ chức các khóa tu học và lễ lộc trước khi đến. Nghe qua thì tưởng chừng đây là việc dễ làm, nhưng khi đi vào thực hành mới thấy là công việc vô cùng khó nhọc đòi hỏi sự hy sinh, lòng từ bi, lý tưởng phụng sự, và tinh thần khiêm nhường. Chẳng hạn, chỉ nói đến việc ăn uống và chờ đợi xe buýt không thôi đã là một khó nhọc mà ít ai có thể kiên trì và hoan hỷ làm được trong nhiều năm trời. Đi máy bay và xe buýt, vì Ngài ăn chay nên việc ăn uống rất hạn chế. Hòa Thượng Nguyên Siêu đã từng đi theo Ngài kể rằng Ngài chỉ ăn mấy gói chip và uống nước lạnh trên những chuyến xe buýt để trừ cơn. Hơn nữa, xe buýt không phải lúc nào cũng có, đặc biệt là xe buýt xuyên bang thì phải theo lịch trình chạy của nó, nên bắt buộc người đi phải chờ đợi cho có chuyến mới đi được. Còn nữa, khi đến nơi, tại những miền xa xôi hẻo lánh của những tiểu bang ít người Việt sinh sống, thì phải đợi cho Phật tử sắp xếp được thì giờ rồi mới đi đón. Nếu chuyến Phật sự vào mùa đông tuyết rơi, mưa đổ, lạnh buốt xương thì còn khổ cực đến ngần nào! Ấy thế mà Ngài đã nỗ lực và tận tụy kiến lập trên 30 đạo tràng, có nơi ngày nay trở thành những ngôi chùa, những tự viện khang trang to lớn. Bất kể là Phật tử đông hay ít, có khi vài ba người, hễ nơi nào có nhu cầu, Ngài đều thân lâm đến để hướng dẫn việc tu học. Điểm đáng kính phục là dù khai sơn nhiều ngôi chùa như vậy, nhưng Ngài không nhận lãnh chức vụ trụ trì cho nơi nào, mà chỉ nhận là lãnh đạo tinh thần, và hoan hỷ việc thỉnh mời chư Tăng có khả năng, có đạo hạnh, có duyên với quần chúng Phật tử về lo Phật sự.

Hết mùa Phật sự ở các tiểu bang xa, những ngày còn lại trong năm, Ngài về an trú trong một căn phòng nhỏ ở Phật Học Viện Quốc Tế, do Cổ Hòa Thượng Thích Đức Niệm khai sơn, tại thành phố North Hills, Nam California, Hoa Kỳ. Tại đây, Ngài sống ẩn dật và miệt mài trong việc sáng tác, phiên dịch giáo pháp để làm lợi lạc cho tha nhân. Những năm gần đây, do tuổi cao, sức yếu, Ngài không thể đi hoằng hóa các tiểu bang xa như trước nữa, nên chuyển giao nhiệm vụ này cho một số quý Thầy như Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu hay quý Thầy trong môn phái Linh Mục.

Người viết bài này, từ khi còn ở Việt Nam vào thập niên 1970 đã nghe quý Thầy và bằng hữu nhắc đến Thầy Trí Chơn, đệ tử của Ôn Linh Mục, tức Cổ Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN. Nhưng mãi đến đầu thập niên 1990 mới có cơ duyên để được gặp Ngài tại Phật Học Viện Quốc Tế và sau đó trong các sinh hoạt của Giáo Hội Hoa Kỳ. Ngài là người ít nói, đặc biệt trong các kỳ hội họp của Giáo Hội, nhưng trí tuệ thì rất sáng suốt, mọi việc đều tinh tường, và lập trường thì vững chãi.



Khi một số quý Thầy và anh em cư sĩ đứng ra thực hiện bộ "Văn Học Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại Sư Khảo," Ngài là người đầu tiên khuyến khích, chỉ vẽ, và gửi tài liệu đầy đủ. Trong một lần họp GHPGVNTNKH, bàn về việc làm sao duy trì tờ nguyệt san Chánh Pháp, Hòa Thượng phát biểu rằng Giáo Hội chỉ có tờ Chánh Pháp là phương tiện truyền thông để quảng bá Phật Pháp và phổ biến tin tức Phật sự nếu không nỗ lực hy sinh và ủng hộ tài chánh thì làm sao để duy trì. Ngài chính là vị Giáo Phẩm sốt sắng nhất trong việc cúng tiền cho quỹ ấn hành báo Chánh Pháp vào mỗi tháng. Trước khi viên tịch độ mười phút, Cổ Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn còn hỏi thăm báo Chánh Pháp.

Như dự tri thời chí, sáng Thứ Hai, ngày 14 tháng 3 năm 2011, Ngài nhờ Hòa Thượng Nguyên Trí chở về Phật Học Viện Quốc Tế để lấy ít đồ đạc cần. Hòa Thượng Nguyên Trí thưa là Ngài yếu lắm không nên đi xa. Nhưng Ngài trả lời rằng đây là lần cuối mà Ngài nhờ, nên Hòa Thượng Nguyên Trí phải chở đi. Đến Phật Học Viện sau khi lấy đồ đạc xong, quý Thầy vì thấy Ngài mệt quá nên thưa Ngài ở lại, Ngài nhất quyết đòi chở về lại Bát Nhã. Sau khi về lại Bát Nhã khoảng vài giờ là Ngài viên tịch.

Chiều ngày 14 tháng 3 năm 2011, anh Nguyễn Thanh Huy đến Chùa Bát Nhã thăm Ngài, sau đó gọi cho người viết nhắn là sức khỏe của Ngài yếu lắm rồi. Người viết suy nghĩ, nếu không đến đánh lễ Ngài thì e không còn cơ hội. Đến Chùa Bát Nhã khoảng 5:30 phút chiều, người viết vào đánh lễ Hòa Thượng Trúc Trì Thích Nguyên Trí được Hòa Thượng Nguyên Trí cho biết Ngài mệt lắm và có Thượng Tọa Thích Trí Thành từ Canada đang hầu chuyện trong phòng Ngài. Ngồi chờ một lát, người viết gõ cửa phòng Ngài, quý Thầy bên trong hỏi ra:

- Ai đó?
- Dạ con là Tâm Huy.
- Chờ vài phút.

Một vài phút sau, cửa phòng mở. Người viết bước vào, nhìn quanh thấy có đông đảo quý Thầy trong môn phái Linh Mục Hải Ngoại đứng hầu chung quanh Ngài. Thấy Ngài đang nằm trên giường, nhìn ra,

(xem tiếp trang 14)

Kính Mừng Đại Lễ Phật Đản



*Thích Ca Phật Tổ vào đời,
Dưới chân bảy bước rạng ngời Liên Hoa,
Nhân, Duyên Xuất Thế mở ra,
Lợi Sinh, Hoằng Pháp, Thích Ca giải bày,
Năng Lực Diệt Khổ quý thay!
Ngược dòng Sinh Tử, Bỏ Lại tìm về
Diện Mục, Kiến Tánh, lìa mê,
Đến bờ Giác Ngộ là Quê Nhà mình!
Nhân ngày Khánh Đản uy linh,
A-Nan Phật tự, tụng kinh nguyện cầu:
Cầu cho đồng đạo năm Châu,
Đại Hùng, Đại Lực, làm đầu Từ Bi!
Đường trần kham khổ cứ đi!
Hoàn thành đại nguyện, ngại gì gian nan?*

NHỰT THANH – TUYẾT NGUYỄN



(tiếp theo trang 13)

người viết quỳ xuống đánh lễ. Thầy Trí Thành bảo:

- Tâm Huy vào sát để nghe Ông dạy. Ông không nói được lớn đâu.

Bước lại gần Ngài, khom mình xuống, chấp tay, người viết cảm xúc dâng trào. Ngài nói điều gì đó... Vẫn không nghe. Xích lại gần hơn và khom xuống thấp hơn nữa. Người viết nghe Ngài dạy:

- Đã có gửi văn thư thông báo cầu an cho quý Hòa Thượng bị bệnh chưa?

- Dạ, bạch Ông, Giáo Hội đã gửi văn thư thông báo và xin các tự viện cầu an cho quý Ngài vài ngày trước rồi.

- Nhớ nhắc Vĩnh Hảo đăng tin vào Chánh Pháp số tới nghe.

- Dạ.
Biết Ngài mệt lắm, không dám làm Ngài mệt thêm, người viết lui ra, đứng sau quý Thầy. Một bà cụ, không ai biết từ đâu, bước lại gần Ngài, chấp tay xá. Quý Thầy bảo bà cụ lại gần vì Ông không nói lớn được. Bà cụ ngần ngại chưa dám lại gần. Quý Thầy khuyên thêm bà cụ cứ lại gần và đánh lễ Ông, không sao. Bà cụ lại gần, rồi lấy từ trong túi áo ra một bao lì xì màu đỏ, có lẽ từ hôm Tết còn. Hai tay bà cụ cầm bao lì xì cung kính dâng lên cúng dường Ngài. Nhưng Ngài gơ tay ra dấu không lấy được. Thầy Trí Thành bước tới nhận thay cho Ngài, rồi bảo bà cụ xá và lui ra.

Căn phòng yên lặng. Ngài nằm trên giường, tấm mền đắp lên tới ngực. Mắt vẫn mở và sáng. Quý Thầy đứng yên tịnh, nhìn Ngài. Vị nào cũng trầm mặc và có lẽ đang nhất tâm cầu nguyện. Thầy Trí Thành nói khẽ với người viết:

- Thôi, mình ra ngoài một lát thôi!
Bước theo Thầy Trí Thành ra khỏi phòng. Người viết hỏi nhỏ:

- Thượng Tọa đến hồi nào?
- Chỉ hơn một tiếng.
- Thượng Tọa từ Canada qua thẳng đây?
- Không phải, từ Bắc Cali xuống.
- Con pha trà hầu Thượng Tọa?
- Ừ, được, mình pha trà uống một tí, cho ấm.

Người viết lấy bình trà đi xuống

nhà trừ súc, đem lên, lục học tử lấy gói trà.

Đang mở bịch để lấy trà bỏ vào bình, người viết nghe có tiếng một vị Thầy thưa với Hòa Thượng Nguyên Trí:

- Bạch Hòa Thượng, Ông con không xong rồi!

Hòa Thượng Nguyên Trí bỏ đĩa xuống, đi nhanh vào phòng của Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn. Người viết bỏ gói trà và bình trà chạy ra ngoài sân kiếm Thầy Trí Thành, nhưng không thấy, suy nghĩ chắc Thầy vào phòng Ngài rồi, chạy vội vào.

Quý Thầy đã có mặt chung quanh Ngài. Ai nấy đều chấp tay thành kính niệm Phật: Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật...

Người viết cũng đứng ngay chỗ cửa bước vào và niệm Phật. Nhìn kỹ lại, người viết thấy Hòa Thượng Nguyên Trí và Thượng Tọa Trí Thành đứng sát bên giường Ngài, niệm Phật.

Cố Trưởng Lão Hòa Thượng Thích Trí Chơn nằm yên. Vài phút sau, tay phải Ngài đưa lên như ra dấu chào, giống hình ảnh lúc sinh tiền Ngài hay vẫy tay chào. Thầy Trí Thành đỡ tay Ngài, từ từ thả xuống, xuôi theo thân người. Ngài nằm yên bất động, bình an, như đi vào giấc ngủ, đi vào cõi thiền định tịch diệt vô ngôn. Hòa Thượng Nguyên Trí rờ lên trán, rờ xuống ngực Ngài. Rồi nhìn quý Thầy nói trong xúc động:

- Ngài đi rồi...

Lúc đó là 6 giờ chiều ngày 14 tháng 3 năm 2011. Quý Thầy tiếp tục niệm Phật. Vài vị, sắp đặt lại bàn thờ Phật ngay trong phòng của Ngài.

Người viết ra sân Chùa Bát Nhã và gọi điện thoại báo tin Ngài viên tịch cho một số Thầy và bằng hữu quen biết. Trở vô lại, trước phòng Ngài, một số Phật tử, trong đó có một cô người Mỹ làm công quả cho Chùa mấy tháng nay, ngồi niệm Phật cùng với chư Tăng Ni. Người viết nhìn vào phòng, Ngài vẫn nằm bất động trên giường, an nhiên tự tại. Người viết chấp tay thành kính đánh lễ 3 lạy để cung tiễn Ngài vào cõi Niết Bàn.

Ngoài sân Chùa Bát Nhã, bầu trời đã nhá nhem tối. Đêm nay, trên không gian mệnh mông kia một vì sao vừa khuất...

Hậu học Tâm Huy H. Kim Quang

PHẬT PHÁP VÀ TUỔI TRẺ

LỊCH SỬ ĐỨC PHẬT THÍCH CA

(từ Xuất Gia đến Nhập Diệt)

Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ biên soạn

I. Thái Tử Xuất Gia:

Vào nửa đêm mồng tám Tháng hai, Thái Tử Tất-Đạt-Đa cùng Xa-Nặc thẳng ngựa Kiền Trắc vượt cửa thành ra đi. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống ngựa, lấy gươm cắt tóc trao cho Xa-Nặc. Xa-Nặc mang tóc cùng tất cả đồ trang sức và ngựa về cung tâu với Phụ Vương rồi chỉ quyết định của mình. Rồi một mình một thân đi tìm đạo. Lúc ấy Ngài được 19 tuổi.

II. Thái Tử Hồi Đạo:

Trước hết Ngài đi tìm hiểu và hành trì các đạo đạo lưu hành trong nước, tìm xem có đạo nào là chơn chánh giải thoát cho muôn loài.

1. Thái Tử hồi đạo lần thứ nhất: Thái Tử đi đến thành Vương Xá, hỏi đạo các vị Tiên ở rừng Bạt Già tu theo khổ hạnh để được làm Ma Vương, Thiên Thần. Nhưng Ngài nhận thấy chưa phải là đạo chơn chánh giải thoát.

2. Thái Tử hồi Đạo lần thứ hai: Ngài đến thành Tỳ-Xá-Ly hỏi đạo ông A-La-La tu về số luận, chuyên nhiếp tâm vào định, sanh vào cõi trời. Ngài nhận thấy chưa phải là đạo giải thoát, nên từ giã ra đi.

3. Thái Tử hồi đạo lần thứ ba: Ngài đến hỏi ông Uất-Đầu-Lam-Phất, chuyên dạy các sự chấp trước có hình tướng đều là sai lạc, chỉ phải lãnh thọ cái thể nhiệm mầu mới được giải thoát và sanh vào cõi trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Thái Tử tu theo và chứng được Phi Tướng Phi Tướng Xứ. Nhưng Ngài cũng nhận thấy chưa phải là cảnh giải thoát.

III. Thái Tử Tu Khổ Hạnh:

Thái Tử sau ba lần hồi Đạo, biết rằng không có Đạo nào là chơn chánh giải thoát. Ngài tự nghĩ phải chính thân hành trì chuyên tu mới có thể tìm rõ Đạo chơn. Ngài đến rừng Ưu Lâu Tần Loa, bên sông Ni Liên thuyền và bắt đầu tu khổ hạnh với năm người bạn là Kiều Trần Như, Ác Bê, Thập Lịch Ca Diếp, Ma Ha Nam Câu Ly và Bạt Đề. Trong sáu năm, Ngài tự thân ép xác không ăn, không uống. Càng ngày càng gầy mòn, ốm yếu chỉ còn bộ xương. Ngài nhận ra rằng phương pháp hành hạ thân xác không được lợi ích gì, người cầu đạo cần phải phát trí huệ mới mong được giác ngộ. Nghĩ thế Ngài ăn uống như thường, để giữ lại cái thân làm lợi khí trong công cuộc tìm đạo giải thoát.

IV. Thái Tử Thành Đạo:

Các Ma Vương sợ Ngài thành Đạo sẽ giác ngộ cho mọi loài, bèn rủ nhau đến phá Ngài. Ngài định tâm chuyên chú, mặc tướng và đã chiến thắng tất cả sự cám dỗ của Ma Vương. Đến đêm Mồng Tám Tháng Chạp:

1. Canh I: Ngài chứng quả Túc Mạng Minh, thấy rõ kiếp trước của mình và của người.

2. Canh II: Ngài chứng quả Thiên Nhãn Minh, giác ngộ hoàn toàn cùng khắp.

3. Canh III: Ngài chứng quả Lưu Tận Minh, diệt trừ hết thảy mê lầm, vô thi.

Đến lúc Sao Mai mọc, Ngài chứng được

Đạo Quả Vô Thượng, thành Phật lấy hiệu Thích Ca Mâu Ni. Lúc bấy giờ quả đất đều rung động, nhạc trời chúc tán, mưa hoa cúng dường.

V. Đức Phật Truyền Đạo:

Sau khi Ngài thành Đạo, Ngài đến vườn Lộc Uyển, thuyết pháp Bốn Đế cho anh em Kiều Trần Như. Bắt đầu từ đó mới có đủ Phật, Pháp, Tăng ba ngôi báu. Ngài cũng độ cho một thanh niên tên Da Xá. Chỉ trong vòng ba tháng Ngài có hơn 60 đệ tử. Dưới đây là một số đệ tử tài giỏi mà Đức Phật đã giáo hóa trong khi đi truyền Đạo.

1. Ngài Ca Diếp, vị tổ sư thờ lửa và các vị đồ đệ của ông.

2. Vua Tần Bà Ta La xứ Ma Kiệt Đà.

3. Ngài Mục Kiền Liên thần thông đệ nhất và Ngài Xá Lợi Phất trí huệ bậc nhất.

4. Ngài Nan Đà, Ngài A Nan, Ngài Ưu Bà Ly và Ngài A Na Luật Đà.

5. Bà Di Mẫu Ma Ha Bà Xà Bà Đề là người đàn bà đầu tiên được đức Phật cho vào Giáo hội.

6. Ông Tu Bạt Đà La hơn 80 tuổi là vị đệ tử cuối cùng của đức Phật.

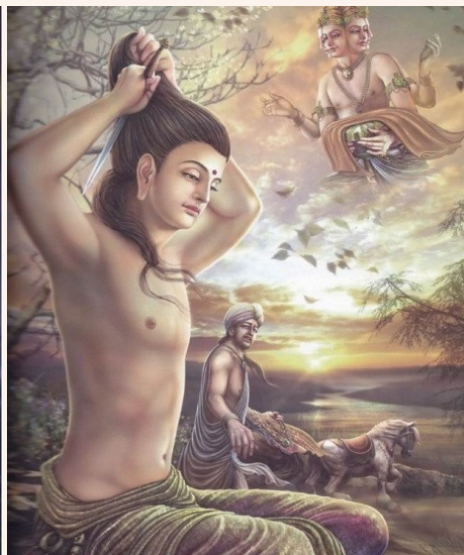
Đức Phật thuyết pháp và giáo hóa hơn 49 năm, độ cho hàng vạn ức đệ tử, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn. Ngài thường đi thuyết pháp trong 9 tháng nắng, còn các tháng mưa thì Ngài ở lại tịnh xá chuyên tu và hướng dẫn đệ tử.

VI. Đức Phật Nhập Niết Bàn:

Đến ngày trăng tròn tháng hai Ấn Độ, Ngài biết mình sắp nhập Niết Bàn, liền đến xứ Câu Ly, vào rừng Xa Nại, treo võng nơi hai cây Song Thọ. Ngài hội họp các hàng đệ tử lại giảng dạy, khuyên bảo lần cuối cùng, trao Y bát cho Ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền đạo và Ngài nhập Niết Bàn. Ngài hưởng thọ được 80 tuổi.

VII. Kết Luận:

Đời Ngài từ xuất gia đến lúc nhập diệt là cả một gương sáng tìm Đạo, hành Đạo, truyền Đạo để cứu chúng sanh ra khỏi biển khổ. Ngài cương quyết đoạn tuyệt cảnh đời vương giả, dẫn thân trong gian khổ để tìm đạo, chuyên tu khổ hạnh hơn 6 năm, tham thiền trong 49 ngày. Ngài chứng được Đạo quả. Sau đó Ngài đi thuyết pháp, giáo hóa hơn 49 năm.





THE HISTORY OF SHAKYAMAUNI BUDDHA (from Monkhhood to Nirvana)

I. Prince's Departure:

On the fullmoon day of February, the Prince and Channa (Xa Nặc) rode the Kanthaka horse (Kiền Trắc) across the Anoma River. After crossing the river, the prince got off the horse, and cut off his hair with a sword. He cast off his royal garments and ornaments all of which he gave to Channa. He then told him to return to the palace. Alone, the prince was on his way to seek for a true religion. He was 19 years old.

II. Searching for a true path:

The Prince joined several scholars in practicing their beliefs in hopes of finding a way to liberate the sentient beings.

1. The Prince's first encounter in searching for a religion: On his way to Rajagaha (Vương Xá) city, he encountered the saints in Bạt Già forest. After practicing with the saints and scholars, he realized that the ultimate goal of this group was to become a mara or angels. To him this was not an absolute noble path.

2. The Prince's second encounter in searching for a religion: He went to Tỳ Xá Ly city and encountered minister Alara Kalama (A La La). In practicing with the minister, The Prince realized that the study of destination and deep meditation would not liberate oneself. He then left the group.

3. The Prince's third encounter in searching for a religion: He encountered minister Uddaka Ramaputta (Uất đầu Lam Phất). In practicing with the minister, the Prince learned the purpose of this group was to disregard existence and non-existence, and only to trust in spirit.

III. The Prince practiced asceticism:

In the end, the Prince decided to seek for a noble path through the act of self-practicing. He went to Uruvela (Ưu Lưu Tân Loa) forest near Ni Liên River and practiced extreme asceticism. His five companions were Kondanna (Kiều Trần Như), Assaji (Ác Bê), Bhaddiya (Thập Lịch Ca Diếp), Mahanama (Ma Ha Nam Câu Ly), and Vapa (Bạt đề). After some time the five gave up their practices and went home. The prince continued to practice all forms of severe austerity. His body was reduced to almost a skeleton. He realized the more he tormented his body, the further his goal receded from him. He was fully convinced, through personal experience that self-mortification was ineffective. He began to avoid the two extremes of self-indulgence and self-mortification and found a way between the two.

IV. The Prince became Enlightened:

Regardless of the disturbances around him, the prince kept on meditating. On December 8th (Lunar calendar), he achieved three supernatural powers. First, he achieved a Full Understanding of Life (Knowledge, Túc Mạng Minh), which allowed him to relieve all the successive series of birth and death for himself and others. Next, he achieved the Divine Eyes (Thiên Nhãn Minh), which allowed him to see things the way it should be seen. Third, he achieved an Eradication of Sufferings (Lậu Tận Minh), which allowed him to eliminate all misconceptions and ignorances. In the early morning hours, he attained enlightenment and became a Buddha with the title Gautama (Thích Ca Mâu Ni).

V. The Ministry of Buddha:

The Buddha visited Isipatana (Vườn Lộc Uyển) and taught the Four Noble Truths (Tứ Diệu Đế) to the brothers of Kondana (Kiều Trần Như) who were with him in the beginning of his meditation and were disappointed when he detached from penance. This was the start of the Three Jewels (Phật, Pháp, and Tăng). He also taught a youngster named Yasa (Da-Xá). The following were a few distinguished disciples among his followers:

1. Ca Diếp, The Master of the Flames.
2. King Bimbirara (Tần Bà Ta La) of Ma Kiệt ã.
3. Mogallana (Mục Kiền Liên), The Master of Supernatural Powers.
4. Sariputta (Xá Lợi Phất), The Master of Wisdom.
5. Chief Nan-đà, Chief A Nan, Chief Ưu Bà Ly, Chief A Na Luật đà.
6. Maha Pajapati (Ma Ha Ba Xà Ba Đề), The First Woman in Buddhism
7. Subhaça (Tu Bạt Đà La) (80 years old), The last person among his disciples.

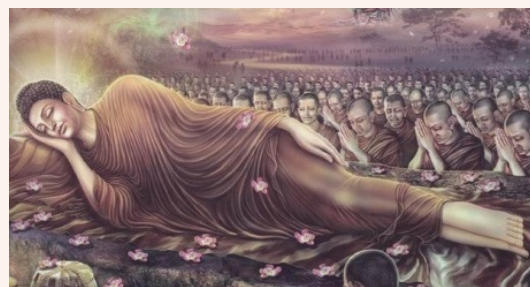
In the 49 years of his teaching, the number of his followers increased tremendously. The Buddha spent 9 months out of a year teaching in the remote areas, and he spent three months in retreat with his chief followers.

VI. The Buddha's last moment:

On the Full Moon in February of India's Calendar, Buddha summoned his disciples for his last words before he passed away. Ca Diếp, the Master of the Flames became responsible to carry on the Buddha's teachings.

VII. Conclusion:

Buddha's main commitment was to save sentient beings from sufferings. He cared less about his royalties and self-happiness. He lived in a austere condition and meditated himself to attain enlightenment. He taught sentient beings for 45 years about how his practices had merited him to be an awakened one. He had devoted his entire life to seek for a perfect and practical solution for the happiness of all beings.



Đạo Vàng Xuất Hiện

Ngai Vàng: tuyết phủ

Đền Ngọc: mây vần

Tình duyên: Chiếc lá ngoài sân

Lợi danh: Thuyền ngập giữa dòng bể mê

Trí đờm ánh sáng

Pháp tọa Bồ Đề

Đạo mẫu chiếu dịu sơn-khê

Chiếu tan vạn vật giấc mê nghìn đời.

Muôn vì tinh tú,

Vạn ánh trắng tươi,

Vãng Dương rực rỡ cao vời,

Góp thua ánh sáng Đạo ngồi yên thâm.

Ma Vương nép lặng

Quý mị run cầm

Đất rung chuyển động sáu lần

Hoa rơi phủ kín Kim Thân sáng ngời

Thấm nhuần thiên-định

Giải thoát luân-hồi

Long Thiên Bồ-tát nghìn nơi

Lắng nghe Giác-ngộ chuyển dời Pháp-luân.

Ánh Vàng bất diệt

Chiếu mấy ngàn Xuân

Chiếu tiêu dục vọng Tham, Sân,

Nở Hoa Bác-ái, ngắt Trầm Tử-Bì

Chuông ngân mẫu nhiệm

Mở nhịp huyền-vi

Nghìn năm vũ-trụ thiên-di,

Pho Kinh diệt Khổ giữ uy-lực truyền

Ánh Đạo thiêng, Ánh Đạo thiêng!

Qua bờ Chánh-giác có thuyền Từ -Bi.

Hiện thân Pháp-bảo; Tăng, Ni

Tiếp soi ánh sáng lưu ly nhiệm màu.

Quán Giáo-ly xây cầu Tâm-Đức,

Để chuyển di nghiệp-lực đời riêng,

Nhuần Kinh tìm hiểu căn-duyên,

Nhân gieo đất tốt, hưởng nguyên Quả lành.

Lễ kỷ-niệm ngày Thành Đạo sáng,

Ngọc dư-âm xung tán Hồng-danh.

Ai ơi! góp sáng tâm-linh,

Góp hương nội-giới, góp tình vị tha!

Diệt nghiệp chướng kiêu-sa, dục lạc

Phá tham Cầu, Lợi, Sắc, Tài, Danh

Nguyện xin thế-giới chúng sanh

Có thân tự -giác, ý lành vô ưu.

Đền Tam Bảo ánh ngời Chánh pháp,

Đoàn con thơ ngơ ngạc nhân-sinh

Nhờ ơn Từ -phụ uy linh,

Nước Cam-lồ tắt chiến chinh lửa cuồng.

Mạch tâm ác khơi nguồn Chân, Thiện

Nhạc đại-đồng rung chuyển hoà âm

Đạo mẫu vi-diệu yên thâm

Quý hương phát nguyện, dâng trầm Quy-Y

Phật- đường ánh nền uy nghi

Chiếu tâm Phật-tử, chuyển di nghiệp lành.

TÂM TÂN

LỄ CHUNG THẤT CỖ ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ CHƠN TẠI PHẬT HỌC VIỆN QUỐC TẾ SÁNG NGÀY 01.5.2011



ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2555 DO CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO NAM CALIFORNIA TỔ CHỨC TẠI ANAHEIM CONVENTION CENTER CHIỀU NGÀY 01.5.2011



ĐẠI LỄ PHẬT ĐÀN PL. 2555 TẠI CHÙA BÁT NHÃ

Bình Sa

Santa Ana - Lúc 5 giờ chiều Thứ Ba ngày 17 tháng 5 năm 2011 (nhằm ngày Rằm tháng Tư âm lịch) Chùa Bát Nhã đã long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đán PL. 2555. Hiện diện trong buổi lễ có Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, HT. Thích Chơn Thành, thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHHK, Viện chủ chùa Liên Hoa, HT Thích Nguyên Trí, Phó Chủ Tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều hành GHPGVNTNHHK và các HT. Thích Từ Diệu, HT. Thích Minh Tuyên, HT. Thích Giác Sỹ, HT Thích Nguyên Trực, Thượng Tọa Thích Tâm Trực, TT Thích Minh Dung, TT. Thích Thông Niệm, TT Thích Tâm Tường, TT Thích Chí Thọ, TT. Thích Tâm Thành, Ni Sư Thích Nữ Hằng Lượng, Ni Sư Thích Nữ Chân Thiên, Ni Sư Thích Nữ Chân Diệu... cùng một số vị đại diện Cộng Đồng, các hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí và đồng hương tham dự.

Điều hợp chương trình Đại Đức Thích Đồng Trực.

Sau nghi thức chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Phật Giáo Kỳ và phút nhập Từ Bi Quán. Trong phần nghi thức ban tổ chức dành một phút để tưởng niệm cố HT Thích Trí Chơn nguyên Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN/Hoa Kỳ vừa viên tịch.

Tiếp theo Thượng Tọa Thích Thánh Minh thay mặt ban tổ chức lên đọc diễn văn khai mạc trong đó có đoạn Thượng Tọa nói: "... Một chúng sanh duy nhất, một con người phi thường đã xuất hiện trên thế gian này, vì lợi ích cho số đông, vì hạnh phúc cho số đông, vì lòng bi mẫn, vì sự tốt đẹp, vì lợi ích và hạnh phúc cho chư Thiên và loài người. Do đó kỷ niệm Phật Đán là giờ phút thiêng liêng, chúng ta hướng về đỉnh cao của nghệ thuật sống hạnh phúc an lạc thường hằng. Từng thời kỳ, thời đại sẽ qua đi, từng chủ thuyết chủ nghĩa sẽ xếp theo trang lịch sử, nhưng Thông Điệp của Tình Thương, của Trí Tuệ, sẽ miên viễn bất di bất dịch, và sẽ góp phần làm nền tảng tâm linh vững chắc cho cuộc sống hôm nay và mãi mãi đến nghìn sau. Hôm nay là ngày rằm tháng Tư Tân Mão (Thứ Ba 17-5-2011) trong không khí vui tươi ngày Đại Lễ Phật đán PL. 2555, vâng theo sự chỉ giáo của HT. Viện chủ chùa Bát Nhã, chúng con thành kính dâng lễ tri ân sự hiện diện của Chư Tôn Đức giáo phẩm GHPGVNTN/ Hoa Kỳ cùng chư tôn đức tăng ni đang hành đạo tại miền Nam Cali. và từ khắp nơi đã quang lâm về Bồn tự để chúng minh cho lễ hội hôm nay cùng Phật Tử và đồng hương... Hôm nay trong giờ phút đại hoan hỷ này, để đón mừng ngày Đản Sinh của đấng Từ Phụ, hàng Phật tử chúng con thành tâm hướng về đại lễ Phật Đán, phát nguyện noi gương đức Phật tu tập, thực hành hạnh 'Xả' của Ngài, bỏ đi những việc xấu đã làm, bỏ đi những tự mãn kiêu căng, bỏ đi những kiêu hãnh về việc tốt đã làm, bỏ đi những bất đồng phân chia 'bì, thù'

đã phát sinh vì nghiệp dĩ của chúng sinh... học tập, tu dưỡng theo hạnh 'Ái ngữ, Lợi hành' của Ngài. Vì đây là những yếu tố cần thiết để nối bắc những nhịp cầu thông cảm, hàn gắn những hố hãm chia cắt, đưa con người đến gần nhau, cùng xây dựng một dân tộc, một xã hội Hòa Bình-Tự Do- Dân Chủ và An Lạc..."

Sau đó là lễ dâng Hoa cúng dường do đoàn sinh Phật Tử thực hiện.

Tiếp theo Đạo Từ của Hòa Thượng Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm, trong Đạo Từ có đoạn Hòa Thượng nói: "... Giáo hội kêu gọi quý thiện nam tín nữ thực thi 'cả nhà cùng tu để cùng phước lạc.' Chúng ta lưu tâm để hóa độ con cháu trong nhà của mình vì đây là phước đức lớn lao của người Phật tử thực hành Bồ Tát đạo..."

Sau đó là phần phát biểu của Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Hòa Thượng nói: "Cám ơn Trời Đất cho chúng ta một buổi lễ mát mẻ. Kính xin Đức Thế Tôn gia hộ cho chùa Bát Nhã khánh thành chánh điện để chúng ta được làm lễ không sợ mưa gió thời tiết xấu... Theo trào lưu tiến bộ người ta đi tới và mình không thụt lùi... Đầu tháng năm, nhìn hoa phượng tím ở sân chùa nở báo hiệu Mùa Phật Đán đến và hoa Đào nở rộ đón chào Đức Phật ra đời... Tên chùa Bát Nhã- trong đó hai chữ Bát Nhã cho ta biết là trí tuệ siêu việt... Hàng năm chúng ta kỷ niệm Phật Đán và được biết khi Thái Tử Tất đạt đa sinh ra là bước đi trên bảy đóa hoa sen, tay chỉ lên trời, tay chỉ xuống đất, tuyên bố lời nói đầu tiên là: 'Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn' nghĩa là 'Trên trời dưới đất chỉ có Ta là hơn hết! Đi trên 7 hoa sen là nhân sinh quan siêu việt tuyệt đối. Khi bước qua hoa sen thứ 6, rồi thứ 7 là giác ngộ giải thoát... Đức Phật đã nói: 'Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.'" Nhân dịp này Hòa Thượng gửi lời cảm ơn đến tất cả đồng hương Phật tử tham dự ngày lễ hội Phật Đán Liên Châu vừa qua và thông báo tài chánh về Lễ Hội Phật Đán, số tiền thu được \$60,900 trong khi chi phí hết \$61,000 - và sau đó Hòa Thượng xin quý Phật Tử cùng đọc theo Hòa Thượng những lời sau: "Con nguyện làm những điều lành, bỏ hết điều ác..."

Tiếp theo chương trình nghi thức Đản Sanh, sau cùng là lời cảm ơn của ban tổ chức.

Mọi người tham dự cùng dùng cơm chay do chùa Bát Nhã khoản đãi để cùng xem chương trình văn nghệ Mừng Đản Sanh do các nghệ sĩ thân hữu và các em trong Gia Đình Phật Tử trình diễn.

Điện thoại chùa Bát Nhã: (714) 571- 0473.

LỜI CẢN BẠCH

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Kính thưa quý Phật tử gần xa,

Con, Tỳ kheo ni Thích Nữ Diệu Bảo, hiện trụ trì chùa Tân Long, địa chỉ số: 25/4 khu phố Tân Phước, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngôi chùa Tân Long trước kia là thảo am do Hòa Thượng Thích Hồng Ân dựng nên để ẩn tu trong thời kỳ Pháp thuộc. Đến năm 1954 được xây dựng thành chùa Tân Long. Chùa được xây dựng bằng vật liệu nhẹ, mái tôn, ở vùng thôn quê hẻo lánh, và được truyền thừa đến nay là ba đời trụ trì.

Từ khi con kế thừa trụ trì năm 2001 cho đến nay, chùa thường xuyên mở khóa tu Phật thất cho Phật tử. Hàng tháng Phật tử về tu niệm Phật rất đông, nhưng vì chùa nghèo và cơ sở nhỏ hẹp không đủ sức dung chứa Phật tử về tu tập; vì vậy, con phát nguyện trùng tu xây dựng lại ngôi chánh điện được khang trang và rộng lớn hơn để đáp ứng nhu cầu tu tập của chư Ni và Phật tử. Rất tiếc là vì tài hèn sức mọn, lại trong hoàn cảnh khó khăn eo hẹp của đồng bào địa phương, con không kham nổi Phật sự lớn lao này.

Nay con xin đề đầu dâng lễ Chư Tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni trong và ngoài nước, là các bậc tôn túc của con, mong quý ngài vì tiền đồ đạo pháp, và vì đàn hậu học mà hộ niệm và trợ duyên cho chùa chúng con. Hơn nữa, chúng tôi cũng mong quý ân nhân Phật tử trong nước và hải ngoại phát tâm ủng hộ tịnh tài hoặc vật liệu để việc Phật sự được chóng thành tựu.

Con thành tâm dâng lễ niệm ân Chư Tôn Đức Tăng Ni và tri nhận công đức cúng dường của chư Phật tử.

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

Cẩn bạch,

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Bảo



Ghi chú:

Mọi sự đóng góp hỗ trợ xây dựng chùa, xin đề:

SƯ CÔ THÍCH NỮ DIỆU BẢO
CHÙA TÂN LONG
25/4 khu phố Tân Phước,
phường Tân Bình, thị xã Dĩ An,
tỉnh Bình Dương, Việt Nam
Điện thoại: (0650) 371-0513
Điện thoại di động: 0907839596

CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp tháng qua:

HT. Thích Thái Siêu (CA) \$250, HT. Thích Nhật Quang \$200, Chùa Thiên Ân \$100, Chùa Pháp Vũ (FL) \$300, Nhật Trí B - Chiếu Tịnh Hương (FL) \$50, Tịnh Thủy (CA) \$50, Tâm Huỳnh \$100, Nguyễn Ánh Tuyết \$25, Mã Ngọc Anh \$100, Hoàng K. Ngô \$20, Tâm Đăng Lan Trần \$50, Lê Trung Trực \$20, Vũ \$5, Gia đình Keith Ng. \$200, Ng. V. Vượng \$20, Bồn Duyên \$30, Lê Trương \$5, Hồng Ng. \$30

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Thư Ký Chánh Pháp



TIỀN ĐƯA ÔN

Thích Nữ Giới Định

Dòng thời gian âm thầm lặng lẽ trôi nhanh, mới đó mà đã hơn 49 ngày Ôn đi về cảnh Phật. Con ngồi đây trong căn phòng nhỏ bé, hoài niệm kính tiếc một bậc chân tu thật học, suốt một đời hy hiến cho đạo pháp và không ngừng nghỉ công việc hoằng pháp độ sanh. Ôn đã đi rất nhiều những chuyến xe buýt đêm khuya, những chuyến bay mờ tối, kiến lập các đạo tràng những tiểu bang xa xôi, làm chỗ nương tựa tinh thần cho nhiều Tăng Ni và vô số phật tử với hạnh nguyện "Tát Như Lai sứ, hành Như Lai sự".

Kính bạch giác linh Ôn! Nghe tin Ôn viên tịch, con vội vàng trở lại Mỹ mong ước được nhìn Ôn lần cuối, nhưng ván gỗ vô tình đã đóng kín hình hài Ôn. Tìm con đâu nhói, chỉ biết phủ phục bên kim quan để cho dòng nước mắt mặc tình tuôn chảy.

Sáng nay thứ Hai ngày 02 tháng 5 năm 2011 tại Phật điện chùa Bát Nhã chư Tôn đức trong Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Hoa Kỳ và các Châu, cùng môn đồ pháp phái đã làm lễ cung tiễn tro cốt Ôn về an vị tại chùa Linh Mục tiểu bang Georgia. Buổi lễ thật trang nghiêm và cảm động, mọi người đều tâm thành dâng hương cầu nguyện. Tiếng tụng kinh trầm ấm của chư Tôn đức giáo phẩm hòa cùng lời phục nguyện của Hòa thượng Từ Đàm hải Ngoại, những lời tha thiết của Hòa Thượng Bát Nhã đang tâm sự với Ôn với môn đồ pháp phái. Con tin chắc rằng Ôn đã nghe, đã cảm nhận được những thâm tình đạo vị mà chư pháp lữ trong giáo hội đã cùng với Ôn chia sẻ những vui buồn thịnh suy trong nhiều năm gần bó chung lo ngôi nhà Phật Giáo.

Kính bạch Giác linh Ôn! Trong 79 năm hiện hữu trên cuộc đời với 46 hạ lạc, Ôn đã thực hiện viên mãn câu "AN BÀN THỨ ĐẠO, DUY TUỆ THỊ NGHIỆP". Tuy thân hình nhỏ nhắn, nhưng chứa đựng cả triết lý đông tây kim cổ, đọc thông điệp nhân

mùa Vu Lan Phật Đản giọng nghe như sư tử gầm, khó có ai sánh kịp. Giờ đây hình hài Ôn không còn nữa, thân cát bụi trở về với cát bụi, nhưng với trí tuệ uyên thâm, phạm hạnh tinh thanh, hiện giờ Ôn đang cùng chư thiện hữu câu hội tại Liên Trì Hải Hội và nguyện cầu Ôn sớm hồi nhập ta bà cứu độ quần sanh, tiếp tục hạnh nguyện mà Ôn đang bỏ dở.

Ôn ơi! Vĩnh viễn từ đây con không còn nghe được giọng nói tiếng cười, những lời răn dạy nhắc nhở con tinh tấn tu hành, dạy con cách sống sao cho phù hợp hoàn cảnh mới trong xã hội nhiều cám dỗ vật chất này. Trong các huynh đệ con được điểm phúc gặp Ôn thường xuyên hơn, mỗi khi có Phật sự về chùa Bát Nhã, Ôn gọi tới tay cầm bì lì xì và nói "Cho con để tiêu vật". Nỗi ân hận làm con ray rức hoài, những ngày cuối đời Ôn về chùa Bát Nhã tịnh dưỡng, con thường trụ ở đó mà không đủ nhân duyên để hầu Ôn. Lời nói của Ôn con vẫn nhớ rõ, hình bóng của Ôn còn hiện hữu trong con, nhiều kinh sách áo quần vật dụng, di vật của Ôn con đang cất giữ, mà Ôn đã cách xa nghìn trùng. Tết vừa rồi chúc thọ Ôn có nói: "Giới Định à, bữa ni Ôn rất ít đi đâu, cũng ít về chùa Bát Nhã, để thời gian còn lại tịnh tu và dịch thuật những tác phẩm còn dở dang trước khi về với Phật". Ôi cao quý thay hạnh nguyện của bậc chân tu suốt một đời hy sinh cho đạo pháp không màng danh lợi chẳng sợ thị phi, chỉ một thân một mình đêm ngày tắm mình trong chánh pháp Như Lai, đem sở tu sở học hiến dâng cho đời cho đạo.

Con muốn nói rất nhiều cho với bớt nỗi buồn mỗi khi nhìn lên di ảnh Ôn đang được tôn thờ tại chùa Bát Nhã nhưng lại sợ Ôn la "Con nhỏ này lắm chuyện." Chỉ biết cúi đầu thành kính dâng lễ tiễn đưa Ôn về Tổ đình Linh Mục Hải Ngoại.

Khế thủ
Thích Nữ Giới Định

Tàn tro

sầu như đã trăm năm
ngày vui là dĩ vãng
thời còn đây - ngày tháng
trò chuyện với nỗi buồn

nản rời, chân phiêu lãng
mỏi rồi, đôi tay ôm
thời còn đây - ký ức
lấp đầy nỗi trống không

một vòng tròn hạnh phúc
về bao giờ cho xong
còn đâu là mộng tưởng
ngàn tía với muôn hồng!

chẳng qua là tán sắc
trong vô hình hư không
chẳng qua là ảo giác
giữa sương mù mỏng lung

dâng, dâng hoài khao khát
cho trần cơn điên mê
đốt, đốt hoài thân xác
cho rời rã ế chề

giữa tro tàn phù thế
tìm ra chưa, nẻo về?

Người về

người về như bụi
gió thổi từng cơn
bụi vương tròng mắt
buồn xót xa tuôn

người về như sương
che mù trước mặt
xe trôi chậm chậm
sầu đo dậm đường

người về mưa tạt
giọt dài giọt xiên
mở trời mịt đất
buốt lạnh lòng riêng

người về nẻo lạnh
bóng đổ đèn khuya
xiêu xiêu giữa gió
xoáy nát hồn kia

(người về - như đêm
chắc gì đã thực
chẳng qua trái đất
đều vòng oan khiên!)

NGUYỄN THỊ MINH THỦY

YẾM TRỢ BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,

Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Thời gian qua, báo Chánh Pháp đã tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý phật-tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý phật-tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý phật-tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$4 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.
Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP
11502 Daniel Ave.,
Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.
Tel.: (714) 638-0989

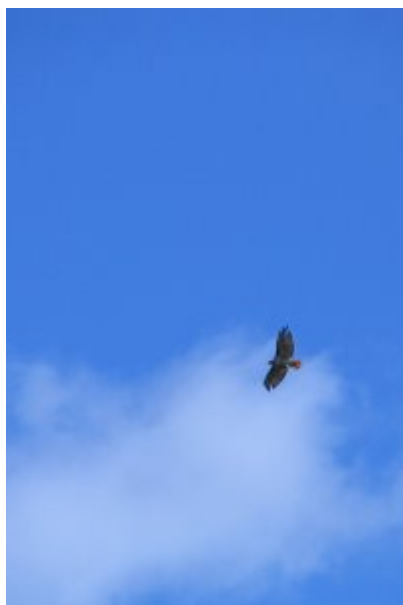
Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

Tiền Ôn

I.
Ta bà thỏa chí độ muôn phương
Trời Tây nguyện lớn biệt cố hương
Chốn Thiền nghiêng ngã cây thạch trụ
Đệ tử buồn than lệ vấn vương
Thầy đi cánh nhạn đầu lưu bóng
Mây trắng trần gian nhỏ giọt thương
Hình hài tuy đã về bảo sở
Biển hạnh Thầy cao con nguyện nương.

II.
Hạnh người như đóa tường vi
Hương thơm ngào ngạt bay về muôn phương
Xa xôi cách mấy dặm đường
Thị-phi, dơ-sạch không vương gót người
Tâm không hé thoáng nụ cười
Chân như tòa rạn sóng mòi lặng yên
Dù cho đời lắm ưu phiền
Thong dong rũ sạch an nhiên cõi lòng
Người về đẹp cảnh phương đông
Người đi thanh tịnh cả vùng trời tây.
Đi-về nhẹ gót chân mây
Thoảng nghe hạnh phúc dâng đầy thế nhân.

THÍCH NỮ GIỚI HUỆ



THIÊN DƯỚI MẮT KHOA HỌC

Cư Sĩ Nguyên Giác dịch

Khoa học nhìn về thiền Phật Giáo như thế nào? Dưới đây là một cuộc nghiên cứu khoa học tại Đại Học New York University, do phóng viên Matt Danzico tường thuật, đăng trên BBC News ngày 24-4-2011. Bản dịch Việt ngữ toàn văn như sau.

Não bộ của các vị sư Phật Giáo được chụp lại bởi máy scan (máy quét) trong cuộc nghiên cứu về thiền.

Cuộc nghiên cứu khảo sát về các não bộ của các vị sư.

và thêm rằng các kỹ năng tu tập có thể giúp đưa tới một cách sống bình lặng hơn và hạnh phúc hơn.

"Nghiên cứu về thiền, đặc biệt trong khoảng 10 năm qua, đã cho thấy rất hứa hẹn, bởi vì nó chỉ ra một khả năng của não bộ để biến đổi và tối ưu hóa trong một cách mà chúng ta trước đó không biết là có thể như thế."

Khi một người thoải mái vào trạng thái của "nhất thể" (oneness), mạng lưới thần kinh trong các vị tu thiền kinh nghiệm sẽ thay đổi như là họ hạ thấp bức tường tâm lý giữa họ và môi trường quanh họ (lower the psychological wall between themselves and their environments), theo lời Tiến sĩ Josipovic. Và trạng thái tái tổ chức này trong não bộ có thể dẫn tới điều mà một số thiền sư nói là một sự hòa hài sâu thẳm giữa họ và môi trường chung quanh.

Biến đổi sự chú tâm

Cuộc nghiên cứu của Tiến sĩ Josipovic là một phần trong nỗ lực lớn hơn để tìm hiểu cái mà các khoa học gia gọi là mạng lưới nội ứng (default network, mạng lưới tự nhiên, mặc định, bản tánh) trong não bộ.

Ông nói bộ não có vẻ như được tổ chức làm 2 mạng lưới: mạng lưới bên ngoài, và mạng lưới nội tại (intrinsic, or default, network).

Zoran Josipovic sửa soạn đưa một vị sư vào máy quét não bộ fMRI. Tiến sĩ Josipovic đã quét não bộ của hơn 20 vị tu thiền nhiều kinh nghiệm trong cuộc nghiên cứu này.

Mạng lưới bên ngoài của não bộ trở thành tích cực khi các vị tập trung vào việc làm bên ngoài, thí dụ như chơi thể thao, hay rót một tách cà phê.

Mạng lưới nội tại của não bộ chuyển động khi người ta quán niệm về điều liên hệ tới chính họ và tới cảm xúc của họ.

Nhưng các mạng lưới này hiếm khi hoạt động toàn bộ cùng lúc. Và như khi chơi xích đu, khi một đầu này lên cao, thì đầu kia chúi xuống.

Trạng thái thần kinh như thế cho người ta tập trung dễ dàng hơn vào một việc tại một thời điểm nhất định, mà không bị phân tâm như kiểu mơ ngày.

"Điều chúng tôi đang tìm cách làm nơi đây là, một cách căn bản, dò xem sự biến đổi trong các mạng lưới của não bộ khi người ta chuyển giữa những trạng thái chú tâm này," theo lời Tiến sĩ Josipovic.

Tiến sĩ Josipovic khám phá rằng một vài vị sư và những vị tu thiền kinh nghiệm khác đã có khả năng giữ cả 2 mạng lưới thần kinh hoạt động cùng lúc trong khi thiền định – tức là, họ đã tìm ra cách để nâng cả 2 đầu xích đu (của não bộ) cùng một lúc.

Và Tiến sĩ Josipovic tin rằng khả năng kích hoạt cả 2 mạng lưới thần kinh ngoại ứng và nội ứng trong não bộ đồng thời sẽ có thể giúp các vị sư kinh nghiệm về cảm giác hòa hài của trạng thái nhất thể với môi trường (ghi chú: chữ của Thiền

Vô thường

I.

*Răng em
từ cõi vô thường
Bước lên tàu cũ
Trên đường về quê
Bóng nhìn hình như ngủ mê
Vòng hoa ai phủ, rũ che mắt buồn*

II.

*Răng em
trở gót về nguồn
Trái tim còn rục
lửa hương giấc nồng
Cái hồn có bước thong dong
Và đôi mắt đó còn mong... một người?*

III.

*Răng em
Môi vẫn thấm tươi
Giấc mơ cùng với
nụ cười. Còn đây
Bốn mươi. Mộng vẫn ươm đầy
Sao em vội vã theo mây về trời*

IV.

*Răng em
Vừa bỏ cõi đời
Mưa trên bia mộ
Có rơi xuống mồ?
Tóc mềm có rối như tơ
Còn ai đứng ngắm đứng ngơ đợi chờ?*

KIỀU MỘNG HÀ

là, tâm và cảnh không hề khác nhau).

Tự phản chiếu

Các khoa học gia trước đây đã tin rằng mạng lưới thần kinh nội tại, tự phản chiếu trong não bộ chỉ đơn giản là một mạng trở nên tích cực khi một người không có việc gì để tập trung tư tưởng vào.

Nhưng các nhà nghiên cứu khám phá trong thập niên qua rằng phần này của não bộ đã kích hoạt khi người đó tự nghĩ về chính họ.

Mạng lưới nội tại não bộ được biết tới trong năm 2001 khi Tiến sĩ Marcus Raichle, một nhà thần kinh học tại Đại Học Y Khoa Washington University School of Medicine tại tiểu bang Missouri, bắt đầu quét não bộ những người không được giao cho một việc nào để thực hiện.

Các bệnh nhân mau chóng chán nản, và Tiến sĩ Dr Raichle nhận ra một mạng lưới thứ nhì (trong não bộ) mà trước kia không được chú ý, đã nhảy lên hoạt động. Nhưng nhà khoa học này vẫn không rõ tại sao có sự hoạt động não bộ này xảy ra.

Các nhà khoa học khác nhanh chóng gợi ý rằng các nhân vật thí nghiệm của Tiến sĩ Raichle có thể đã tự nghĩ về chính họ.

Chẳng bao lâu, các nhà thần kinh học khác, những người thực hiện các nghiên cứu bằng cách dùng các phim ảnh để kích hoạt não bộ, đã thấy rằng khi có một khoảng lặng trong phim, mạng lưới nội tại (của não bộ) bắt đầu kích hoạt – cho dấu hiệu rằng nhân vật thí nghiệm có thể bắt đầu nghĩ về chính họ để khỏi buồn chán.

Nhưng Tiến sĩ Raichle nói mạng lưới nội tại (của não bộ) thì quan trọng hơn là chuyên nghĩ về những gì mà đương sự đã ăn trong tối hôm qua.

Ông nói, "Các nhà nghiên cứu đã vật và với ý nghĩ về cách nào chúng ta biết được chúng ta là ai và ai là chúng ta. Mạng lưới nội tại (của não bộ) tiết lộ

thêm về cách mà chúng ta có thể biết như thế."

Và Tiến sĩ Raichle thêm rằng những ai nghiên cứu về mạng lưới nội tại (của não bộ) có thể cũng giúp khám phá các bí mật vây quanh một số bệnh hỗn loạn tâm thần, thí dụ như bệnh trầm cảm (depression), bệnh tự kỷ (autism) và ngay cả bệnh lãng trí (Alzheimer's).

"Nếu bạn nhìn vào bệnh Alzheimer's, và bạn nhìn về có phải nó sẽ tấn công hay không vào một phần đặc biệt của não bộ, điều tuyệt diệu (khám phá nơi đây) rằng nó thực sự tấn công vào mạng lưới nội tại (của não bộ)," theo Tiến Sĩ Raichle, thêm rằng cuộc nghiên cứu mạng lưới nội tại (não bộ), như của Tiến sĩ Josipovic, có thể giúp giải thích tại sao như thế.

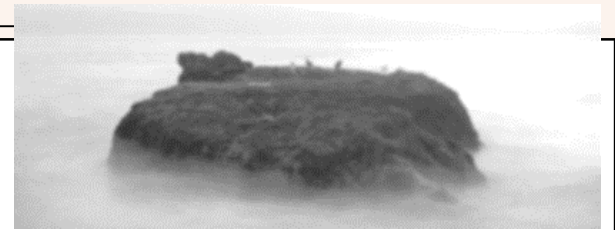
Cindy Lustig, phó giáo sư về tâm lý học và khoa học thần kinh tại University of Michigan, đồng ý.

Bá nói, "Đó là một mạng lưới quan trọng và chưa được nghiên cứu nhiều trong não bộ, mà như đường liên hệ nhiều tới các rối loạn thần kinh, kể cả bệnh tự kỷ và bệnh lãng trí, và hiểu cách mà mạng lưới này tương tác với mạng lưới ngoại tại (hướng về việc làm được giao) của não bộ là quan trọng. Đó kiểu như là một mảnh khác của việc ráp hình đã bị bỏ quên quá lâu."

Tiến sĩ Josipovic đã quét não bộ của hơn 20 vị tập thiền kinh nghiệm, cả sư và ni, những vị chủ yếu tu Thiền theo phương pháp Phật Giáo Tây Tạng, để tìm hiểu thêm về mạng lưới tâm bí ẩn này.

Ông nói, cuộc nghiên cứu của ông, rồi sẽ sớm được xuất bản, kế tiếp là sẽ tiếp tục tập trung để giải thích ý nghĩa về thần kinh học của trạng thái nhất thể (oneness) và tĩnh lặng (tranquillity) – mặc dù cải thiện sự hiểu biết về bệnh tự kỷ và bệnh lãng trí chắc chắn đã là một phần thưởng thêm rồi.

(Dịch từ bản Anh văn: <http://www.buddhistchannel.tv/index.php?id=7,10109,0,0,1,0>)



MƯA KHÔNG ƯỚT ÁO

Ngọc Bảo

Trời miền Nam Cali làm cơn hạn quanh năm, nên đôi khi một vài cơn mưa hiếm hoi nhỏ xuống cũng khiến tâm hồn người ta ướt át lên một chút, mặc dù cơn mưa đó mỏng manh như bụi, không đủ làm ướt áo. Một người bạn đã tức cảnh sinh tình làm một bài thơ như sau:

*Buổi sáng trời mưa không ướt áo
Em về phố chợ, chiều mưa mau
Nắng mưa ai bảo phụ nhau
Thì trăm năm ấy cũng nhau áo xưa.*

"Mưa không ướt áo", sao câu này cứ vương vấn trong tôi như một điệp khúc mà không hiểu tại sao? Phải chăng vì chỉ chữ "mưa" không cũng đủ để gợi lên bao nhiêu cảm xúc trong tâm, những cảm xúc không tên, không duyên cớ mà chắc nhiều người cũng cùng có như vậy, vì thế "mưa" bao giờ cũng là đề tài bất tuyệt trong thi ca, trong âm nhạc.

Đã quá xa rồi những cơn mưa dầm dề lướt thướt, mưa bong bóng, mưa rào mùa hạ ngày nào ở Việt Nam, ở đây chỉ có chút mưa lất phất, hơ hoản lấm mới được một cơn mưa rào đổ xuống đủ để thấm đất. Nhưng bấy nhiêu đó cũng đủ rửa sạch một chút cho tâm hồn. Những ngày chân ướt chân ráo nơi xứ người, trong mùa lễ Noel tôi thường hay đi xem những khu phố chẳng đèn kết hoa. Một đêm nọ khi đang dạo quanh một khu phố đẹp, nhà nhà đều trang hoàng đủ kiểu, đủ màu sáng rực, bỗng trời đổ mưa ướt và lạnh. Chạy vội lên xe, nhìn qua cửa kính những ánh đèn trở nên nhạt nhòa. Tâm hồn thơ ngủ quên từ lâu bỗng nổi lên, tôi làm vài vần thơ vụng dại, dù chưa bao giờ biết làm thơ hay thường thức thơ:

*Lại một mùa đông đến
Mùa rực rỡ ánh đèn
Lung linh muôn tia sáng
Như những vì sao đêm
Đêm mưa, mưa lạnh giá
Như nhỏ xuống hồn ta
Những giọt sầu chai đá
Của những tháng ngày qua
Gặp nhau nơi xứ lạ
Tưởng chừng như đã xa
Trong ký ức nhạt nhòa
Bỗng ta tìm lại ta*

Trải qua bao năm, tôi không còn đi xem đèn mùa đông nữa. Cảnh còn đó, người còn đây, nhưng tâm xưa đã không còn nữa. "Quá khứ tâm bất khả đắc". Nhưng thật sự có cần phải giữ lại tâm quá khứ đó không? Tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai, tất cả đều cho qua, qua đi hết để chỉ còn cái Vô Tâm, có lẽ lúc đó bờ mê sẽ trở thành bến giác của giải thoát chăng?

Cách đây không lâu, một tăng sĩ tài hoa có nét bút chữ Hán thật sắc sảo và bay bướm đã viết cho tôi một bức thư pháp chữ "Như" thể theo lời yêu cầu. "Như" của "Như Thị" hay "Như Như" gợi lên một chân lý bất nhị, một cái nhìn tự tại đối với cuộc sống của nhân đạo nhân đã thấu hiểu được thể nào là lý Sắc Không. Chỉ một chữ "Như" đó cũng đủ để nghiền ngẫm một đời, nhưng bên cạnh đó còn có mấy câu thơ chữ Hán tuyệt vời gợi lên

cả một liên hệ mệnh mang giữa "tâm" và "cảnh". Tôi gọi đó là bài thơ "Vô sâu vũ":

*Ba tiêu điệp thượng vô sâu vũ
Chỉ vị thời nhân thính đoạn thường*

Trên lá chuỗi những giọt mưa rơi nhỏ xuống, mưa không biết buồn, nhưng người nghe tiếng mưa vì khởi tâm mà thấy có buồn có vui trong đó. Tôi tạm dịch bài này như sau:

*Mưa rơi trên lá không sầu
Sao người nghe tiếng bỗng đâu thấy buồn*

Một người bạn cũng đã dịch như sau:

*Nghe mưa khẽ giọt bên tàu lá
Có kẻ vì đâu bỗng đoạn trường*

Chỉ nghe tiếng mưa rơi trên lá cũng đủ đẩy lên một nỗi buồn không tên lên lên đi vào hồn, hưởng chi là đi giữa trời mưa. Quả thật tâm con người đối cảnh luôn luôn nhạy cảm, luôn luôn bị lôi cuốn theo cảnh để rồi khởi lên những tình cảm vui buồn giận ghét, nhớ thương v.v... Những khoảnh khắc đó thật mong manh và phù du vô cùng, nhưng đôi khi chúng cũng đem đến những hậu quả di lụy đến cả một đời.

Thế nhưng, đôi khi đi giữa trời mưa mà "mưa không ướt áo", có thể vì mưa quá nhẹ chẳng, hay cũng có thể là vì người đi trong mưa không thấy ướt? Trong kinh Duy Ma Cật có một đoạn tôi thích nhất cũng nói về mưa, nhưng là mưa hoa như sau:

Duy Ma Cật là một vị Bồ Tát hiện thân cư sĩ, sống giữa giòng đời mà tâm không vướng bụi đời. Trí tuệ của ông thâm sâu như biển, khiến các vị đại đệ tử của Phật còn phải nể sợ. Một hôm ông dùng phương tiện hiện thân mang bệnh, để nhân cơ duyên đó nói pháp phá những chấp trước còn lại nơi các đại đệ tử Phật khi các ngài đến thăm. Khi nghe những lời đối đáp quá thâm diệu của Duy Ma Cật với Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, một thiên nữ bỗng hiện ra tung hoa trời xuống như mưa để tán thán khen ngợi. Hoa rơi xuống mình các vị Bồ Tát đều rơi rụng hết, nhưng đến các vị đại đệ tử của Phật thì dính lại. Các ngài dùng hết thần lực để phui hoa xuống, nhưng hoa vẫn không rời. Thấy thế, thiên nữ bèn hỏi Xá Lợi Phất:

- Vì sao phải phui hoa?
Xá Lợi Phất nói:
- Vì hoa này không như Pháp.
Thiên nữ chính lại:

- Đừng bảo hoa này không như Pháp. Vì sao? Hoa này không có phân biệt, chẳng qua tự nhiên giả phân biệt đó thôi. Không phân biệt là như Pháp, trong khi vẫn còn phân biệt là không như Pháp. Đây, ngài xem các vị Bồ Tát hoa có dính đâu? Đó là vì tâm các ngài không còn phân biệt, không còn những tập khí xưa nay nên hoa không dính vào được. Còn các vị đại đệ tử vẫn còn phân biệt dính mắt, còn sợ hãi sinh tử, còn tập khí chưa dứt thì hoa mới mắc nơi thân thôi.

Xá Lợi Phất là trưởng lão trong các đệ tử của Phật, tuy thâm nhuần giáo lý vi diệu mà vẫn còn tâm phân biệt nam nữ, còn chấp trước đúng sai nên đã được thiên nữ dạy cho một bài học phá chấp.

Mưa hoa rơi xuống không dính áo, phải chăng cũng là một hình ảnh của "mưa không ướt áo"?

"Tâm vô phân biệt" là đặc tính siêu

việt của đạo Phật, cũng còn gọi là "tâm bình đẳng" của chánh đẳng chánh giác, chỉ có nơi các vị đã giác ngộ hoàn toàn. Vô phân biệt không có nghĩa như những kẻ ngu si không biết hay dở, tốt xấu, mà là nhìn xuyên thấu qua được những khác biệt bề ngoài của hình thức để thấy được bản chất bên trong đồng đều của vạn pháp. Nam hay nữ, trắng hay đen, thực vật hay động vật, tất cả đều được cấu tạo từ bản chất của thiên nhiên vũ trụ, đều sinh ra từ tứ đại rồi lại trở về với tứ đại qua một quá trình "thành, trụ, hoại không" như nhau. Với cái nhìn từ bản chất đó, sự phân biệt giữa cao và thấp, mê và ngộ, sanh và tử v.v.. cũng bị xóa mờ, để chỉ thấy những biểu hiện muôn mặt của Không và Sắc từ một nền tảng Chân Không Diệu Hữu bao la.

Con người sinh ra luôn luôn chạy đuổi theo hạnh phúc bằng đủ mọi cách, có khi bằng tiền tài danh vọng, bằng sự chiếm hữu vật chất hay tinh thần, bằng những tình thương yêu chân thật hay giả dối, và cao hơn nữa là bằng sự tu tập tâm linh. Phải chăng vì từ đây tâm hồn người ta luôn luôn có một khoảng trống bất an nào đó khởi nguồn từ một ngộ nhận về con người của mình như một cá thể cô đơn và độc lập khác biệt với tất cả, cho nên phải luôn luôn tìm cách bảo vệ, che chở cho con người riêng biệt ấy?

Từ mười mấy năm nay, tôi thường đi dự những ngày tu học mỗi tháng với các nhóm Thiền. Tôi gọi đó là "một ngày đi tìm hạnh phúc", một thứ hạnh phúc bình an cho tâm hồn. Nhưng hạnh phúc bình an trong những giây phút đó cũng vẫn mong manh và sẵn

sàng tan đi khi phải đối diện với những hoàn cảnh sống thực của đường đời vạn nẻo. Dù là hạnh phúc gì đi nữa, nếu còn phải tìm kiếm, còn phải cố tạo ra thì cũng vẫn chợt nổi chợt tan như bong bóng nước. Nếu đặt mục đích chính trong sự tu là đi tìm sự an lạc thì đó cũng vẫn là đuổi theo vọng tưởng. Vì ở dưới đáy tâm hồn, khoảng trống bất an vẫn còn đó, sự sợ hãi đau khổ muốn bảo vệ con người riêng biệt của mình vẫn còn đó. Tu là để giác ngộ chân lý, để thấy được bản chất của mọi hiện tượng mà được tự tại, giải thoát. Lúc ấy không còn phải tìm kiếm an lạc, cũng không cần phải né tránh khổ đau, vì khoảng trống bất an của cái ngã huyền vọng đã biến thành khoảng Không trong sáng thanh tịnh của tâm nguyên thủy. An lạc thật sự chỉ có khi không còn sợ hãi đau khổ, khi thấy đau khổ và hạnh phúc đều không khác trong bản chất vô thường của chúng. Nói cách khác, khi không còn phải chạy đuổi tìm an lạc hạnh phúc, tự đó đã là an lạc hạnh phúc rồi. Đó cũng là cái Dũng có được do tâm bình đẳng, tâm vô phân biệt, xem nghịch cảnh hay thuận cảnh đều như nhau. Dù là cơn mưa bão của đau khổ, những giọt nước mưa đó cũng không làm thấm ướt được lớp áo của người có cái Dũng đó.

Sinh lão bệnh tử vẫn còn đó, nhưng trong những khoảnh khắc của cuộc đời, hạnh phúc đến trọn vẹn với những gì thật nhỏ nhoi trước mắt.

Cảm ơn hoa đã vì ta nở
Thế giới vui từ mỗi lẻ loi.
(Tô Thụy Yên)

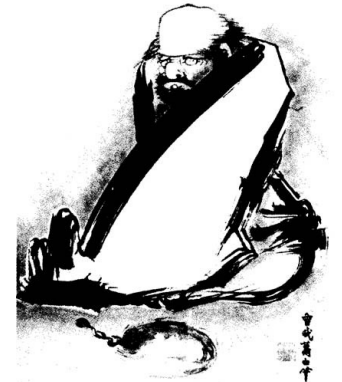
Lục Bát Hai Câu

I
*vạt áo thiền sư thâm u tịch tĩnh
là chiếu nằm cho muôn thú
thiu thiu
xuất thiền động cõi du miên
nhà sư nhập tiếp cơn thiền định sâu.*

II
*con chim sẻ đậu bờ vai nâu sòng
hót vang một bãi
rời... bay đi
du tăng gậy trúc hóa duyên
đi qua chôn ấy bình yên đất trời*

III
*dưới những cội cây già ngàn tuổi
trong hóc đá lạnh
rú rừng
là đèn miếu tối linh thiêng
đại A La Hán mọi miền quán thông*

IV
*không ai có thể dạy được thiền
buông bỏ hết
ngồi trên chân mà thở
ấn tiêu làm lụng vui chơi
cũng gần ấy việc có người thiền sư.*



Tổ Sư Bồ Đề

*Một ngày dài bụi đường thăm hỏi
Rã chân chưa mài miết dạo quanh?
Dựa lưng vách đá vẻ trầm ngâm
Nghe chuyện rong rêu còn ẩm ướt*

*Một ngày về chôn chân cuộc lữ
Ngồi bên vách đá ngắm ngợ nhìn
Mài vui ở trọ đâu quê quán?
Rờ rẫm không gian choáng váng tìm*

*Hỏi ra đường sá loanh quanh quá
Hỏi vô cố quận đã bên mình
Một ngày từ xa xôi trắng đời
Ai người đổi mặt đến ngàn sau...*

BIỂU Ý



CHUÔNG VỌNG ĐÊM TRƯỜNG

Tâm Không Vĩnh Hữu

Chiều ngày hai mươi ba tháng Chạp năm Giáp Thân, thằng Cầu lấm la lấm lét thò trước sân nhà thằng Kính, vào không dám vào mà đi cũng chẳng dám đi. Anh Tư của thằng Kính từ đồng về nhà tinh cờ bắt gặp, túm ngay cổ áo nó, gằn giọng:

- Rình mò cái gì ở đây hở mày?

Xanh như tàu lá chuối non, thằng Cầu ắp a ắp ứng:

- Em... em tìm... thằng Kính... Đâu có rình gì?

- Tìm nó, sao không kêu lên?

- Em... sợ bị... má anh la. Má anh không cho thằng Kính chơi với em... nhưng mà... em nhớ nó quá trời!

Anh Tư cười, buông bàn tay hộ pháp ra:

- Tội nghiệp ghê hén. Ai biểu mày ưa ăn cắp vặt, rú rê bày vẽ cho thằng em tao chôm chia của hàng xóm, nên má tao mới cấm cản.

- Em tu rồi mà!

Bật cười, xoa đầu tóc thằng Cầu cho rối bời lên, anh Tư nói:

- Tu rồi hả? Mày mà tu rồi thì cá xóm này đêm ngủ khỏi cần đóng cửa cài then làm gì! Thôi được rồi, nếu mày đã biết ăn năn tu sửa thì không ai ngăn cản gì nữa đâu. Đứng đây chờ tao, tao vô nhà kêu thằng Kính ra cho!

... Đứng chờ chừng năm phút, từ trong nhà thằng Kính lấm la lấm lét chạy ra. Thằng Cầu mừng rỡ, túm tay thằng bạn chí cốt nói:

- Có chuyện quan trọng cần bàn với mày, nói ở đây luôn nhé?

Thằng Kính đảo mắt nhìn quanh dò xét, gật đầu:

- Nói luôn đi. Chuyện gì vậy?

Hạ giọng xuống, mặt mày lộ vẻ nghiêm trọng, thằng Cầu nói:

- Ba tao bệnh nặng quá, ho suốt ngày đêm, chiều hôm kia ho ra cả một cục máu thấy bắt ghê. Còn anh Hai tao thì... nằm liệt luôn trên giường từ ngày quyết tâm cai nghiện xì ke ma túy, giờ đang ngáp ngáp gần tiêu luôn rồi... Vậy mà nhà không có một xu cạo gió, chị Ba Hân bỏ anh Hai có giúp ít tiền nhưng chỉ như gió vào gà trống thôi!

- Gió vào nhà trống. Chớ gà trống gì? Nhà trống, hiểu chưa?

- Vậy hả? Ở... ở... gió vào nhà trống. Bây giờ mày giúp tao đi!

- Giúp mày hả? Giúp đi chôm chia như mọi lần hả?

- Suyt... nói nhỏ nhỏ. Giúp tao một lần này nữa thôi. Xong vụ này rồi, tao hứa với mày, thề độc với mày là tao tu luôn!

- Trời trời... má tao đã hăm rồi, anh Tư tao cũng dọa rồi, vậy mà mày không sợ, bây giờ còn rú tao đi chôm chia nữa sao?

- Nhưng mà... tao không rú mày đi chôm chia đồ nhà hàng xóm đâu, cũng không "chà đồ nhôm, chôm đồ nhà" như mấy bữa...

- Vậy chớ chôm chia ở đâu?

- Ở chùa.

- Ở chùa? - Thằng Kính trợn mắt ếch-Vô chùa ăn trộm hả?

- Không còn chỗ nào khác. Tao nghiên cứu kỹ rồi. chỉ còn cửa đó là ngon ăn thôi, rất dễ dàng thò tay bỗ

lúm!

- Dễ dàng hả? Dễ dàng thì mày đi một mình đi, rú thêm tao làm gì?

- Không, ý tao muốn nói... dễ dàng khi có hai đứa cùng làm. Có một mình tao thì vô cùng khó khăn gian khổ...

- Nhưng mà... mày tính ăn trộm chùa nào? Chùa thầy Thiện Giác ở mé sông, hay là chùa của sư bà Diệu Linh?

- À ừm... hai cái chùa đó có nuôi chó, nuôi ngỗng, sư thầy ở trông rất đông, rất khó xâm nhập, rất dễ lộ tẩy...

- Chớ mày định vào chùa nào nữa? Xả mình có hai cái chùa đó chớ mấy? Bộ mày tính... mày tính... qua bên kia sông hả?

- Đúng rồi. Qua bên kia sông. Chùa Linh Thấu đó mà!

- Ôi mẹ ơi... không được đâu. Hết chỗ chơi lại nhè ngay cái chùa của sư Kiến Tánh... coi chừng bị hộ pháp long thần vện cho quẹo cổ, bẻ cho quặt cẳng què giò đó!

- Tâm bậy. Long thần hộ pháp chốn thiền môn đâu có ác vậy!?

- Bộ mày không nghe người ta đồn ầm lên về những điều linh thiêng ở chùa này sao? Mới tháng trước có thằng ăn trộm vào chùa lúc nửa đêm, sư thầy ngủ say không biết gì nữa, nó lên lên chánh điện, không sợ gì quý báu, lại sợ nguyên một chông kinh đến mười cuốn dây cộm khổ lớn, rồi cứ đi lòng vòng quanh chánh điện từ khuya cho tới mờ sáng, đến giờ sư thầy công phu thì bị phát giác. Hỏi mày, ai dắt thằng đó đi vậy?

- Tao có nghe kể chuyện này rồi, chỉ là đồn đại thôi, làm gì có chuyện hoang đường thần thoại đó mà mày tin? Chẳng qua vì... chùa quá rộng, mà chỉ có một mình sư thầy với bà già nấu bếp, coi ngó không xuể nên sư thầy mới phao tin lên để hù ma nhát khi mấy thằng nào yếu bóng vía đó mà!

- Ở hén, mày nói cũng có lý. Chắc là tin đồn xảo rồi. Nhưng mà, mày định vào chùa Linh Thấu để chôm chia thứ gì?

- Chậu cảnh. Nhiều lắm, toàn là chậu cảnh quý hiếm, đẹp cực kỳ, và rất đắt tiền, lại để ở ngoài sân rất dễ lấy. Chỉ cần một đứa nhảy vào trong, bưng ra hàng rào, chuyển cho đứa đứng ngoài ôm mà chạy đi giấu. Sau đó quay lại làm tiếp chậu thứ hai, ba...

- Tao... tao nghe mày nói sao dễ dàng trơn tru quá. Thôi được, bây giờ tao giao ước trước với mày, tao chỉ giúp mày đi chuyển chậu cảnh đi giấu thôi. Còn chuyện đem đi bán là chuyện của mày, tao không biết tới, có gì mày không được khai tên tao ra...

- Được, tao hứa. Tao chỉ cần mày giúp một tay nhiều đó thôi.

- Tao sẽ vào trong cùng mày cho vui, đỡ sợ. Đồng ý không?

- Tuyệt cú mèo. Mày đúng là bạn tốt của tao. Vậy thì... tối nay hẹn gặp nhau ở ngoài sân ban, lúc 10 giờ, được không?

- Được. Nhưng mà... mày đã thăm dò tình hình trong chùa chưa?

- Rồi. Hồi hôm kia tao có vào chùa chơi, giả bộ xin cơm ăn, thấy chùa cũng chỉ có hai người, sư thầy trụ trì và bà già nấu bếp đi ruộ của thầy. Tao đã nhắm trước mấy chậu hoa sứ, xướng rỗng đang trở hoa rồi, hỏi giá ở gian hàng hoa Tết của lão Tộ dưới thị trấn luôn rồi, lão chịu mua ngay với giá cao...

- Vậy thì xong. Mày về đi, tối gặp lại!

Thằng Cầu mừng rỡ, tung tăng bước về nhà, trong đầu nó đang tính toán sẵn chuyện mang tiền về cho cha, cho anh nó trị bệnh để kịp khỏe mạnh mà đón năm mới...

... Khuya. Tối đen như mực. Tiếng côn trùng rí rả hòa cùng tiếng lá khô xào xạc trong gió lùa từng cơn qua vườn cây chốn già lam thanh tịnh. Hai thằng nhóc ngồi bên nhau ngoài hàng rào râm bụt um tùm, nín thở ngó nhau hội ý qua ánh sáng mập mờ của ngọn đèn từ trong điện Quán Thế Âm chiếu hắt ra yếu ớt. Cả hai đứa đều không lộ vẻ sợ sệt mà còn hứng thú ra phết, chúng cảm thấy như mình đang được đóng phim trinh thám, hay kinh dị nghệt thờ. Thằng Cầu hỏi thật nhỏ bên tai bạn đồng sự:

- Tao leo tường nhảy vào, mày ở ngoài chờ nghen?

- Ở. Tường cao quá, chỉ có thể leo lên để vào trong vườn một đứa thôi. Tao sẽ làm thang cho mày trèo. Nghe rõ chưa?

- Nhưng vào một mình thì sao tao chuyển chậu qua bức tường này cho mày được?

- Minh không đem dây thừng theo, ngu quá. Nhổ lấy cây, bỏ lại chậu thôi...

- Lỡ chết cây thì bán ai mua cho?

- Không chết đâu. Mày búng lấy cả đất quăng ra ngoài này cho tao gom lại, rồi hai đứa ôm hết mà về, tìm miếng đất sau nhà mày chôn đờ xuống, tưới nước nhiều vào, rồi từ từ tính chuyện đem đi bán cho lão Tộ. Làm vậy mới ổn, nghe rõ chưa?

- Rồi rồi. Tao phục mày sát đất luôn.

Mày đúng là Khổng Minh giúp Lưu Bị, không có mày tao chẳng làm nên đại sự gì!

- Khổng Minh với Lưu Bị đâu có đi ăn trộm của chùa mà mày ví von, đồ ngốc?

Hai thằng nhóc cười khúc khích, bắt tay nhau thật chặt. Thằng Kính bước lại đứng sát tường rong rêu, khum lưng lại, lấy gối, dồn sức xuống hai chân cho trụ vững, để thằng bạn đồng sự nhảy phốc lên, bám tường mà trèo lên. Im ắng đến lạ thường. Đưa mắt nhìn xuyên qua bóng tối mịt mờ quanh vườn, thằng Cầu hít một hơi thật sâu, rồi nhảy xuống vườn bên trong chùa nghe cái "phịch". Nó vừa mới lồm cồm đứng dậy, bỗng một luồng sáng của đèn pin chiếu thẳng vào mặt nó. Toàn thân bủn rủn, thằng Cầu cảm thấy như đất vừa lún, trời vừa sập dưới chân và trên đầu mình, nó đứng cứng đờ như khúc cây khô vô hồn thất vía. Người đang cầm đèn pin rọi vào nó đang bước lại từng bước thật nhẹ nhàng, cứ như lướt hồng trên mặt đất vậy. Thằng Cầu kêu trời trong bụng khi nhận ra đó là sư thầy trụ trì. Gần sát bên nó, sư Kiến Tánh bật đèn pin lên một lần nữa, rọi từ đầu tới chân vị khách không mời mà đến lúc khuya hôm, rồi cười lên ha ha:

- Tuyệt vời. Rồi ràng là hộ pháp linh thiêng phải người đến chùa đúng lúc để giúp đỡ cho ta một tay đây!

Rồi không đợi thằng Cầu nói năng thưa thốt gì, sư thầy nắm lấy cánh tay nó mà dắt đi vào giữa sân, đứng lại trước điện Quán Thế Âm trắng toát uy nghi. Thằng Cầu định mở miệng van xin, chợt nghe sư thầy nói nhỏ nhẹ:

- Ta đang mất ngủ, không biết làm gì, bèn ra đây định xê dịch bài trí lại mấy chậu cây cảnh, nhưng cái chậu mai này quá nặng làm ta nhích đi cũng chẳng được, đang không biết phải làm sao thì có con như trên trời rơi xuống, thiệt là may mắn!

Ngơ ngác không biết nói sao, thằng Cầu chỉ còn nước "dạ dạ" lí nhí trong miệng. Sư thầy vỗ tay một cái, hô:

- Nào, ta cùng xê cái chậu mai tứ quý này qua bên kia. Rồi chuyển cái chậu bách tùng đi qua lại bên này, vậy là xong!

Thằng Cầu cùng sư Kiến Tánh khum lưng gồng sức di dời mấy chậu cây kiểng, chỉ trong chớp nhoáng đã xong việc. Sư phủi tay, vỗ vào lưng nó, nói:

- Vào trong uống nước, thầy thưởng cho lộc Phật về ăn!

- ...

Dứt lời, sư nắm tay dắt nó đi te te vào dãy nhà bên hông chánh điện. Sư rót nước mời nó uống, đem cả rổ trái cây to đùng ra mời nó ăn, gói cho nó một cái túi nhựa đựng đầy bánh tét, bánh in, mì gói, sửa đường... rồi lẳng lặng ngồi xuống ghế đối diện nhìn nó ăn chuối một cách triu mến. Chờ nó ăn uống no nê xong, sư mới lên tiếng:

- Kể cho ta nghe hoàn cảnh gia đình của con đi!

Thằng Cầu quên bém thằng bạn đồng sự đang còn ở phía ngoài tường bên cổng tam quan, huyền thuyên kể hết chuyện mẹ mất, cha bệnh, anh nghiện ma túy đang thời kỳ cai bỏ... Sư nghe xong, thờ dãi một hơi thậm thụt, thò tay lục trong túi áo lôi ra một xấp tiền. Không để làm gì, sư trao hết qua cho nó, bảo:

- Sư thưởng cho con lộc của Tam Bảo, mang về mà phụ giúp cho cha, cho anh trong những ngày cuối năm này. Cầm lấy đi!

Thằng Cầu ứa nước mắt, run run đôi tay non nhận lấy quà tặng của sư trụ trì. Sư tiễn nó ra, mở cổng cho nó bước khỏi chốn già lam một cách đường hoàng, còn dặn dò:

- Giở xách hơi nặng, ráng xách về, đừng liệng giữa dòng lúc lội qua sông thì mang tội nghen con. Nếu có gì nguy cấp, con cứ lội sông qua đây, ta giúp được gì sẽ giúp cho!

Thằng Cầu dạ liên hồi, bước ra khỏi cổng tam quan, nhìn quanh quất chẳng thấy bóng dáng ai. Nó đi bằng băng trong bóng tối về phía bờ sông, mới thấy thằng Kính từ trong lùm cây chạy ra. Chưa kịp nói gì, đã nghe "bạn vàng" cười một tràng khoái trá, hỏi:

- Gặp sư Kiến Tánh phải không mày?

- Sao mày biết?

- Trúng mánh rồi phải không mày?

- Sao mày biết hay vậy?

- Khỏi cần ăn trộm cũng có tiền phải không mày?

- Í trời, sao... sao mày đoán ra hay vậy?

- Khi nào kẹt thì qua gặp sư cho nữa phải không mày?

- A... cái thằng này... bộ mày cũng lên vào trong chùa, nên nghe lên nhìn trộm được mọi việc xảy ra sao?

- Mày ngốc quá. Bộ mày không đoán ra được là chính tao đã qua đây báo hết mọi chuyện cho sư thầy biết trước rồi sao?

- Hà? Cái gì? Mày... mày...

- Tao muốn giúp mày khỏi mang tội ăn trộm, mà vẫn có tiền lo cho gia đình...

- Trời đất a... Hết biết mày luôn!

- Còn muốn ăn trộm ăn cắp nữa không?

- Không. Cạch tới già. Xin chừa, xin chừa!

Hai thằng nhóc ôm nhau, vừa cười vừa khóc bên bờ sông gió mát. Từ xa, tiếng đại hồng chung ngân vang vọng đến, thằng Cầu nghe như tiếng khuyển dạy nhắc nhở của sư thầy về ngũ giới tam quy...



ĐẠI LỄ PHẬT ĐÀN PL. 2555 VỚI CHỦ ĐỀ: HÒA BÌNH - TỰ DO – DÂN CHỦ

Cổ Ngữ

Anaheim California - Lúc 2 giờ chiều Chủ Nhật ngày 01 tháng 5 năm 2011 tại sảnh đường Anaheim Convention Center, Cộng Đồng Phật Giáo Nam California và các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu đã long trọng tổ chức Đại Lễ Phật Đàn Lịch 2555 với chủ đề: "Hòa Bình - Tự Do - Dân Chủ."

Khoảng 300 chư Tôn Đức Tăng Ni và hàng ngàn đồng hương Phật tử tham dự. Buổi lễ dưới sự chứng minh của Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới, và các phái đoàn về từ Âu Châu có Hòa Thượng Thích Minh Tâm Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Thượng Tọa Thích Quảng Ba Phó Hội Chủ GHPGVNTN Hải Ngoại tại Úc Châu và Tân Tây Lan, Thượng Tọa Thích Bổn Đạt Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hải Ngoại tại Canada. Tại Hoa Kỳ có Hòa Thượng Thích Thắng Hoan - Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Chơn Thành - thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đàn, HT. Thích Tín Nghĩa - Chủ tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Hoa Kỳ và các vị trong Hội Đồng Giáo Phẩm cũng như Hội Đồng Điều Hành có HT. Thích Phước Thuận, HT. Thích Nguyên Trí, HT. Thích Nguyên An, HT. Thích Quảng Thanh, HT. Thích Minh Mẫn, HT. Thích Tuệ Chiếu, HT. Thích Tâm Vân, HT. Thích Giác Sĩ, HT. Thích Từ Diệu, HT. Thích Thông Hải, HT. Thích Nhật Quang, HT. Thích Minh Hồi, HT. Thích Pháp Tấn, ... Sư Bà Thích Nữ Diệu Từ, Sư Bà Thích Nữ Như Nguyệt, Ni Sư Thích Nữ Như Định, Ni Sư Thích Nữ Chân Thiên, Ni Sư Thích Nữ Chân Diệu, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tấn... và các phái đoàn về từ các tiểu bang tại Hoa Kỳ. Về phía quan khách có quý vị trong Hội Đồng Liên Tôn như Chủ tịch Hiền Tài Phạm Văn Khâm, Linh Mục Nguyễn Tiến Bình, Giáo Sư Nguyễn Thành Long, Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng, Tâm Hòa Lê Quang Đạt. Về dân cử có Nghị Viên Thành Phố Garden Grove Dina Nguyễn, Nghị Viên Thành Phố Westminster Tạ Đức Trí, Nghị Viên Thành Phố Fountain Valley Michael Võ, Thượng Nghị Sĩ Tiểu Bang Lou Correa... cùng một số đại diện cộng đồng, hội đoàn, đoàn thể, các cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí.

Điều hợp chương trình buổi đại lễ do Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội PGVNTN Hoa Kỳ, Thượng Tọa Thích Minh Dung Phụ Tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ kiêm Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa, Thượng

Tọa Thích Nhật Trí Tổng Thư Ký Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Canada kiêm phụ tá Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTN Hoa Kỳ, Tiến Sĩ Huỳnh Tấn Lê Tổng Hội Trưởng Tổng Hội Cư Sĩ.

Lúc 1 giờ 30 chiều đoàn cung thỉnh Ngọc Xá Lợi, chân dung Đức Phật Đản Sinh và Chư Tôn Đức quang lâm lễ đài, khoảng 700 Phật tử thuộc các hội đoàn, các đạo tràng với nhiều màu sắc đồng phục khác nhau đã diễn hành trước hội trường để cung thỉnh Chư Tôn Đức quang lâm lễ đài. Để mở đầu chương trình Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Thượng Tọa Thích Minh Dung đã cho biết ý nghĩa của lễ hội Phật Đản 2011... "Chúng ta qui tụ về đây để nhất tâm cầu nguyện cho đất nước Việt Nam được thanh bình, thịnh trị, lãnh thổ, lãnh hải được vẹn toàn và cũng để ghi nhớ máu xương của các bậc tiền nhân dày công dựng nước giữ nước, chúng ta phải có bốn phận giữ gìn giang sơn gấm vóc mà tổ tiên để lại..."

Mở đầu lễ chính thức, toàn thể chư Tôn Đức Tăng Ni, quan khách cùng đồng hương Phật tử đứng dậy Niệm Phật cầu nguyện cho các nạn nhân thiên tai vừa xảy ra tại Hoa Kỳ. Sau đó Huỳnh Trưởng Tâm Hòa Lê Quang Đạt lên điều khiển chương trình chào quốc kỳ Việt Nam Cộng Hòa, Hoa Kỳ, Phật Giáo Kỳ và phút nhập Từ Bi Quán do các em trong Gia Đình Phật Tử Nam California thực hiện. Sau đó Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu, Tổng Thư Ký Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đàn lên ngỏ lời chào mừng và cảm tạ sự hiện diện của quý vị lãnh đạo các tôn giáo bạn cũng như quý vị quan khách đã đến tham dự ngày đại lễ. Sự hiện diện của quý vị đã thể hiện lòng tôn kính và sự đoàn kết của những người con dân Việt Nam, không phân biệt màu áo vàng, nâu, trắng, đen... Sự hiện diện của quý vị còn nói lên tấm lòng của quý vị vì cộng đồng và gắn bó với cộng đồng...

Tiếp theo Diễn Văn Khai Mạc của Hòa Thượng Thích Chơn Thành Trưởng Ban Tổ Chức Đại Lễ Phật Đàn Lịch 2555 (2011). Sau lời chào mừng và cảm ơn Hòa Thượng tiếp "... Đức Phật ra đời 2635 năm trước nhằm mục đích giáo dục chúng sinh đạt đến sự hiểu biết toàn diện và chỉ rõ các phương pháp thực tiễn giúp nhân loại, chúng sinh áp dụng vào cuộc sống để được an vui hạnh phúc, thăng hoa tinh thần và đạt đến giác ngộ, giải thoát. Sau 45 năm tận tụy thuyết pháp độ sinh, Ngài đã để lại một di sản tinh thần thật phong phú gồm 3 tạng kinh điển (Three Pitaka) vì thế, người đời sau tôn xưng Ngài là nhà Đại Giáo Dục. Ở một phương diện khác, nhân loại cũng vinh danh Ngài như một nhà Đại Cách Mạng, qua tuyên ngôn bất hủ 'không có giai cấp trong giòng máu cùng đồ

và nước mắt cùng mặn' nhằm kêu gọi xóa bỏ giai cấp, thực hiện sự bình đẳng xã hội. Đi xa hơn, giáo pháp của Ngài phủ nhận cả uy quyền của thần linh, lấy con người và nỗ lực phát triển trí tuệ làm nền tảng cho sự giải thoát giác ngộ qua một tuyên ngôn tuyệt vời khác: 'Ta là Phật đã thành, các con là Phật sẽ thành'. Đây là lý thuyết về Phật tánh, về tánh bình đẳng của tất cả chúng sanh, từ lý thuyết trên Phật giáo đã thể hiện tinh thần Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền ngay từ thuở Tăng đoàn nguyên thủy được thành lập... Phật Giáo Việt Nam cận đại qua Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, một tổ chức kết tinh ý nguyện của đại đa số các hệ phái tông môn giáo hội cũng như của đại khối Phật tử, đã cất những bước đi cao đẹp trên con đường giải thoát giác ngộ tâm linh, đồng thời mưu cầu phúc lạc cho toàn dân bằng Hòa Bình, Tự Do và Dân Chủ. Nhân lễ hội Phật Đản năm nay nhìn về đất mẹ thân yêu chúng ta muốn kêu gọi các nhà lãnh đạo Việt Nam phải mở ra con đường Hòa Bình, Dân Chủ, tôn trọng các quyền tự do căn bản để toàn dân có cơ hội đóng góp vào công cuộc bảo vệ đất nước, mang lại an lạc hạnh phúc và phú cường thật sự cho quê hương sau nhiều năm thống khổ..." Sau đó Ca Đoàn Chùa Diệu Quang do Sư Bà Diệu Từ điều khiển đã trình diễn bản hợp ca "Liên Khúc Khánh Đản." Tiếp theo, Thượng Tọa Thích Quảng Ba đại diện các phái đoàn thuộc các Châu lên phát biểu. Trong lời mở đầu, Thượng Tọa cảm ơn ban tổ chức đã bỏ nhiều công sức để tổ chức ngày Đại Lễ Phật Đản thành công hôm nay và Thượng Tọa hy vọng một ngày nào đó tại các châu cũng sẽ có ngày Lễ Hội như cộng đồng Phật Giáo Nam California đã thực hiện trong những lần vừa qua... Tiếp theo Ca Đoàn Hoa Từ Bi lên sân khấu để chào đón Hòa Thượng Thích Thắng Hoan lên đọc Thông Bạch ngày Phật Đản. Mở đầu Hòa Thượng nói: "Năm nay tổ chức Phật Đản ngoài những lễ nghi cúng dường, tưởng nhớ ân sâu của Đức Từ Phụ, chúng ta quán niệm nhiều hơn những khổ nạn mà loài người hứng chịu trong những năm tháng gần đây. Khổ nạn của chiến tranh khủng bố, độc tài, bão lụt, bệnh tật sống thần, động đất... Đây là tướng suy xuất hiện và thi hiện báo cạm mòn của loài người. Thiện báo cạm mòn này dẫn tới nghiệp càng nặng, phước càng nhẹ chướng ngại càng sâu, trí tuệ càng kém, cho nên con người càng dồn dập khổ đau, nghèo đói, bệnh tật, chết oan... Thân mạng con người trước muôn trùng khổ nạn ấy, khó lường được còn mất hôm nào, chúng ta còn trân quý hơn tình thầy trò, huynh đệ, đồng bào và đồng loại trên hành tinh vô thường, thống khổ này. Hãy diu nhau trên con đường giác ngộ. Hãy tinh tấn hơn trong sự hoàn thiện tư thân... Mùa Phật Đản năm nay, Giáo Hội chúng ta vắng bóng vị lãnh đạo của Hội Đồng Điều Hành, Hòa Thượng Thích Trí Chơn, xin Chư Tôn Đức và thiện nam tín nữ dành một phút để suy niệm công đức của Ngài đối với Giáo Hội và Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại... Giáo hội kêu gọi quý thiện nam tín nữ thực thi 'cà nhà cùng tu' để cùng phước lạc. Chúng ta lưu tâm để hóa độ con cháu trong nhà của mình vì đây là phước đức lớn lao của người Phật tử thực hành Bồ Tát đạo..."

Tiếp theo phần cung thỉnh Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu lên ban Đạo Từ. Mặc dù đã 90 tuổi nhưng Ngài vẫn ứng khẩu rõ ràng, khúc chiết. Ngài vô cùng tán thán công đức ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản đã thể hiện được tinh thần hòa hợp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hải ngoại. Đề cập

đến tình hình Việt Nam Ngài cho rằng: "vẫn không được ổn định" và Ngài kêu gọi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải giải thể đảng cộng sản Việt Nam và phải ra đi nhường lại cho Tự Do, Dân Chủ cho dân tộc. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải ý thức phải biết trách nhiệm trước dân tộc và đất nước... phải cùng toàn dân mà giữ gìn đất nước chống ngoại xâm. Hòa Thượng yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải để cho các tôn giáo được tự do hành đạo... Với Hòa Thượng Quảng Độ, Ngài mong rằng Hòa Thượng Quảng Độ cần biết rõ Phật Giáo hải ngoại là hậu cứ cho Phật Giáo trong nước vì vậy phải cần cải tổ, hóa giải những dị biệt để xây dựng Phật Giáo Việt Nam ngày càng phát triển vững mạnh hơn. Hòa Thượng tiếp: "Giờ phút này hãy xóa bỏ mọi tị hiềm mà hòa hợp để cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được thực sự thống nhất..."

Tiếp theo phần nghi thức lễ Phật Đản do Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa làm Sám Chủ, mở đầu với bản nhạc "Trầm Hương Đốt" do các em Gia Đình Phật tử trình diễn, sau phần nghi thức Mừng Đản Sanh tiếp theo lễ Tầm Phật. Sau đó Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Phó Ban tổ chức lên ngỏ lời cảm ơn chư Tôn Đức, quý vị quan khách các cơ quan truyền thông, truyền hình, báo chí và đồng hương Phật tử tham dự ngày Đại Lễ Phật Đản năm 2011.

Tiếp theo chương trình văn nghệ Mừng Phật Đản bắt đầu với sự trình diễn của các ca sĩ và Gia Đình Phật Tử, mọi người cùng dùng thức ăn nhẹ vừa xem chương trình văn nghệ.

Được biết trong tuần lễ Mừng Phật Đản vào tối Thứ Sáu ngày 29 tháng 4 một phái đoàn chư Tôn Đức Tăng Ni GHPGVN Thống Nhất Liên Châu cùng ban tổ chức Đại Lễ Phật Đản đã đến đặt vòng hoa tưởng niệm tại Tượng Đài Chiến Sĩ Việt Mỹ nhân ngày tưởng niệm Tháng Tư đen và sau đó có những buổi thuyết trình tại Chùa Bảo Quang vào chiều Thứ Sáu, Thượng Tọa Thích Bổn Đạt với đề tài "Văn Hóa Phật Giáo". Sáng thứ Bảy, Thượng Tọa Thích Quảng Ba thuyết trình đề tài "Lịch Sử Phát Triển Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại". Chiều thứ Bảy, Hòa Thượng Thích Minh Tâm thuyết trình đề tài "Điều Ngự Giác Hoàng Phật Tổ" và nhiều buổi sinh hoạt khác của các đoàn thể Phật tử cũng diễn ra trong tuần lễ này để chuẩn bị cho ngày Đại Lễ Phật Đản vừa qua.



Giữa Bạn và Tôi Between You and Me

Donella Meadows | Bạch Xuân Phê lược dịch

Between you and me

Between you and me, now there is a line. No other line feels more certain than that one. Sometimes it seems not a line but a canyon, a yawning empty space, across which I cannot reach.

Yet you keep reappearing in my awareness. Even when you are far away, something of you surfaces constantly in my wandering thoughts. When you are nearby, I feel your presence, I sense your mood. Even when I try not to. Especially when I try not to.

If you are on the other side of the planet, if I don't know your name, if you speak a language I don't understand, even then, when I see a picture of your face, full of joy, I feel your joy. When your face shows suffering, I feel that too. Even when I try not to. Especially then.

I have to work hard not to pay attention to you. When I succeed, when I have closed my mind to you with walls of indifference, then the presence of those walls, which constrain my own aliveness, are reminders of you.

And when I do pay attention, very close attention, when I open myself fully to your humanity, your complexity, your reality, then I find, always, under every other feeling and judgment and emotion, that I love you.

Even between you and me, even there, the lines are only of our own making.

That too. Even when I try not to. Especially then.

Donella Meadows



Giữa bạn và tôi

Giữa bạn và tôi, bây giờ có một đường ngăn cách. Chắc chắn là không có đường nào khác hơn. Đôi khi nó có vẻ không phải là một đường ngăn cách, nhưng đó là hẻm núi, một không gian trống rỗng mà tôi không thể đạt được.

Tuy nhiên, bạn tiếp tục xuất hiện lại trong nhận thức của tôi. Ngay cả khi bạn ở xa, một cái gì đó của bạn lại xuất hiện liên tục trong suy nghĩ lang thang của tôi. Khi bạn ở gần, tôi cảm thấy sự hiện diện của bạn, tôi cảm nhận được tâm trạng của bạn. Ngay cả khi tôi cố gắng không để. Đặc biệt là khi tôi cố gắng không để.

Nếu bạn đang ở phía bên kia hành tinh, nếu tôi không biết tên, nếu bạn nói một ngôn ngữ tôi không hiểu, thậm chí sau đó, khi tôi nhìn thấy một hình ảnh của khuôn mặt của bạn, đầy niềm vui, tôi cảm nhận niềm vui đó. Khi khuôn mặt của bạn biểu lộ sự đau khổ, tôi cũng cảm giác nó. Ngay cả khi tôi cố gắng không để. Đặc biệt là sau đó.

Tôi cố gắng hết sức để không chú ý đến bạn. Khi tôi thành công, khi tôi đã đóng tâm trí của tôi cho bạn với những bức tường của sự thờ ơ, thì sự hiện diện của những bức tường, là sự hạn chế sống động của riêng tôi, luôn nhắc đến bạn.

Và khi tôi chú ý, thật chú ý, khi tôi mở hoàn toàn lòng bản mình trước nhân bản của bạn, sự phức tạp, cái thực tế của bạn, sau đó tôi tìm thấy, luôn luôn, theo mọi cảm giác khác và phán đoán và tình cảm thì tôi yêu thương bạn.

Ngay cả giữa bạn và tôi, ngay cả ở đó, các đường chỉ là những gì chính chúng ta đang hành hoạt.

Chính điều đó. Ngay cả khi tôi cố gắng không để. Đặc biệt là sau đó.

Lược dịch Bạch Xuân Phê

Bình yên

Buổi sáng bình yên nắng rạng ngời
Thênh thang vườn cải bướm vàng ơi!
Tiễn xuân một cánh chim én liệng
Mời hạ chuẩn chuẩn đáp xuống đời.

Vườn cam vắng chủ trơ vàng lá
Để mèn dong ruối, mặc tình ca
Con sấu, cái kiến đành im tiếng
Ôi ! hỡi mùa xuân sao chóng qua!

(Florida April 20th 2011)

THÍCH NỮ VIÊN QUANG

CHƯA MẶC CÀ-SA NGẠI VIỆC NHIỀU MẶC RỒI VIỆC LẠI TRỮ VAI THÊM

Tịnh Minh soạn dịch từ Pháp Thoại Pháp Cú

Tương truyền rằng trong khi Đức Thế Tôn đang an trú tại Xá-vệ thì có cậu thanh niên, con trai của một trưởng ty ngân khố, đến gần một Trưởng lão đang đứng khất thực trước nhà cậu và hỏi:

- Bạch Trưởng lão, con muốn hết khổ. Xin Trưởng lão từ bi chỉ cách cho con giải trừ đau khổ.

- Hay thay! Nguyên cớ thập phương Tam bảo gia hộ cho cậu được an lành. Vị Trưởng lão chấp tay chú nguyện và tiếp:

- Nếu muốn hết khổ thì hãy phát tâm bố thí, cúng dường y phục, thực phẩm, phòng xá, thuốc thang v.v... cho Tăng chúng. Hãy chia tài sản ra làm ba phần: một phần để cậu kinh doanh, phần thứ hai cho vợ con, và phần thứ ba phụng sự Tam bảo.

- Hay thay! Bạch Trưởng lão.

Cậu thanh niên hứa làm đúng theo lời dạy của vị Sa-môn. Sau đó cậu lại hỏi:

- Bạch Trưởng lão, con còn phải làm gì nữa?

- Nên quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, và thọ trì năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu.

- Hay thay! Bạch Trưởng lão.

Cậu nguyện thọ trì tam quy, ngũ giới. Rồi cậu hỏi tiếp:

- Còn gì nữa, bạch Trưởng lão?

- Còn chứ! Sau năm giới, đến mười giới. Con nên giữ thêm năm giới nữa, tức là không được mang hoa, thoa hương, đánh phấn; không được ca, múa, đàn, hát, hoặc đi xem, nghe; không được ngồi giường cao sang, rộng lớn; không được ăn lặt nhắt, phi thời; và không được cất giữ vàng bạc, châu báu. Con thọ trì được không?

- Thưa được, bạch Trưởng lão.

Cậu phát tâm tôn kính Tam bảo và giữ gìn giới luật tinh nghiêm, nhưng cậu lại hỏi:

- Còn gì nữa, bạch Trưởng lão?

- Còn việc duy nhất nữa là cậu nên xuất gia làm Sa-môn như bần tăng đây vậy.

Cậu thanh niên vô nhà thưa với cha mẹ rồi theo Trưởng lão đến gặp Đức Thế Tôn, xin quy y và làm đệ tử Ngài.

Sư được hai Trưởng lão hướng dẫn tu tập: một là thầy giáo thọ, chuyên về luận lý (Abhidhamma) và một là thầy giám luật, chuyên về giới luật (Vinaya). Khi học với thầy giáo thọ thì phải đạt cách lý luận sắc bén, ngữ khí hùng hồn; thể này hợp lý, thể kia phi lý v.v. Còn khi đến với thầy giám luật thì đầu là dung nghi đĩnh đạc, ngôn hạnh đoan trang, chỉ từ tác phạm v.v... Rồi còn phải khất thực, thiền hành, chấp tác! Ôi, sao mà phải học, phải nhớ, phải làm nhiều thứ quá! Mệt quá! Cậu đâm ra chán nản, thối chí và thàm nghĩ:

- Ở đời vốn khổ, vô chùa thoát khổ nhưng lại khổ hơn. Đúng là: Vị trước cà-sa hiềm đa sự, trước đặc cà-sa sự cánh đa. Thôi, thôi! Ta phải về lại với cuộc sống gia đình, tự do hơn, thoải mái hơn, nhất là với vai trò một gia trưởng, khỏi phải trùng tuyên văn nghĩa và lễ nghi cung cách gì cả.

Từ đó, sư đâm ra hoang mang, thất vọng, bất mãn, không thiết tha học hành và thực tập thiền quán. Sư mỗi lúc một gầy guộc, hốc hác, da thịt nhăn nheo, gân cốt nhô lên khắp người. Tâm trạng chán chường, mệt mỏi dẫn vật sự khiến cho toàn thân mang đầy sẹo vảy. Thấy sư tiêu tụy cả thân tâm, các chú điều và Sa-di đến thăm sư, hỏi:

- Sư đi đứng ngồi nằm ở đâu mà mang bệnh tội nghiệp thế này! Đừng buồn nghe! Chắc sư bị ung thư quá! Thấy sư ngày một teo tóp, da thịt rúm riu, gân cốt lòi ra, còn sẹo sọ đầy người nữa chứ! Sư đã làm gì đến nông nỗi này!

- Tôi chán quá!

- Vì sao?

Sư kể hết tâm sự cho các chú nghe, các chú kể lại cho hai thầy giáo thọ và giám luật biết, thế là hai Trưởng lão đưa sư đến gặp Đức Thế Tôn.

Thấy các Sa-môn đến, Đức Thế Tôn hỏi:

- Các thầy đến có chuyện chi?

- Bạch Thế Tôn, sư này nản lòng, thối chí, không thích tu nữa.

- Sao vậy? Các thầy nói thế có đúng không?

- Dạ thưa đúng, bạch Thế Tôn!

- Thầy bất mãn về chuyện gì?

- Bạch Thế Tôn, con đi tu để cầu mong thoát khổ, nhưng vô chùa thấy còn khổ hơn. Đến thầy giáo thọ thì phải nghe, phải thuộc những đoạn văn lý luận dài dằng dặc; còn đến thầy giám luật thì phải luyện tâm dưỡng chí, trụ chỉ oai nghi với những giới luật khắt khe, vi tế. Mệt quá! Bạch Thế Tôn, con muốn hết khổ, nhưng lại chuốc khổ vào thân. Ở đây, con nghĩ, không còn một kế hờ cho con dang tay hít thở khí trời. Bạch Thế Tôn, cho con về. Làm chú hộ đỡ khổ hơn làm thầy tu.

- Đây, thầy muốn giải thoát khổ đau, vậy mà thầy không hàng phục được một điều gây ra đau khổ.

- Dạ, điều gì? Bạch Thế Tôn.

- Thầy có thể điều phục được tư tưởng của thầy không?

- Dạ, con có thể, bạch Thế Tôn.

- Vậy thì hãy nỗ lực phòng hộ tư tưởng của thầy.

Ngài đọc kệ:

Tâm tế vi, khó thấy,
Vun vút theo dục trần,
Người trí phòng hộ tâm,
Phòng tâm thì an lạc.
(PC. 36)



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Diệu Âm lược dịch

HÀN QUỐC: Lễ hội Liên hoa Đăng mừng Phật Đản

Seoul, Hàn quốc - Lễ hội Liên hoa Đăng được tổ chức từ ngày 06 đến ngày 08-5-2011, ngay trước lễ Phật Đản nhằm ngày 10-5 (mùng 8 tháng 4 âm lịch), bao gồm nhiều hoạt động:

Từ ngày 06 đến 10-5 có triển lãm đèn lồng truyền thống tại Chùa Bongseun.

Biểu tình cổ vũ vào chiều ngày 07-5 tại Sân vận động trường Đại học Dongguk, để chuẩn bị cho cuộc diễn hành Liên hoa Đăng.

Diễn hành đèn lồng và xe hoa - sự kiện chính của lễ hội - dọc theo đường Jongno vào tối ngày 07-5.

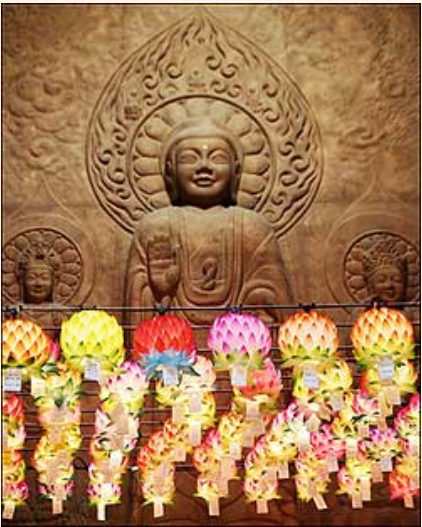
Lễ múa hát tại Giao lộ Jonggak sau cuộc diễn hành từ 9.30 đến 11p.m.

Lễ hội đường phố: diễn ra trước Chùa Tào Khê vào ngày 08-5, với các hoạt động như làm đèn lồng hoa sen, sáng tác tác phẩm nghệ thuật Phật giáo, tìm hiểu văn hóa Phật giáo Thái Lan, Tây Tạng, Mông Cổ và ném đồ chay, chơi trò chơi dân gian.

Biểu diễn nghệ thuật trước Chùa Tào Khê vào ngày 08-5, với các cộng đồng Phật giáo quốc tế tham gia các sự kiện đường phố.

Lễ cuối là tiệc kết thúc của lễ hội, diễn ra vào tối ngày 08-5 tại Insa-dong rồi đến con đường trước Chùa Tào Khê, với phần ca múa do các nhóm liên hoa đăng trình diễn.

(The Korea Times - May 5, 2011)



Đèn lồng hoa sen treo tại Chùa Tào Khê để mừng lễ Phật Đản vào ngày 10-5-2011 - Photo: The Korea Times

NHẬT BẢN: Lễ cầu nguyện cho nạn nhân sóng thần tại thị trấn Soma

Soma, Nhật Bản - Chư tăng thập hướng và tụng kinh cho nạn nhân sóng thần vào ngày 28-4-2011, đánh dấu ngày thứ 49 kể từ khi xảy ra thảm họa.

Theo quan niệm của nhiều giáo phái Phật giáo Nhật Bản, người chết lang thang gần nhà của họ trong 49 ngày trước khi đi tiếp vào giai đoạn

đầu thai vào ngày thứ 50.

Khoảng 1.200 người chịu tang đã tham dự lễ cầu nguyện do 170 tăng sĩ tổ chức tại thị trấn Soma ở đông bắc nước Nhật, nơi phần lớn bờ biển vẫn còn bị chôn vùi trong đồng đống nát do trận động đất và sóng thần xảy ra vào ngày 11-3-2011.

Nhiều người cảm những khung có ảnh của gia đình và bạn bè đã mất. Một số cầm những bảng gỗ ghi pháp danh của người quá cố để giúp họ tìm được đường vào giai đoạn đầu thai của mình.

(Buddhist Channel - May 1, 2011)



Các nhà sư đi vào Phật điện tại Soma ở Huyện Fukushima - Photo: AP

THÁI LAN: Đền thờ Phật giáo cổ xuất hiện lại do nước sông khô cạn

Các công trình kiến trúc cổ của Phật giáo, gồm cả một đền thờ, bị ngập nước từ 27 năm nay đã xuất hiện lại khi nước của con sông gần Đèo Tam Tự khô cạn.

Các tòa nhà tôn giáo này tọa lạc tại làng cổ Winka, cách Đèo Tam Tự (ở huyện Sangkhlaburi, tỉnh Kanchanaburi) 20 km, vốn đã bị ngập trong khi xây một đập thủy điện. Các tòa nhà đã bị hư hỏng nặng và ngôi đền trông giống như một đồng gạch.

Làng cổ Winka nằm tại hợp lưu của Suối Sangkhalal, Beekhee và Lanti. Một dân làng nói rằng trước đây nước đã 5 lần khô cạn, sau khi làng cổ bị ngập. Sự khô cạn thường xảy ra 7 năm một lần, nhưng đây là năm thứ hai liên tiếp nước bị khô cạn.

Mực nước bị ảnh hưởng bởi dự án đập thủy điện Thong Pha Phum trên sông Kwa Noi. Trong một mùa hè bình thường, mực nước thấp nhất của Suối Sangkhalal là khoảng 18 feet, nhưng năm nay mực nước giảm xuống còn 9 feet, và rất có khả năng tiếp tục giảm.

(Daily Times - May 1, 2011)



Các công trình kiến trúc Phật giáo cổ tại làng cổ Winka - Photo: Daily Times

TÍCH LAN: Viện bảo tàng Phật giáo đầu tiên của thế giới tại Kandy

Kandy, Tích Lan - Lễ khánh thành Viện bảo tàng Đức Phật Thành đạo - Viện bảo tàng Phật giáo lớn nhất của Thế giới Phật giáo Nguyên thủy - sẽ diễn ra vào sáng ngày 15-5-2011, dưới sự bảo trợ của Tổng thống Tích Lan Mahinda Rajapaksa.

Viện bảo tàng Phật giáo này là thư viện, kho lưu trữ và là trung tâm thông tin lớn của Thế giới Phật giáo Nguyên thủy, có chi phí khoảng 330 triệu Rupee.

Bảo tàng được xây dựng như một dự án đa mục đích. Nó bao gồm một trong những trung tâm sách Phật giáo lớn nhất của thế giới Phật giáo, một hội trường với 600 chỗ ngồi cho các cơ sở thông tin, phòng nghiên cứu ngôn ngữ, phòng nghe nhìn và một khu dành cho các hoạt động truyền bá Phật giáo khác nhau.

Hòa thượng Kirama Wimalajothi, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Phật giáo và là người sáng lập Trung tâm Thông tin Phật giáo, cho biết rằng Tổng thống Mahinda Rajapaksa đã cấp đất để xây dựng viện bảo tàng này.

(Lanka News - May 5, 2011)

ĐÀI LOAN: Mừng lễ Phật Đản và Ngày của Mẹ

Đài Bắc, Đài Loan - Vào ngày 08-5-2011, Chùa Phật Quang Sơn (FGS) và Hội Phật Quang Quốc tế (BLIA) sẽ tổ chức Lễ Tắm Phật để mừng lễ Phật Đản, Ngày của Mẹ và kỷ niệm năm thứ 100 của Trung Hoa Dân quốc. Lễ sẽ diễn ra tại Đại lộ Ketagalan và tại các quảng trường phía nam và bắc của Văn phòng Tổng thống.

Hàng nghìn người được mời dự sự kiện này, bao gồm các chính trị gia, các đại sứ ngoại quốc tại Đài Loan, đại diện các tổ chức phi chính phủ Liên hiệp quốc và các nhóm tôn giáo trong nước. Đồng thời, trên 100 nghìn người sẽ tập trung để cầu nguyện cho hạnh phúc của Đài Loan, cho các bà mẹ và cho nhân loại.

Đây là năm thứ 3 liên tục, lễ Phật Đản và Ngày của Mẹ được tổ chức lúc 9 giờ sáng ngày 08-5 trên Đại lộ Katagalan. Hòa thượng Tinh Vân, người sáng lập FGS, sẽ chủ trì một lễ cầu nguyện và tắm Phật, cầu mong mang lại hòa bình cho quốc gia và thế giới thông qua Phật giáo.

(The China Post - May 6, 2011)

THÁI LAN: Đại lễ Vesak (Tam hợp) Liên Hiệp Quốc tại Ayutthaya và Bangkok

Đại lễ Vesak diễn ra từ ngày 12 đến 14-5-2011 tại Ayutthaya và Bangkok, với sự tham dự của hơn 5.000 đại biểu từ 84 nước.

Từ khi Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua nghị quyết công nhận Vesak là ngày Liên hiệp Quốc vào năm 1999, Thái Lan đã đóng một vai trò hàng đầu trong việc tổ chức sự kiện hàng năm này.

Các đại biểu từ 6 lục địa tham gia vào các nghiên cứu và thảo luận tập

trung vào chủ đề các chuẩn mực đạo đức Phật giáo đối với sự phát triển xã hội và kinh tế.

Các nước có nhiều đại biểu tham dự nhất là Trung quốc (251 người), Nhật Bản (473), Tích Lan (277) và Thái Lan (394).

Đại lễ Vesak tại Thái Lan năm nay được tổ chức kết hợp với sinh nhật lần thứ 84 của Quốc vương Thái Lan. Ông là vị vua trị vì lâu nhất thế giới và là vị pháp của Phật giáo tại Thái Lan.

(incundv.com - May 9, 2011)



Các vị đại biểu tập trung tại Thái Lan trong dịp lễ Vesak - Photo: incundv.com

TÂY TẠNG: Việc sửa chữa Tu viện Drepung sắp hoàn thành

Dự án bảo tồn Tu viện Drepung, tu viện lớn nhất Tây Tạng, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm nay.

Khi thực hiện việc sửa chữa, các công nhân xây dựng đã giữ nguyên phong cách ban đầu của tu viện.

Công tác bảo tồn này bắt đầu vào tháng 6-2009 và sẽ tốn 65 triệu nhân dân tệ (khoảng 10 triệu USD). Các hạng mục sửa chữa gồm có chánh điện và cung điện nơi các vị Đạt lai Lạt ma ngụ trong suốt lịch sử, 4 trường đại học Phật giáo và các tranh tường của tu viện.

Tu viện Drepung có diện tích 250 nghìn mét vuông, được xây ở ngoại ô thủ phủ Lhasa vào năm 1416. Đây là một trong 6 tu viện chính của giáo phái Gelupa của Phật giáo Tây Tạng.

(Xinhua - May 8, 2011)



Các công nhân xây dựng đang sửa chữa Tu viện Drepung - Photo: Xinhua

TRUNG QUỐC: Khôi phục các mái hiên bảo vệ của hang động cổ Vân Cương

Các nhà khảo cổ học và kỹ sư đang làm công việc khôi phục các mái hiên bảo vệ và các tầng gác của Hang động Vân Cương 1.500 năm tuổi, một di sản thế giới ở tỉnh Sơn Tây, để làm chậm lại sự hư hỏng của nó.

Việc phục hồi phải mất 2 năm, chi phí khoảng 50 triệu nhân dân tệ (7,69 triệu USD).



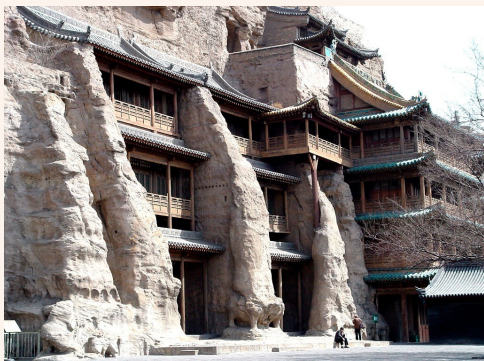
Các hang động này đang đối mặt với mối đe dọa nghiêm trọng của sự xói mòn, khi hầu hết các mái hiên bảo vệ nguyên thủy đã bị hư hỏng theo thời gian.

Đầu tiên các kỹ sư sẽ làm việc trên 6 hang bị hư hỏng nặng nề nhất, nơi một số hang có khả năng bị sụp đổ.

Hang động Vân Cương (ở thành phố Đại Đồng) nổi tiếng với 51 nghìn tượng Phật trong 53 hang, kéo dài 1 km dọc theo một vách đá. Việc chạm khắc của các hang động này bắt đầu cách đây 1.500 năm.

Vào năm 2001, UNESCO đã xếp hạng Hang động Vân Cương là một Di sản Văn hóa Thế giới.

(Xinhua - May 8, 2011)



Hang động Vân Cương ở Sơn Tây, Trung quốc - Photo: rudenoan

TÍCH LAN: Tour tham quan thành phố Colombo trong tuần đại lễ Vesak

Colombo, Tích Lan - Trong tuần lễ Vesak từ ngày 17 đến 22-5-2011, Tour du lịch thành phố Colombo một lần nữa sẽ được tổ chức, đưa du khách đi tham quan hàng đêm bằng xe buýt hai tầng. Chuyến đi kéo dài khoảng 3 tiếng rưỡi, dành cho cả người Tích Lan lẫn du khách ngoại quốc.

Chính phủ Tích Lan mừng lễ Đức Phật Thành đạo kỷ niệm sự sáng lập của đạo Phật cách đây 2.600 năm. Dưới sự bảo trợ của Tổng thống Mahinda Rajapaksa, lễ được Quý Ánh sáng châu Á và Cục Quảng bá Du lịch Tích Lan phối hợp tổ chức với nhiều hoạt động mới lạ, làm nổi bật cuộc đời và giáo lý của Đức Phật.

Và Tour tham quan thành phố Colombo trong dịp lễ Vesak là một dự án độc đáo của Ngành Du lịch Tích Lan với sự cộng tác của Bộ Vận tải Tích Lan.

(LANKAPUVATH - May 12, 2011)

ÚC ĐẠI LỢI: Lễ Phật đản và Lễ hội Đa văn hóa 2011

Melbourne, Úc Đại Lợi - Lễ Phật Đản và Lễ hội Đa văn hóa lần thứ 16 của thành phố Melbourne (bang Victoria) diễn ra vào ngày 14 và 15-5-2011, đánh dấu những ngày lễ Phật giáo bằng một sự kiện hàng năm đặc biệt. Lễ mang nét đặc trưng của xã hội đa văn hóa đa dạng tại Melbourne.

Được Chùa Phật Quang Sơn Melbourne và Hội Phật Quang Quốc tế của Victoria tổ chức, Lễ Phật đản và Lễ hội Đa văn hóa là sự kết hợp các truyền thống của nghi lễ và lễ hội Phật giáo - bao gồm Lễ Tắm Phật, Pháp lễ thường nhật, Chuông Cầu ước và dâng hương truyền thống, tham quan ẩm thực đồ ăn chay châu Á, giao lưu văn hóa, các nhóm nhạc, họa và thủ công mỹ nghệ và phụng sự cộng đồng.

Lễ hội dành cho mọi người, là Phật tử cũng như người không phải là Phật tử. Sự kiện này là một sự giới thiệu đặc biệt về Phật giáo dành cho trẻ em và các gia đình, với các hoạt động và trò chơi vui khỏe thật đặc biệt.

(onlymelbourne.com.au-May 14, 2011)

TIN ẢNH: Đại lễ Vesak tại một số nước châu Á

ẤN ĐỘ: Các tín đồ rắc những cánh hoa lên tượng Phật tại thành phố Ahmedabad trong dịp lễ Vesak - Photo: REUTERS



INDONESIA: Phật tử thả đèn lồng lên trời tại đền Borobudur ở Magelang trong ngày Lễ Vesak. Đây là sự kiện thu hút khách du lịch nhất tại Indonesia, với nghi lễ tập trung tại 3 ngôi đền Phật giáo qua cuộc diễn hành từ Mendut đến Pawon và kết thúc tại Borobudur. Photo: Getty Images



TÍCH LAN: Các tín đồ Phật giáo tại Colombo rước tượng Phật trong tuần lễ tôn giáo, trùng với Lễ Phật Đản - Photo: AP



THÁI LAN: Phật tử cầm nến đứng xung quanh một tượng Phật lớn tại một ngôi đền ở ngoại ô Bangkok trong ngày Lễ Vesak - Photo: REUTERS



VƯƠNG QUỐC ANH: Đại Tịnh xá Phật giáo Birmingham kỷ niệm Lễ Đức Phật Thành đạo năm thứ 2.600

Birmingham, Vương quốc Anh - Ngày 17-5-2011, Hội Phật giáo Quốc tế Midlands tại Vương quốc Anh, còn gọi là Đại Tịnh xá Phật giáo Birmingham, đã tổ chức Lễ Đức Phật Thành đạo năm thứ 2.600 tại trụ sở của hội.

Những người tham dự gồm Phật tử có quốc tịch khác nhau như Tích Lan, Ấn Độ, Nepal, Bangladesh, Việt Nam, Trung quốc, Nhật Bản, Tây Tạng cũng như các

Phật tử châu Âu.

Chương trình của ngày lễ bắt đầu từ 7.00 a.m với việc thực hành bát giới cho đến 6 p.m. Chương trình cả ngày do các tăng sĩ thường trú tại trụ sở thực hiện. Sư trưởng Đại Tịnh xá Phật giáo Birmingham kiêm chủ tịch Hội Phật giáo Quốc tế Midlands tại Vương quốc Anh là Hòa thượng Witharandeniye Kassapa Nayaka chủ trì sự kiện này.

Các Nghị sĩ, Ủy viên Hội đồng địa phương, các vị lãnh đạo cộng đồng và đông đảo tín đồ đã tham dự suốt ngày lễ.

(Olanka News - May 17, 2011)



Chư tăng tham dự Lễ Đức Phật Thành đạo tại trụ sở Hội Phật giáo Quốc tế Midlands ở Birmingham, Vương quốc Anh - Photo: Olanka News

TÍCH LAN: Phóng thích 850 tù nhân trong dịp lễ Phật đản

Colombo, Tích Lan - Tích Lan đã trả tự do cho 850 tù nhân vào ngày 17-5-2011 nhân kỷ niệm Lễ Phật đản - ngày quan trọng nhất trong Phật lịch - một quan chức nhà tù cho biết.

Tổng thống Mahinda Rajapaksa đã ban lệnh phóng thích cho 13 phụ nữ và 845 nam giới bị giam tại 29 nhà tù trên khắp đất nước nhân lễ Vesak kỷ niệm Đức Phật đản sinh, giác ngộ và nhập niết bàn, ủy viên Asoka Hapuarachchi nói với hãng tin AFP.

"Chúng tôi đã phóng thích những người bị kết án về các tội nhẹ và một số người đã trải qua phần nhiều thời gian của các án tù dài hạn của họ", ông nói.

(AFP - May 17, 2011)

CAM BỐT: Diễn hành kỷ niệm Lễ Phật đản

Ngày 17-5-2011, hàng nghìn Phật tử và tăng sĩ đã diễn hành quanh Núi Preah Reach Trap để mừng lễ Phật đản.

Tại Cam Bốt, xá lợi của Đức Phật được lưu giữ trên vách núi Preah Reach Trap, tọa lạc tại huyện Oddong của tỉnh Kampong Speu - cách bắc Phnom Penh khoảng 40 km.

Những người tham dự mang theo đèn cây, hương hoa để cầu nguyện Đức Phật, và dâng tặng thực phẩm và tiền cho khoảng 800 tăng sĩ để cúng tổ tiên.

Cùng ngày tại Phnom Penh có cuộc diễn hành kỷ niệm Lễ Phật đản của 2.600 nhà sư.

Đạo Phật là quốc giáo tại Cam Bốt, với khoảng 90% dân số là Phật tử. Cả nước có khoảng 4.400 ngôi chùa với hơn 50.000 tăng sĩ.

(Xinhua - May 18, 2011)

ẤN ĐỘ: OTDC liên kết với công ty Hàn quốc để quảng bá du lịch

Ngày 19-5-2011, Công ty Phát triển Du lịch Bang Orissa (OTDC) đã liên kết với Công ty Tour Trung tâm

điều hành du lịch của Nam Hàn để quảng bá du lịch của Bang, đặc biệt là các địa điểm Phật giáo.

Một phái đoàn gồm 3 thành viên từ Nam Hàn đã viếng các địa điểm khác nhau tại Orissa vào tuần trước, để nghiên cứu và đánh giá tiềm năng du lịch tại đây. Phái đoàn cũng viếng làng Kapileswar (gần thành phố Bhubaneswar) - nơi tương truyền chính là sinh quán của Đức Phật, và tham quan tu viện Padma Sambhav - tu viện Phật giáo lớn nhất Nam Á.

Với sự giúp đỡ của OTDC, nhóm này sẽ phát triển một tour du lịch một - tuần để công dân Hàn quốc tìm hiểu các địa điểm lịch sử, Phật giáo và du lịch sinh thái của bang Orissa.

Tuy nhiên, mục đích chính sẽ là đưa một số Phật tử thuần thành của Hàn quốc đến với Orissa, nơi được xem là khởi nguồn của Phật giáo.

(Express buzz - May 20, 2011)

NEPAL: Nữ tu hát Ani Choying Drolma

Nữ tu hát Ani Choying Drolma, người Nepal, nổi tiếng thế giới với những bài đạo ca từ hơn 10 năm nay. Cô đã phát hành 11 album nhạc.

Âm nhạc của ni cô Ani Choying kết hợp những giai điệu Tây Tạng và ca từ Nepal với các nhạc cụ truyền thống và đương đại. Các album nhạc của cô lấy cảm hứng từ kinh kệ và thần chú của sự hài hòa độc đáo giữa đạo Phật và đạo Hindu của Nepal.

Cô được đào tạo chính thức vào năm 13 tuổi, khi vào tu tại tu viện Nagi Gompa ở bắc Kathmandu. Sư trưởng tại đây đã nhận ra tài năng của cô và bắt đầu dạy cho cô những bài đạo ca.

Ngày nay, Ani Choying mỗi năm lưu diễn 6 tháng tại các nước như Brazil, Trung quốc, Singapore, Nga và Pháp.

Tại Kathmandu ai cũng biết Ani Choying. Cô bảo trợ cho trên 10 hội từ thiện qua Quỹ Phúc lợi Nữ tu của mình, và sẽ xây dựng bệnh viện thận đầu tiên của Nepal tại Kathmandu. Vào năm 2000, cô đã thành lập Trường Arya Tara, trường đầu tiên ở Nepal dạy về nghiên cứu phương Tây và truyền thống Tây Tạng cho các ni cô.

(Nepal Times - May 22, 2011)



Cuốn tự truyện của 'Hát cho Tự do' của ni cô Ani Choying (Photos: Nepal News)



CHÁNH PHÁP

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh

Trị sự: ĐĐ. Thích Đồng Trực

Thư ký: ĐĐ. Thích Đồng Châu

Chủ biên: Vĩnh Hào

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- **Bài vở:** baivochanhphap@gmail.com
- **Quảng cáo/Phát hành:** (714) 638-0989
- **Chi phiếu ủng hộ,** xin ghi "CHANH PHAP" và gửi về địa chỉ:

11502 Daniel Ave.

Garden Grove, CA 92840 – U.S.A.

Tel.: (714) 638-0989

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

www.chanhphap.us

số **26**
6.2011



TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO TẠI FLORIDA
PHAP VU BUDDHIST CULTURAL CENTRE OF FLORIDA

CHÙA PHÁP VŨ

716 N. Dean Road. Orlando, FL 32825. Tel: (407) 277-7262

THƯ THÔNG BÁO

Về Việc Phát Hành Vé Số Hỗ Trợ Khởi Sự Công Trình Xây Dựng Chùa Pháp Vũ

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn thiên đức gôn xa,

Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật tử,

Gần mười năm hoàng pháp tại thành phố Orlando, tiểu bang Florida, Hoa Kỳ, chúng tôi luôn tâm nguyện sẽ cố gắng kiến tạo một ngôi danh lam thắng cảnh mang kiến trúc biểu trưng của truyền thống Phật giáo Việt Nam, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tâm linh của Phật tử tại xứ này. Nay nhân duyên đã chín muồi để khởi công xây dựng, chúng tôi xin tuân tự tiến hành từng giai đoạn theo đồ án.

Trước mắt, để hoàn tất Giai đoạn thứ I (xây Hội trường và chỗ đậu xe) trong tổng thể công trình xây dựng, Chùa Pháp Vũ đưa ra phương thức gây quỹ cụ thể bằng việc phát hành vé số trúng thưởng, mỗi vé số 10 Mỹ kim, với giải thưởng đặc biệt là xe Mercedes – Benz 2011 trị giá \$46,000 Mỹ kim, và 9 giải thưởng khác (tổng trị giá các giải thưởng lên đến \$64,500 Mỹ kim). Tất nhiên khi mua vé số ủng hộ công trình xây dựng này, quý vị không đặt nặng phần thưởng vật chất mà mục đích chính là hướng đến giá trị tinh thần, đó là góp phần vào việc hoàng pháp và bảo tồn văn hóa của Phật giáo nói riêng, dân tộc nói chung. Nhưng dù thế nào, việc ủng hộ vé số này vừa có tính cách cứng đường, vun bồi công đức, vừa cũng là niềm vui và lợi ích thực tiễn cho đời sống cá nhân hay gia đình quý vị. Như vậy, mỗi tấm vé số chính là một viên gạch góp phần hùn phước để xây dựng ngôi Tam Bảo.

Chùa Pháp Vũ tương lai thành tựu trang nghiêm và xứng đáng là ngôi “phạm vũ huy hoàng” tại trú xứ này, đều là nhờ công đức phát tâm ủng hộ của chư liệt vị nơi bước khởi sự hôm nay. Thành kính tri nhận công đức bảo trợ của chư tôn thiên đức và quý Phật tử.

Kính nguyện chư tôn đức pháp thể khinh an, phật sự viên thành.

Cầu chúc quý Phật tử luôn được vô lượng an lành và thành tựu sở nguyện.

Florida, ngày 01 tháng 01 năm 2011

Viện Chủ,

Tỳ kheo Thích Nhật Trí

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO - CHÙA PHÁP VŨ

716 N. Dean Road, Orlando, FL 32825
Website : <http://www.chuaphapvu.org>

\$10.00 Donation

Số :

Vé số gây quỹ

khởi công xây Hội Trường chùa Pháp Vũ

Thời gian: Thứ bảy, ngày 13 tháng 8 năm 2011. Nhằm ngày 14/7 Tân Mão

Địa điểm: Khuôn viên chùa Pháp Vũ

Vé số sẽ xổ trong chương trình văn nghệ "Hát Cho Mẹ và Quê Hương"

MC Nguyễn Ngọc Ngân, Nguyễn Cao Kỳ Duyên Ca sĩ: Tuấn Ngọc, Khánh Ly, Lưu Bích, Như Quỳnh, Đan Nguyên, Quang Minh, Hồng Đào, Phương Thảo, Phương Trang và Ca sĩ địa phương Ban Nhạc The Florida Band

Lô Độc Đắc : Chiếc xe Mercedes benz Trị giá \$46,000

Giải nhất Cặp vé đi Vacation Hawaii hay trị giá: \$8,000

Giải nhì: TV 3D Trị giá : \$4,000

Giải ba: Laptop trị giá : \$2,000

5 giải khuyến khích mỗi giải \$200

Kết quả sẽ được đăng tại website chùa Pháp Vũ
Lưu ý: Vé trúng trong vòng 2 tháng (60 ngày) nếu không có người lãnh, sẽ tự động sung vào ngân quỹ xây Hội Trường Người Trung thưởng phải chịu trách nhiệm thuế.



Ghi chú:

Chư tôn đức và quý Phật tử phát tâm trợ tâm yểm trợ hoặc nhận giúp phát hành vé số với số lượng nhiều, xin hoan hỷ liên lạc TT. Thích Nhật Trí (206) 229-5151 hoặc Chùa Pháp Vũ (407) 277-7262. Thành kính tri ân.

Địa chỉ tòa soạn:

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street

Santa Ana, CA 92704

Tel.: (714) 571-0473

TO: _____

Báo Chánh Pháp Số 26, tháng 6 năm 2011, do Chùa Pháp Vũ (Orlando, Florida) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.